HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 70/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án công nhận xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được sửa đổi tại Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Thông báo số 738-TB/TU ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III;

Xét Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III, bao gồm: Triệu Việt Vương, Châu Ninh, Phụ Dực, Quỳnh Phụ, Đông Hưng, Hoàng Hoa Thám, Lương Bằng, Hưng Phú, Mễ Sở, Việt Yên, Kiến Xương, Vũ Quý, Long Hưng, Hưng Hà, Khoái Châu, Vũ Thư, Ân Thi, Nguyễn Trãi, Tiên Tiến, Lạc Đạo, Văn Giang, Hoàn Long, Xuân Trúc, Tiên Lữ, Quang Hưng; Báo

cáo thẩm tra số 600/BC-BPC ngày 27 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án công nhận xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III *(có Đề án kèm theo)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định và tổ chức công bố Quyết định công nhận xã Phụ Dực là đô thị loại III theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII Kỳ họp thứ Tư nhất trí thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng; Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/10/2026 20:45:38

Trần Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHỤ DỰC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/ĐA-UBND	*Phụ Dực, ngày 25 tháng 09 năm 2026*

ĐỀ ÁN
CÔNG NHẬN XÃ PHỤ DỰC, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

******

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết công nhận xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

Xã Phụ Dực nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Hưng Yên, cách trung tâm hành chính tỉnh khoảng 46 km và thuộc khu vực Vùng đô thị hóa phát triển năng động của tiểu vùng phía Đông tỉnh Hưng Yên. Địa phương có tính kết nối cao với các đô thị khác trong tỉnh và khu vực lân cận qua trục Quốc lộ 10; tạo cơ hội lớn để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến địa bàn. Xã Phụ Dực có tổng diện tích tự nhiên là 33,17 km² và quy mô dân số tính đến cuối năm 2025 là 42.492 người. Về tính chất, địa phương thuộc Vùng ven biển – vùng kinh tế biển tổng hợp, giữ vị trí chiến lược trên hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ, kết nối liền kề với hệ thống cảng quốc tế thuộc thành phố Hải Phòng, đóng vai trò là động lực tăng trưởng chiến lược mới của tỉnh Hưng Yên.

Năm 2025 là năm bản lề quan trọng khi cả hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Phụ Dực nói riêng tập trung cao độ lãnh độ, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, cùng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Dù tình hình chính trị, kinh tế thế giới biến động phức tạp với các thách thức vĩ mô, địa phương vẫn kiên định mục tiêu thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững. Bước sang năm 2026, ngay từ những tháng đầu năm, xã Phụ Dực đã chủ động quán triệt, triển khai nghiêm túc các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh theo từng tháng, từng quý. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã tiếp tục giữ vững đà ổn định, tốc độ tăng trưởng đạt 12,5%/năm; đời sống vật chất và thu nhập bình quân đầu người được nâng cao rõ rệt, đạt 97,5 triệu đồng/người/năm vào năm 2025.

Nằm ở vị trí địa lý đắc địa giáp thành phố Hải Phòng, xã Phụ Dực hội tụ mạng lưới giao thông kết nối liên vùng cùng hệ thống hạ tầng công nghiệp phát triển mạnh mẽ với 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) và 01

Cụm công nghiệp (CCN Quý Ninh). Giai đoạn vừa qua ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc của kinh tế địa phương với xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa rõ nét; tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng chiếm tới 75,76%, thương mại - dịch vụ chiếm 11,86% và giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Các chỉ tiêu kinh tế, đặc biệt là thu ngân sách luôn hoàn thành kế hoạch, đạt 519,492 tỷ đồng năm 2025. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư đồng bộ với mạng lưới siêu thị hiện đại (Điện Máy Xanh, WinMart) và hệ thống trường học, trạm y tế được nâng cấp khang trang, trở thành bệ đỡ vững chắc giúp nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân xuống còn 1,84% (trong đó năm 2025 đạt mốc ấn tượng 1,64%) và bảo đảm giữ vững an ninh quốc phòng. Phát huy lợi thế của trung tâm lõi sau sáp nhập, địa bàn xã đã trở thành tâm điểm thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, gắn liền với các công trình văn hóa tâm linh như các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã. Tốc độ dịch chuyển này tạo tiền đề vững chắc cho quá trình đô thị hóa, từng bước hình thành lối sống đô thị văn minh.

Việc duy trì vị thế đô thị loại III đối với khu vực thị trấn An Bài cũ không chỉ nhằm xác lập đúng thực trạng, vị thế phát triển của địa phương, mà còn là cơ sở pháp lý quan trọng để quản lý không gian, quy hoạch sử dụng đất và đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Đây là đòn bẩy chiến lược để địa phương huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và mô hình đô thị sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, dấu mốc này sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho tiến trình đô thị hóa, tăng cường khả năng liên kết vùng giữa Phụ Dực với các trung tâm kinh tế khác của tỉnh Hưng Yên và thành phố Hải Phòng. Qua đó, nâng cao vị thế của địa phương trong mạng lưới đô thị toàn tỉnh; từng bước hình thành một đô thị phát triển văn minh, giàu bản sắc và đáp ứng toàn diện yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị Phụ Dực đã hội tụ đầy đủ yếu tố, tiêu chí của đô thị chuyển tiếp, hướng tới thành lập xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong giai đoạn đến năm 2030. Sau khi được vận hành ổn định theo mô hình mới, xã sẽ có thêm nhiều động lực để phát triển nhanh, bền vững hơn. Đồng thời góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của tỉnh Hưng Yên theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên và chương trình phát triển đô thị đã được UBND

tỉnh phê duyệt. Đây cũng là nguồn động viên đối với Đảng bộ và nhân dân xã Phụ Dực nói riêng, tỉnh Hưng Yên nói chung.

2. Căn cứ pháp lý lập đề án

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết

số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2026 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính;

- Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

- Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Kết luận số 378-TB/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Các văn bản khác có liên quan.

3. Phạm vi lập đề án

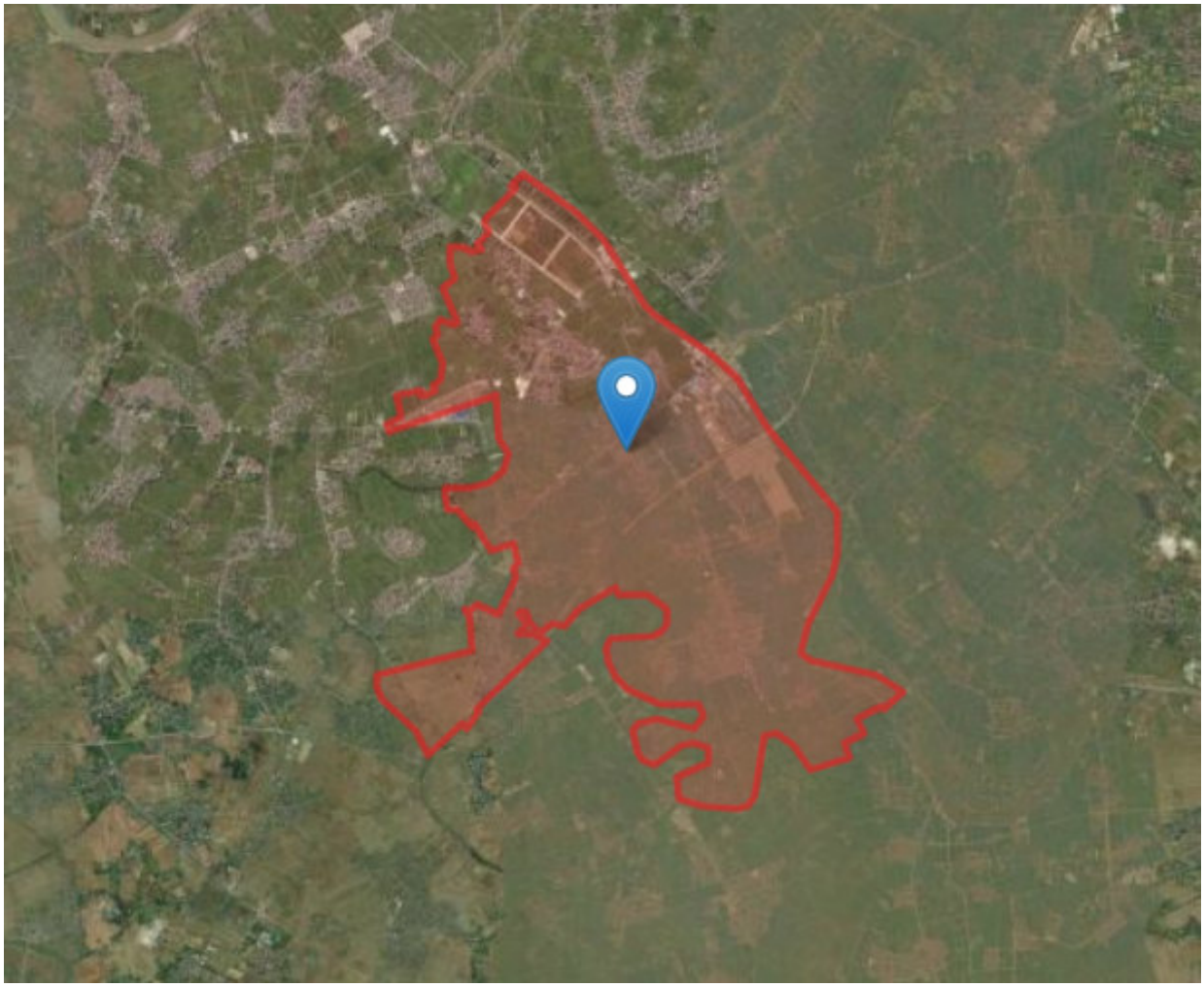
Phạm vi lập Đề án công nhận xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Phụ Dực với tổng diện tích tự nhiên khoảng 33,17 km^2 và quy mô dân số toàn đô thị năm 2025 là 42.492 người. Ranh giới khu vực lập đề án cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp thành phố Hải Phòng;

- Phía Tây giáp xã Đồng Bằng;

- Phía Nam giáp các xã Quỳnh An, Tân Tiến và Tây Thụy Anh;

- Phía Bắc giáp thành phố Hải Phòng.



Hình 1: Sơ đồ vị trí ranh giới xã Phụ Dực trong tỉnh Hưng Yên

PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát quá trình lịch sử hình thành và phát triển xã Phụ Dực

Huyện Quỳnh Phụ được thành lập vào ngày 17/6/1969 trên cơ sở hợp nhất hai huyện Quỳnh Côi và Phụ Dực thuộc tỉnh Thái Bình. Sau khi hợp nhất, huyện có 01 thị trấn Quỳnh Côi và 40 xã: An Ấp, An Bài, An Cầu, An Đồng, An Dục, An Hiệp, An Khê, An Lễ, An Mỹ, An Ninh, An Quý, An Thái, An Thanh, An Tràng, An Vinh, An Vũ, Đông Hải, Đồng Tiến, Quỳnh Bảo, Quỳnh Châu, Quỳnh Giao, Quỳnh Hà, Quỳnh Hải, Quỳnh Hội, Quỳnh Hoa, Quỳnh Hưng, Quỳnh Khê, Quỳnh Lâm, Quỳnh Lương, Quỳnh Lưu, Quỳnh Minh, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Nguyên, Quỳnh Sơn, Quỳnh Thái, Quỳnh Thọ, Quỳnh Trang, Quỳnh Vân, Quỳnh Xá.

Ngày 18/12/1976, thành lập xã Quỳnh Hoàng trên cơ sở hợp nhất hai xã Quỳnh Lưu và Quỳnh Thái; thành lập xã Quỳnh Hồng trên cơ sở hợp nhất hai xã Quỳnh Lương và Quỳnh Vân; giải thể xã Quỳnh Hà. Ngày 26/12/1990, mở rộng thị trấn Quỳnh Côi trên cơ sở sáp nhập 2,2891 ha diện tích tự nhiên và

199 nhân khẩu của xã Quỳnh Hồng; 0,5138 ha diện tích tự nhiên và 45 nhân khẩu của xã Quỳnh Mỹ. Ngày 16/5/2005, thành lập thị trấn An Bài trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã An Bài.

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính các cấp năm 2025, khu vực xã Phụ Dực lúc bấy giờ bao gồm khu vực thị trấn An Bài và các xã An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh thuộc huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên. Ngày 16/6/2025, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025. Theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Bài và các xã An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh thành xã mới có tên gọi là xã Phụ Dực và tồn tại cho đến ngày nay.

2. Đánh giá tổng hợp về công tác triển khai đầu tư, xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt

2.1. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị

Công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị trên địa bàn xã Phụ Dực thời gian qua luôn được chú trọng, tạo nền tảng vững chắc để định hướng không gian, quy hoạch sử dụng đất và đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ. Là đơn vị hành chính mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng thị trấn An Bài và các xã: An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh, xã Phụ Dực sở hữu diện tích tự nhiên đạt 33,17 km² với quy mô dân số là 42.492 người. Với quy mô dân số lớn và mật độ dân cư tập trung cao dọc theo các trục giao thông lớn, địa bàn đã sớm hình thành các phân khu đô thị lõi sầm uất, các tuyến phố thương mại, trung tâm dịch vụ và các trục kinh tế động lực mang tính chất đô thị ngày càng rõ nét.

Tiến trình đô thị hóa tại địa phương diễn ra mạnh mẽ gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là phát triển công nghiệp - xây dựng (chiếm 75,76% cơ cấu kinh tế) và thương mại - dịch vụ. Đặc biệt, với lợi thế hạt nhân kinh tế kế thừa từ thị trấn An Bài cũ, địa phương đang tập trung quy hoạch mở rộng hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, phát triển hệ thống hạ tầng khung phục vụ 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) và 01 Cụm công nghiệp (CCN Quý Ninh). Việc đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng đô thị được xác định sẽ tạo thêm động lực bứt phá kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm,

đáp ứng toàn diện nhu cầu về nhà ở và nâng cao chất lượng sống cho nhân dân khu vực phía Đông tỉnh Hưng Yên.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn xã Phụ Dực liên tục được đầu tư, nâng cấp đồng bộ, phục vụ hiệu quả nhu cầu sinh hoạt lẫn sản xuất của nhân dân. Địa phương tập trung nguồn lực hoàn thiện các tuyến giao thông huyết mạch kết nối nội khu (đặc biệt dọc trục Quốc lộ 10), mạng lưới điện lưới, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, cùng hệ thống trường học và trạm y tế vừa được bàn giao tiếp nhận. Song song với đà phát triển dân cư, mạng lưới thương mại - dịch vụ sầm uất dịch chuyển mạnh dọc theo các trục giao thông chính với hệ thống siêu thị hiện đại (Điện Máy Xanh, WinMart) và các chợ truyền thống (chợ Lầy, chợ Vĩnh Trà, chợ Tò) đang có kế hoạch cải tạo, nâng cấp, tạo nên các phân khu đa chức năng và định hình rõ nét diện mạo đô thị.

Về công tác quy hoạch, việc thành lập đơn vị hành chính mới đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tổ chức lại không gian phát triển thống nhất trên toàn địa bàn. Trọng tâm là đảm bảo tính kết nối chặt chẽ giữa các khu vực dân cư hiện hữu của thị trấn An Bài cũ và 4 xã tiền thân với các phân khu đô thị mới. Định hướng quy hoạch giai đoạn tới tập trung kiến tạo các trục phát triển gắn kết với hệ thống giao thông đối ngoại, tối ưu hóa hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ kết nối Hải Phòng - Ninh Bình, các vùng dân cư tập trung, phân khu sản xuất công nghiệp và vùng nông nghiệp áp dụng công nghệ cao; đồng thời kiểm soát nghiêm ngặt quy hoạch sử dụng đất, trật tự xây dựng, kiến trúc cảnh quan và bảo vệ môi trường bền vững.

Một trong những cơ sở quan trọng khẳng định xu hướng đô thị hóa của Phụ Dực là địa phương đã được quy hoạch định hướng phát triển thành xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong giai đoạn đến năm 2030. Đặc biệt, khu vực lõi thị trấn An Bài (cũ) đã được công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của UBND tỉnh. Kết quả này là nền tảng thuận lợi để địa phương tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn phát triển đô thị cho các phân khu mở rộng, bứt phá chất lượng hạ tầng và chuyển đổi mô hình quản lý từ không gian nông thôn sang không gian đô thị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quy hoạch địa phương vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Hệ thống hạ tầng tại các phân khu được sáp nhập từ các xã cũ chưa thực sự đồng bộ; khả năng kết nối nội vùng giữa các khu dân cư, trung tâm dịch vụ và các khu vực phát triển mới cần được tiếp tục nâng cao. Một số tuyến đường trục đòi hỏi phải mở rộng, hoàn thiện mặt cắt, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng và mạng lưới thoát nước; song song đó, hạ tầng cấp nước sạch, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn tại các khu vực nông thôn cũ cần được

đầu tư bài bản hơn theo tiêu chuẩn đô thị. Ngoài ra, không gian kiến trúc cảnh quan tại một số khu dân cư còn thiếu tính thống nhất; các công trình công cộng và không gian cây xanh, khu vui chơi, thể thao cần tiếp tục được bổ sung nhằm nâng cao toàn diện chất lượng môi trường sống cho người dân.

Trong giai đoạn tới, xã Phụ Dực cần tiếp tục lấy công tác quy hoạch làm công cụ chủ đạo để kiểm soát và định hướng quá trình đô thị hóa. Xã sẽ ưu tiên hoàn thiện quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành; tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng khung, đặc biệt là phát triển hệ thống cảng sông qua sông Hóa ra biển Đông, kết nối với cảng quốc tế Hải Phòng. Đồng thời, cần khai thác hiệu quả lợi thế hạt nhân kinh tế từ nền tảng thị trấn cũ, thúc đẩy các phân khu thương mại - dịch vụ, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu chức năng phụ trợ phát triển đồng bộ, tránh tình trạng tự phát. Qua đó, từng bước hoàn thiện cấu trúc không gian đô thị, nâng cao chất lượng các tiêu chí và tạo nền tảng để Phụ Dực phát triển theo hướng đô thị loại III hiện đại, xanh, sinh thái, có bản sắc và phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào mạng lưới đô thị và sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Hưng Yên.

2.2. Các dự án đang triển khai theo quy hoạch

Trong những năm gần đây, công tác triển khai các chương trình, dự án theo quy hoạch trên địa bàn xã Phụ Dực đã có những chuyển biến tích cực, từng bước cụ thể hóa định hướng phát triển không gian, sử dụng đất và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng của địa phương. Các dự án được triển khai tương đối đa dạng, tập trung vào các nhóm lĩnh vực quan trọng như phát triển công nghiệp, hạ tầng xã hội, giao thông kết nối và thương mại - dịch vụ, qua đó tạo nền tảng thúc đẩy quá trình đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã.

Đối với phát triển công nghiệp, dự án có quy mô vĩ mô và giữ vai trò động lực thúc đẩy nổi bật là hệ thống 02 Khu công nghiệp gồm KCN Cầu Nghìn, KCN THACO cùng với 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh. Đây là các khu vực kinh tế trọng điểm thu hút trên 200 doanh nghiệp, hợp tác xã và quỹ tín dụng hoạt động ổn định, đóng vai trò bệ đỡ đưa giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng năm 2025 đạt 25.885,90 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng áp đảo 75,76% trong cơ cấu kinh tế toàn xã. Hiện nay, địa phương đang tích cực đẩy mạnh số hóa đồng bộ hệ thống các hộ kinh doanh trên địa bàn để tối ưu hóa quản lý kinh tế đô thị.

Đối với phát triển hạ tầng xã hội và dân sinh, nhằm hiện thực hóa mục tiêu dịch chuyển sang không gian sống đô thị văn minh, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung đầu tư lớn vào hệ thống công trình giáo dục, y tế thiết yếu. Địa phương đã hoàn thiện thủ tục và triển khai xây dựng, cải tạo đồng bộ hàng loạt công trình quy mô như: Trường mầm non An Thanh, bếp ăn Trường mầm non An Mỹ, cải

tạo nâng cấp nhà hiệu bộ Trường Tiểu học và Trường THCS An Mỹ, cùng Trường THCS An Ninh... Việc hoàn thiện hạ tầng giáo dục xanh - sạch - đẹp không chỉ bảo đảm môi trường học tập đồng bộ sau sáp nhập chính quyền hai cấp, mà còn là tiêu chuẩn cốt lõi để nâng cao chỉ số phát triển con người của đô thị mới.

Đối với hệ thống giao thông và thương mại dịch vụ, xã Phụ Dực tập trung khai thác tối đa năng lực kết nối của trục xương sống Quốc lộ 10 và các tuyến đường chính chạy qua trung tâm xã. Địa phương đã khởi công nhiều công trình giao thông nội khu đồng thời triển khai nâng cấp hạ tầng giao thương với kế hoạch cải tạo, nâng cấp chợ Lầy, chợ Vĩnh Trà và chợ Tò. Hệ thống hạ tầng này khi kết hợp cùng mạng lưới phân phối hiện đại của siêu thị Điện Máy Xanh và WinMart đã tạo bệ đỡ vững chắc, đưa tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên địa bàn đạt mức ấn tượng 80,64% vào năm 2025.

Đối với bảo tồn di sản gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã luôn được đặc biệt quan tâm, tôn tạo cảnh quan. Đây không chỉ là không gian văn hóa tâm linh đặc sắc, phục vụ du khách thập phương gắn với định hướng phát triển các sản phẩm đặc trưng đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao của địa phương, mà còn là địa điểm tổ chức các sự kiện chính trị long trọng, điển hình như công tác tuyển chọn và giao nhận quân hàng năm vượt chỉ tiêu pháp lệnh.

Tuy nhiên, mức độ triển khai giữa các nhóm dự án nhìn chung chưa đồng đều, do địa bàn xã mới được sáp nhập từ 5 đơn vị hành chính cũ (thị trấn An Bài và các xã An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh). Hệ thống hạ tầng tại các phân khu nông thôn cũ chưa thực sự đồng bộ; khả năng kết nối nội vùng giữa các khu dân cư và các khu vực phát triển mới cần tiếp tục nâng cao. Một số tuyến đường trục đòi hỏi phải mở rộng mặt cắt, bổ sung vỉa hè, chiếu sáng và mạng lưới thoát nước; hạ tầng cấp nước sạch, thu gom xử lý nước thải cần đầu tư bài bản hơn theo tiêu chuẩn đô thị.

Qua đánh giá cho thấy, các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn là cơ sở quan trọng để cụ thể hóa quy hoạch, hình thành cấu trúc không gian đô thị và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của Phụ Dực. Việc tiếp tục triển khai đồng bộ danh mục dự án theo quy hoạch sẽ tạo cơ sở thực tiễn để xã hoàn thiện toàn diện các kết cấu hạ tầng khung, phục vụ định hướng phát triển thành đô thị loại III trong giai đoạn đến năm 2030, hướng tới một đô thị ven biển hiện đại, xanh, sinh thái và bền vững.

2.3. Công tác cải tạo nâng cấp chỉnh trang đô thị theo quy hoạch

Công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Phụ Dực thời gian qua luôn được quan tâm triển khai quyết liệt, từng bước cụ thể hóa các định hướng tại Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sự đầu tư này tạo chuyển biến rõ nét về diện mạo, cảnh quan và chất lượng hệ thống hạ tầng của địa phương. Sau khi hình thành đơn vị hành chính mới từ sự sáp nhập nguyên trạng của thị trấn An Bài và 4 xã tiền thân (An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh), xã đã tập trung rà soát, kế thừa và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bám sát mô hình chính quyền đô thị. Địa phương đặc biệt ưu tiên các công trình có tính chất kết nối trục khung, tạo điểm nhấn kiến trúc và phục vụ trực tiếp mục tiêu nâng cấp lộ trình để xã đạt đô thị loại III trong giai đoạn đến năm 2030.

Về cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông và không gian cảnh quan đô thị, mạch máu giao thông đối ngoại xương sống đóng vai trò động lực cốt lõi là trục Quốc lộ 10 cùng các tuyến đường trục chính liên thôn, liên xã liên tục được ưu tiên đầu tư bê tông hóa, nhựa hóa đồng bộ với quy mô nền đường rộng từ 6,5m – 9,0m và mặt đường rộng từ 3,5m – 7,5m. Các dự án hạ tầng giao thông kết nối liên vùng không chỉ nâng cao vượt trội năng lực vận tải mà còn gia tăng năng lực kết nối giao thương giữa vùng lõi đô thị trung tâm sầm uất với khu vực phát triển kinh tế biển tổng hợp và mạng lưới 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO), 01 Cụm công nghiệp (CCN Quý Ninh) đang hoạt động ổn định trên địa bàn.

Về chỉnh trang các khu dân cư và phát triển không gian ở, địa phương từng bước đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các phân khu đô thị mới gắn liền với tốc độ đô thị hóa nhanh dọc các trục giao thông chính. Hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ và chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra mạnh mẽ, tạo nguồn thu vững chắc đưa tổng thu ngân sách toàn xã năm 2025 đạt mức 519,492 tỷ đồng (đảm bảo cân đối thu chi hoàn toàn), góp phần kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn về mốc 0%.

Về chỉnh trang các công trình công cộng, văn hóa và hạ tầng xã hội, chính quyền địa phương tập trung hoàn thiện và nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng khung sau khi tiếp nhận bàn giao như xây dựng mới Trường mầm non An Thanh, bếp ăn mầm non An Mỹ, cải tạo nhà hiệu bộ Trường Tiểu học & THCS An Mỹ và THCS An Ninh. Đối với công tác bảo tồn di sản gắn với quốc phòng địa phương, trọng tâm dồn vào các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã theo hướng xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp, vừa bảo tồn giá trị văn hóa lâu đời,

vừa phục vụ tốt công tác tuyển chọn và giao nhận quân hàng năm vượt chỉ tiêu pháp lệnh.

Về kết quả tổng thể, diện mạo xã Phụ Dực đã ghi nhận bước bứt phá mạnh mẽ. Công tác chỉnh trang đã dịch chuyển vững chắc từ đầu tư nhỏ lẻ sang đầu tư theo các tuyến hạ tầng khung và phân khu đô thị tích hợp. Đây là cơ sở cốt lõi để nhóm tiêu chí về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội sau rà soát của địa phương đạt mức vượt trội, tạo đà đưa tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chạm mốc ấn tượng 80,64% dựa trên vùng lõi thị trấn An Bài cũ đã được chuyển tiếp đạt tiêu chuẩn đô thị loại III theo Quyết định số 610/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Trong giai đoạn tới, công tác chỉnh trang tiếp tục lấy quy hoạch làm công cụ chủ đạo nhằm kiểm soát quá trình đô thị hóa, bám sát hành lang phát triển của Vùng III - Vùng ven biển và quỹ đất rộng phụ trợ của hệ thống các khu, cụm công nghiệp tập trung. Mục tiêu hướng tới việc phân bổ không gian hợp lý, kiểm soát nghiêm ngặt trật tự xây dựng, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế mở, linh hoạt với bảo tồn giá trị văn hóa lâu đời và khả năng phát triển hệ thống cảng sông qua sông Hóa ra biển Đông kết nối với cảng quốc tế Hải Phòng. Quy trình đồng bộ này là cơ sở vững chắc đưa Phụ Dực phát triển thành một đô thị loại III kết nối liên vùng phía Đông hiện đại, thông minh, xanh, sinh thái, giàu bản sắc và bền vững.

Nhìn chung, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Phụ Dực đã có bước chuyển biến tích cực, nhiều dự án quy mô lớn được triển khai, góp phần từng bước hình thành hệ thống hạ tầng và cảnh quan phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng không gian sống, tăng khả năng cung cấp dịch vụ đô thị và từng bước hoàn thiện các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan và môi trường.

2.4. Công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch

Công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai và kiểm soát phát triển không gian theo quy hoạch trên địa bàn xã Phụ Dực trong thời gian qua đã được cấp ủy, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm thực hiện, từng bước đáp ứng các yêu cầu quản lý chặt chẽ trong quá trình đô thị hóa. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở. Đồng thời, địa phương tiếp tục kế thừa và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng bám sát Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng đến năm 2035 (đã được điều chỉnh cục bộ năm 2024) và Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 579/QĐ-UBND) đã được cấp có thẩm quyền

phê duyệt. Công tác quản lý trật tự xây dựng được thực hiện gắn kết chặt chẽ với quản lý đất đai, hành lang an toàn giao thông, hệ thống thủy lợi (đặc biệt là dải tiêu thoát nước vùng ven sông Hóa) và các khu vực có yêu cầu kiểm soát kiến trúc quanh vùng di tích lịch sử.

Trong quá trình phát triển, xã Phụ Dực đang ghi nhận tốc độ đô thị hóa ngày càng cao với sự xuất hiện của các dự án công nghiệp, hạ tầng dịch vụ và giao thông đối ngoại quy mô lớn. Đặc biệt, hành lang kinh tế gắn liền với 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) và 01 Cụm công nghiệp (CCN Quý Ninh) với trên 200 doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động ổn định, đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác quản lý đất đai, kiểm soát xây dựng vùng giáp ranh dự án. Việc triển khai các phân khu chức năng này đòi hỏi chính quyền phải kiểm soát không gian chặt chẽ, bảo đảm các công trình xây dựng, phân khu dân cư hiện hữu và hoạt động sản xuất - kinh doanh phát triển đúng chức năng sử dụng đất. Xã đã chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, quy hoạch và bồi thường bồi hoàn phục vụ giải phóng mặt bằng.

Công tác kiểm tra, giám sát trật tự xây dựng tại cơ sở được triển khai đồng bộ. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp cùng lực lượng Công an chính quy và Trưởng các thôn nắm chắc biến động hiện trạng, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền. Tại các khu vực có dải đất hành lang giao thông lớn, trọng tâm là dọc trục tuyến xương sống Quốc lộ 10, yêu cầu kiểm soát quản lý xây dựng được đặt ra nghiêm ngặt ngay từ giai đoạn chuẩn bị dự án, giải phóng mặt bằng và giao đất, góp phần xóa bỏ tình trạng xây dựng tự phát, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc hình thành các công trình phá vỡ định hướng tổ chức không gian đô thị.

Một trong những nội dung được địa phương chú trọng hàng đầu là kiểm soát, ngăn chặn xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đất trang trại và đất chưa được phép chuyển mục đích sử dụng. Trong các cuộc giao ban định kỳ, công tác quản lý đất đai và trật tự xây dựng được xác định là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục. Chính quyền địa phương yêu cầu hệ thống quản lý các thôn tăng cường bám sát địa bàn, ký cam kết trách nhiệm và kiên quyết không để xảy ra sai phạm. Đây là nội dung mang ý nghĩa chiến lược trong bối cảnh giá trị đất đai và nhu cầu dịch chuyển mục đích sử dụng đất tăng mạnh theo tiến trình đô thị hóa và sự hình thành của vùng kinh tế ven biển tổng hợp.

Công tác quản lý xây dựng tại các phân khu nhà ở và hạ tầng xã hội mới được thực hiện nghiêm túc gắn với sơ đồ thiết kế mặt bằng tổng thể được duyệt. Tiêu biểu như tại phân khu đô thị hóa lõi trung tâm thừa hưởng từ thị trấn cũ hay

các khu vực sáp nhập được đầu tư nâng cấp công trình công cộng (Dự án xây dựng Trường mầm non An Thanh, bếp ăn mầm non An Mỹ, nâng cấp nhà hiệu bộ Trường Tiểu học và Trường THCS An Mỹ, THCS An Ninh...), hoạt động xây dựng được hướng dẫn, tuân thủ đúng mật độ, chỉ giới và kiến trúc quy định. Quy định đồng bộ này tạo cơ sở vững chắc để kiểm soát các chỉ tiêu kỹ thuật công trình, từng bước hình thành các tuyến phố văn minh, hiện đại và tạo lập cảnh quan đồng bộ, có tổ chức.

Đối với các vùng phát triển mới, công tác quản lý trật tự xây dựng thực hiện theo nguyên tắc mọi công trình xây dựng phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy chế quản lý kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật đô thị. Tất cả các dự án kinh tế tư nhân, cơ sở bán lẻ hay hệ thống siêu thị hiện đại như Điện Máy Xanh, WinMart khi triển khai đều phải hoàn thiện đầy đủ thủ tục pháp lý về đất đai, đầu tư, xây dựng và đánh giá tác động môi trường. Việc siết chặt kiểm soát từ khâu quy hoạch, giao đất, cho thuê đất đến thi công giúp giảm thiểu tối đa các công trình trái phép, bảo đảm bệ đỡ đồng bộ giữa công trình xây dựng và hệ thống hạ tầng khung kỹ thuật của toàn xã.

Công tác quản lý hành lang an toàn giao thông, công trình thủy lợi, đê điều và tiêu thoát nước được đặc biệt quan tâm. Với đặc điểm địa bàn sở hữu hệ thống kênh mương và khu vực tiêu thoát nước dọc lưu vực sông Hóa (từng ghi nhận nước dâng mức báo động 1 do hoàn lưu mưa bão), xã đã xây dựng phương án bảo vệ đê điều và phòng chống úng ngập hiệu quả, gia cố các điểm xung yếu nuôi trồng thủy sản. Trong nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn tới, xã xác định kiên quyết xử lý dứt điểm các vi phạm lấn chiếm hành lang thoát nước, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công trình thủy lợi phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Bên cạnh đó, việc quy hoạch phát triển hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ chạy qua địa bàn tạo cơ sở chiến lược để kiểm soát không gian xây dựng theo dải và dọc trục phát triển, tối ưu hóa năng lực hạ tầng cảng sông kết nối liền kề với hệ thống cảng quốc tế Hải Phòng. Tại các khu vực chạy dọc trục xương sống này, xã tập trung tổ chức lại không gian kiến trúc, kiểm soát chặt chẽ chỉ giới đường đỏ, vị trí đấu nối giao thông và từng bước kiến tạo các phân khu chuyên doanh có cảnh quan hiện đại, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Đây là lõi động lực quan trọng để chuyển đổi toàn diện mô hình nông thôn sang không gian quản lý đô thị sầm uất, hạn chế tình trạng phát triển nhà ở rời rạc, nhỏ lẻ, tự phát và thiếu sự gắn kết đồng bộ.

Tuy nhiên, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã Phụ Dực mới vẫn đối mặt với một số hạn chế và thách thức. Tốc độ đô thị hóa diễn ra rất nhanh, trong khi một bộ phận khu dân cư cũ được hình thành từ lâu đời có cấu trúc đường

giao thông nội bộ nhỏ hẹp, chưa được tổ chức bài bản theo mô hình đô thị. Sự gia tăng cơ học về dân số (đạt quy mô 42.492 người tính đến cuối năm 2025) kéo theo nhu cầu xây dựng nhà ở, cơ sở dịch vụ tăng vọt, tạo áp lực nặng nề cho lực lượng kiểm tra chuyên trách. ... Trước yêu cầu phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ trong kỷ nguyên mới, công tác này sẽ tiếp tục được nâng cao toàn diện về tính chuyên nghiệp, tính chủ động, sẵn sàng đưa Phụ Dực đạt các tiêu chuẩn thành lập xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong giai đoạn đến năm 2030 hiện đại, văn minh, xanh, sinh thái và bền vững.

Trong giai đoạn tới, để đáp ứng yêu cầu bứt phá toàn diện kết cấu hạ tầng kỹ thuật nhằm thích ứng với vai trò lõi trung tâm vùng phía Đông, xã Phụ Dực tập trung nâng cao hiệu quả quản lý trật tự xây dựng theo đồ án quy hoạch. Xã thực hiện rà soát, công khai minh bạch các đồ án quy hoạch sử dụng đất, phân định rõ các phân khu hạn chế xây dựng, khu vực bảo vệ nghiêm ngặt vùng đệm của các di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn xã. Công tác tuần tra kiểm soát được thực hiện từ sớm, từ xa, tập trung cao độ quanh hành lang phát triển công nghiệp và dọc các trục giao thông huyết mạch.

Cùng với đó, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai trên nền bản đồ số để theo dõi trực tuyến biến động các công trình xây dựng. Xã tăng cường phối hợp đồng bộ giữa Ủy ban nhân dân xã, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, đại diện 17 thôn mới sau sắp xếp và các chủ đầu tư. Đối với các công trình vi phạm, địa phương kiên quyết lập hồ sơ, xử lý dứt điểm ngay từ khi phát sinh, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về trật tự xây dựng.

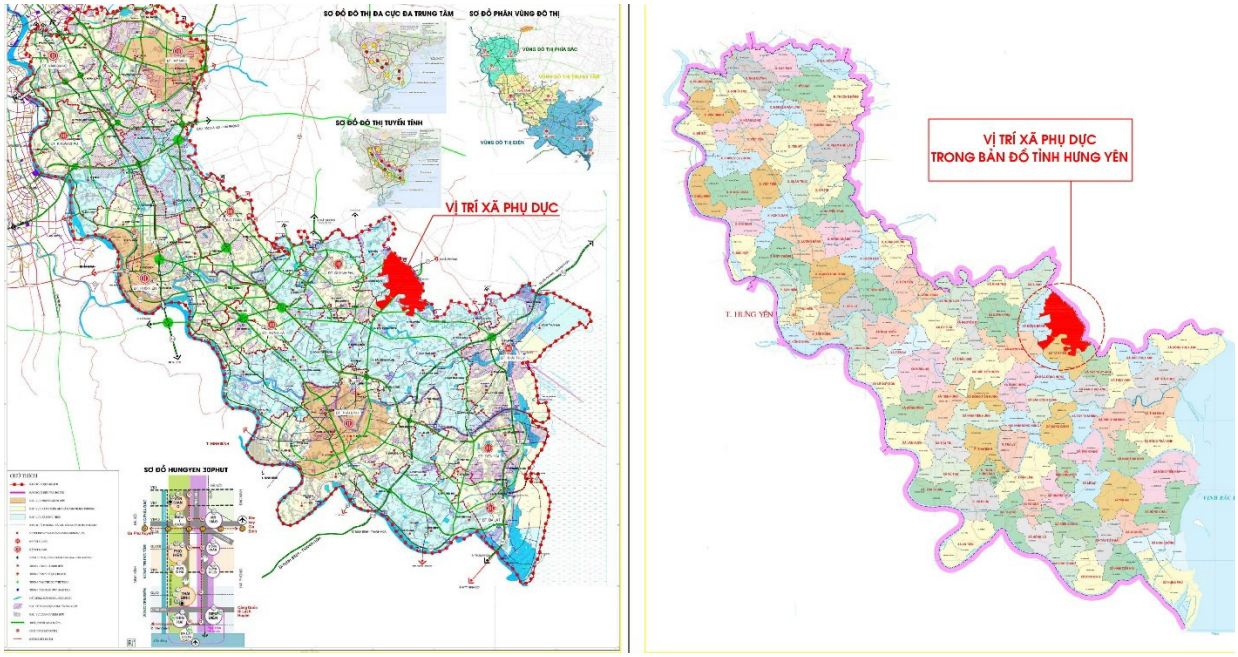
Nhìn chung, công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch trên địa bàn xã Phụ Dực đã từng bước đi vào nền nếp, gắn kết chặt chẽ với quản lý tài chính, đầu tư công và bảo vệ môi trường. Việc chính quyền xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm là cơ sở vững chắc để kiểm soát tốt quá trình đô thị hóa. Trước yêu cầu phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ trong kỷ nguyên mới, công tác này sẽ tiếp tục được nâng cao toàn diện về tính chuyên nghiệp, tính chủ động, sẵn sàng đưa Phụ Dực đạt các tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2026 hiện đại, văn minh, xanh, sinh thái và bền vững.

2.5. Hiện trạng phát triển đô thị xã Phụ Dực

2.5.1. Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

Theo Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực xã Phụ Dực thuộc không gian kinh tế - xã hội khu vực ngoại biên, chịu ảnh hưởng lan tỏa từ các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là

phát triển công nghiệp, dịch vụ từ vùng thủ đô Hà Nội; tập trung phát triển các loại chức năng có liên kết chặt chẽ với với các địa bàn liền kề (tỉnh Hưng Yên và thành phố Hải Phòng); xây dựng chuỗi các đô thị - công nghiệp gắn các hành lang giao thông và vành đai vùng Thủ đô Hà Nội. Thu hút các hoạt động công nghiệp, dịch vụ, đô thị.



Hình 2: Vị trí mối liên hệ xã Phụ Dực trong đô thị tỉnh Hưng Yên

Theo đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đến năm 2035 được phê duyệt tại Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh (điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh), khu vực xã Phụ Dực (khu vực thị trấn An Bài và các xã An Ninh, An Vũ, An Lễ cũ) thuộc phạm vi đô thị An Bài mở rộng, được định hướng là vùng kinh tế động lực và đô thị tiểu vùng phía Đông Bắc tỉnh Thái Bình; trung tâm sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ, du lịch và đầu mối giao thông phía Đông Bắc tỉnh; có vai trò trung tâm về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã khu vực phía Đông Bắc tỉnh Thái Bình cũ nói riêng và khu vực phía Đông tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

Theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Phụ Dực thuộc Vùng III - Vùng ven biển, là vùng kinh tế biển tổng hợp, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ, nằm tại trung điểm kết nối giữa Hải Phòng - Ninh Bình; có lợi thế nổi bật về địa hình ven biển, quỹ đất rộng, giao thông thuận lợi và

khả năng phát triển hệ thống cảng sông qua sông Hóa ra biển Đông, kết nối liền kề với hệ thống cảng quốc tế thuộc thành phố Hải Phòng. Là vùng động lực tăng trưởng chiến lược mới của tỉnh, được định hướng là trung tâm phát triển kinh tế tổng hợp, là vùng kinh tế mở, có cơ chế phát triển linh hoạt, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời giữ vai trò trọng điểm về an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Ngoài ra, xã Phụ Dực còn được định hướng phát triển đạt đô thị loại III trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực thị trấn An Bài (cũ) đã được công nhận là đô thị loại III tại Quyết định định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị tren địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2.5.2. Hiện trạng phát triển kinh tế, xã hội

2.5.2.1. Hiện trạng phát triển kinh tế

Với mục tiêu tập trung đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong những năm qua chính quyền và nhân dân xã Phụ Dực đã nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội.

a) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã Phụ Dực năm 2025 theo giá so sánh năm 2010 đạt 34.168,70 tỷ đồng, tăng 13,76% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 25.885,90 tỷ đồng, tăng 16,16%; thương mại - dịch vụ đạt 4.051,40 tỷ đồng, tăng 10,62%; nông - lâm - thủy sản đạt 4.231,40 tỷ đồng, tăng 3,49% so với cùng kỳ năm 2024. Tốc độ tăng trưởng đạt 12,5%/năm.

Bảng 1: Giá trị sản xuất các ngành của xã Phụ Dực giai đoạn 2023 - 2025:

Chỉ tiêu/năm	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
GTSX theo giá so sánh 2010 (tỷ đồng)	**26.707,50**	**30.036,90**	**34.168,70**
Thương mại - Dịch vụ	3.384,10	3.662,50	4.051,40
Công nghiệp - Xây dựng	19.318,80	22.285,50	25.885,90
Nông - Lâm - Thủy sản	4.004,60	4.088,90	4.231,40

Cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch tích cực theo hướng giảm nhanh tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản, đồng thời tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, trong đó năm 2025: khu vực thương mại - dịch

vụ chiếm 11,86%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 75,76% và khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 12,38% trong cơ cấu kinh tế của xã.

b) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Phụ Dực năm 2025 đạt 519,492 tỷ đồng; tổng chi ngân sách năm 2025 đạt 519,492 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên đạt 210,121 tỷ đồng. Cân đối đủ.

c) Thu nhập bình quân đầu người

Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập của người dân trên địa bàn xã tiếp tục tăng cao, đời sống người dân ngày càng cải thiện đáng kể; trong đó, năm 2023 là 64,0 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 71,5 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 97,5 triệu đồng/người/năm.

d) Hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân giai đoạn 2023 - 2025 của xã Phụ Dực là 1,84%, trong đó: năm 2023 là 2,02%, năm 2024 là 1,85% và năm 2025 là 1,64%.

đ) Phát triển các ngành, lĩnh vực

*** Sản xuất nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản**

Tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả kế hoạch sản xuất, nhất là việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lịch thời vụ; chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh cơ giới hóa các khâu trong sản xuất; tăng cường kiểm tra vật tư nông nghiệp..., quyết liệt chỉ đạo cày lật đất sớm; vệ sinh đồng ruộng; tổ chức đồng loạt chiến dịch diệt chuột; điều tiết nước phục vụ sản xuất hợp lý; thực hiện tốt việc dự tính dự báo sâu bệnh, tuyên truyền cho Nhân dân phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Trong năm, do ảnh hưởng mưa bão, tình hình thời tiết phức tạp gây nước dâng mức báo động 1 trên sông Hóa và hoàn lưu sau bão ảnh hưởng lớn đến giá trị sản xuất nông nghiệp cả năm 2025. Tổng diện tích trồng lúa và rau màu khoảng 1631,79 ha. Trong đó diện tích trồng lúa khoảng 1.579,41 ha diện tích trồng rau màu khoảng 187,90 ha. Công tác thu hoạch lúa mùa đã hoàn thành 100%. Triển khai cây vụ đông, tổng diện tích 411 ha (trong đó HTX An Ninh 153 ha, HTX Đông Mỹ 66 ha, HTX Đông An 66 ha, HTX An Bài 35 ha, HTX Đại Điền 21 ha, HTX Vũ Hạ 20 ha, HTX An Thanh 50ha). Ủy ban nhân dân xã tích cực triển khai chương trình OCOP, hướng dẫn hồ sơ sản phẩm đăng ký 3 sao gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận sản phẩm.

- Trên địa bàn xã có trên 20 hộ trang trại chăn nuôi với tổng diện tích là 12 ha; Trong đó diện tích chuồng trại là 1 ha với trên 250 chuồng trại; tạo công ăn việc làm cho trên 50 lao động địa phương. Trong năm, trên địa bàn phát hiện 03

hộ có lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (tại thôn Đại Điền 02 hộ và thôn Vũ Hạ 01 hộ), UBND xã đã chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp xử lý, tiêu hủy kịp thời theo quy định; tổ chức phun tiêu độc, khử trùng nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan đồng thời UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND về việc triển khai thực hiện "Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc môi trường trong chăn nuôi"; tổ chức phân bổ 200 lít dung dịch khử trùng để tổ chức tổng vệ sinh, khử trùng diện rộng, tập trung, với tần suất cao nhằm tiêu diệt mầm bệnh truyền nhiễm như Dịch tả lợn Châu Phi, Lở mồm long móng (LMLM), Tai xanh ở lợn, Viêm da nổi cục trên trâu bò, Cúm gia cầm...

- Trong năm, do ảnh hưởng của bão số 3, số 5, số 7 và hoàn lưu áp thấp nhiệt đới, mưa lớn từ bão số 6, nước dâng mức báo động 1 trên sông Hóa... đã gây nhiều thiệt hại cho nuôi trồng thủy sản. Các hộ nuôi trồng thủy sản đã tích cực phối hợp với chính quyền địa phương gia cố các điểm xung yếu, đồng thời triển khai biện pháp phục hồi diện tích bị thiệt hại.

***Kinh tế thương mại – dịch vụ**

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã tương đối ổn định, hàng hóa đa dạng, phong phú về chủng loại, mẫu mã, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, nhất là trong các dịp lễ, Tết. Trên địa bàn xã hiện có khoảng 2.600 cơ sở hoạt động trong ngành thương mại, dịch vụ. Hệ thống hạ tầng thương mại được mở rộng mạnh mẽ với mạng lưới cơ sở bán lẻ phân bố rộng khắp, nổi bật là sự hiện diện của 02 siêu thị hiện đại gồm Điện Máy Xanh và WinMart cùng 03 chợ truyền thống (chợ Vĩnh Trà hạng I, chợ Tò hạng II, chợ Lầy hạng II) đang có kế hoạch cải tạo, nâng cấp. Hàng hóa cung ứng cho thị trường dồi dào, các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao (gạo làng Giành, gạo nếp Tam Xuân,...) tiếp tục khẳng định chất lượng và thương hiệu. Xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tăng cường kiểm tra, quản lý thị trường tại các khu vực kinh doanh, kịp thời ngăn ngừa, xử lý các trường hợp buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, găm hàng để bảo đảm ổn định giá cả và vệ sinh an toàn thực phẩm. Các loại hình dịch vụ ăn uống, vui chơi, giải trí, du lịch văn hóa - tâm linh và vận tải hành khách dọc trục Quốc lộ 10 tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng ổn định, đưa lao động ngành thương mại - dịch vụ đạt mốc 10.655 người (chiếm 40,75% cơ cấu lao động).

*Kinh tế công nghiệp và xây dựng

- Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp:

+ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển trong đó công nghiệp địa phương đạt tốc độ tăng trưởng cao, giá trị sản xuất ước đạt 1260 tỷ đồng, ước đạt 101,6% kế hoạch, tăng 12,6% so với năm 2024. Xã thường xuyên nắm tình hình, triển khai thực hiện tốt các giải pháp đồng hành cùng doanh nghiệp; tổ chức thăm,

động viên các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2025.

+ Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước đạt 918 tỷ đồng, ước đạt 103,8% kế hoạch. Công tác quản lý về đầu tư xây dựng tiếp tục được tăng cường, các dự án công trình được triển khai đảm bảo đúng quy định, chất lượng và tiến độ thi công.

+ Hiện nay, trên địa bàn xã có 2 Khu công nghiệp và 1 Cụm công nghiệp (KCN Cầu Nghìn; KCN THACO, CCN Quý Ninh.) với trên 200 doanh nghiệp; Hợp tác xã; quỹ tín dụng đang hoạt động tốt. Trên hệ thống đăng kí kinh doanh có trên 600 hộ kinh doanh đã được số hóa và còn khoảng trên 1100 hộ kinh doanh chưa được số hóa trên hệ thống.

+ Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Đến nay, các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh hoạt động ổn định và tập trung đẩy mạnh sản xuất.

- Xây dựng – Đầu tư công:

- Các dự án đã được phê duyệt đang được triển khai đúng tiến độ. UBND xã đã giao Phòng Kinh tế chủ trì, đôn đốc các đơn vị thi công nhanh chóng hoàn thiện các công trình, đặc biệt là các dự án trường học, nhằm đảm bảo môi trường học tập xanh - sạch - đẹp cho học sinh trong năm học mới. Công tác rà soát, kiểm tra và xử lý các vi phạm hành lang xây dựng được thực hiện thường xuyên; UBND xã tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thi công, sửa chữa các công trình, đảm bảo tuân thủ quy định, chất lượng và tiến độ. Đồng thời, UBND xã tiếp nhận các dự án do cơ quan cấp trên chuyển về và tổ chức triển khai các dự án trên địa bàn.

- Trong năm, UBND xã đã khởi công nhiều công trình giao thông; đồng thời thực hiện thủ tục đấu thầu cho 05 dự án, đã ký hợp đồng và triển khai các bước tiếp theo để sớm đưa công trình vào thực hiện. UBND xã đã tổ chức hoàn thiện các thủ tục theo quy định để tổ chức thi công các công trình: Trường mầm non An Thanh; cải tạo, nâng cấp nhà hiệu bộ Trường Tiểu học và Trường THCS An Mỹ; Trường THCS An Ninh, bếp ăn Trường mầm non An Mỹ....

- Tiếp tục rà soát các khó khăn, vướng mắc của các dự án cũ, tiếp tục triển khai, sớm đưa vào sử dụng, đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông dịp lễ, quốc khánh.

2.5.2.2. Hiện trạng phát triển xã hội

a) Văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền

Công tác triển khai các chương trình hành động, hoạt động thông tin tuyên truyền và cổ động chính trị trên địa bàn xã Phụ Dực trong giai đoạn qua ghi nhận

những chuyển biến mang tính bứt phá, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, trọng tâm là chuỗi sự kiện hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025). Hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao từ xã đến cơ sở được duy trì hoạt động hiệu quả; phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng phát triển mạnh mẽ thông qua mô hình các Câu lạc bộ cơ sở, đóng góp tích cực vào đời sống tinh thần của cư dân đô thị. Địa phương đã tổ chức thành công các phong trào thi đua chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phụ Dực nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Nguồn vốn ngân sách nhà nước được lồng ghép linh hoạt với nguồn lực xã hội hóa để tập trung cải tạo, nâng cấp hạ tầng, tăng cường trang thiết bị cho các Nhà văn hóa thôn, đồng thời lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời tại các khu dân cư. Công tác chỉnh trang cảnh quan công cộng được thực hiện đồng bộ, kết hợp chặt chẽ với kế hoạch cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng thương mại tại chợ Lầy, chợ Vĩnh Trà và chợ Tò.

Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn liền với trật tự xây dựng vùng đệm di tích được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Chính quyền địa phương phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát, thống kê và quản lý toàn diện hệ thống gồm 26 lễ hội truyền thống cùng các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật trên địa bàn (bao gồm 22 chùa, 05 nhà thờ công giáo, 22 đình và 23 miếu). Địa phương tập trung ưu tiên nguồn lực thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo khuôn viên kiến trúc và cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã. Dự án không chỉ bảo đảm không gian văn hóa tâm linh khang trang, phục vụ du khách thập phương gắn với chiến lược quảng bá các sản phẩm đặc trưng đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao, mà còn tạo không gian trang nghiêm tổ chức công tác tuyển chọn, bàn giao 64 công dân nhập ngũ hàng năm bảo đảm vượt chỉ tiêu pháp lệnh được giao.

Hệ thống thông tin, truyền thông đại chúng được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, bảo đảm năng lực truyền tải thông tin kinh tế - xã hội nhanh chóng, chính xác đến người dân, nâng cao nhận thức chính trị của cán bộ và nhân dân toàn xã. Mạng lưới truyền thanh cơ sở sau khi kiện toàn đã phát huy vai trò chủ đạo trong công tác phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản điều hành của chính quyền hai cấp, phối hợp tuyên truyền trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh. Công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, Internet, trò chơi điện tử, karaoke và hoạt động quảng cáo tấm lớn được thực hiện

thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, kiến tạo môi trường văn hóa đô thị lành mạnh, an toàn.

Đặc biệt, chiến lược chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính đô thị được đẩy mạnh quyết liệt. Địa phương đã hoàn thiện số hóa thông tin hộ kinh doanh, duy trì hoạt động hiệu quả của Cổng thông tin điện tử và vận hành tối ưu Trung tâm Phục vụ hành chính công xã từ ngày 01/7/2025 với tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt mức vượt trội 99,6%. Các chỉ tiêu công khai, minh bạch và thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt của xã luôn đứng tốp đầu toàn tỉnh. Năng lực của hệ thống hạ tầng thông tin và thiết chế văn hóa hiện tại đã đáp ứng toàn diện các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, tạo tiền đề bệ đỡ vững chắc để đưa Phụ Dực đạt các tiêu chí của đô thị loại III hiện đại, văn minh và phát triển bền vững trong giai đoạn đến năm 2030.

b) Công tác chính sách an sinh xã hội:

Công tác lao động, người có công và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã Phụ Dực thời gian qua được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và tạo bệ đỡ vững chắc cho tiến trình đô thị hóa của địa phương. Các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi công cộng được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

Công tác giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực đô thị được đặc biệt quan tâm thực hiện. Theo kết quả thống kê năm 2025, tổng số người trong độ tuổi lao động từ 15 đến 60 tuổi trên địa bàn xã đạt 26.650 người (chiếm 62,92% tổng dân số). Thông qua các chương trình đào tạo nghề, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật và thu hút dòng vốn đầu tư dịch chuyển vào 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) và 01 Cụm công nghiệp (CCN Quý Ninh) hoạt động ổn định trên địa bàn, tỷ lệ lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đạt mức ấn tượng 98,12% (tương ứng với 26.150 lao động). Cơ cấu lực lượng lao động dịch chuyển mạnh mẽ sang các phân khu kinh tế đô thị với tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 71,89% (trong đó lao động thương mại - dịch vụ chiếm 40,75% và công nghiệp - xây dựng chiếm 31,15%), góp phần nâng cao thu nhập ổn định và cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai hiệu quả thông qua các chính sách lồng ghép hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, chuyển đổi cơ cấu cây trồng nông nghiệp công nghệ cao và mô hình trang trại chăn nuôi quy mô lớn. Công tác rà soát, xác định hộ nghèo được thực hiện công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho các hộ dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, phát triển sinh kế bền vững, đưa tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều toàn xã Phụ Dực giảm xuống còn

1,64% vào năm 2025 (thể hiện xu hướng giảm vững chắc so với mức 2,02% năm 2023 và 1,85% năm 2024), thấp hơn đáng kể so với tỷ lệ bình quân của tỉnh.

Địa phương giải quyết kịp thời, chu đáo chế độ chính sách cho người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; triển khai đầy đủ các chính sách ưu đãi của Nhà nước và đẩy mạnh phong trào "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn". Nhân kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh liệt sỹ, xã đã tổ chức tiếp nhận và chuyển kịp thời 1.339 suất quà của Chủ tịch nước và của Tỉnh ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN tỉnh đến các thương bệnh binh, gia đình chính sách tiêu biểu. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã trích Quỹ đền ơn đáp nghĩa tặng quà 60 người có công (mỗi suất trị giá 1.250.000 đồng); thành lập 11 đoàn thăm hỏi tri ân và chuẩn bị 30 suất quà (mỗi suất trị giá 500.000 đồng) tại buổi Lễ thắp nến tri ân các anh hùng liệt sỹ. Đặc biệt, công tác an sinh xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9 được thực hiện chu đáo, bảo đảm cấp phát quà của Nhà nước cho trọn vẹn quy mô 42.672 nhân khẩu trên địa bàn. Công tác chăm lo cho thế hệ trẻ được chú trọng với việc trích Quỹ Bảo trợ trẻ em tặng 1.123 suất quà Trung thu năm 2025 với tổng số tiền 178.670.000 đồng.

Các phong trào cách mạng được duy trì và triển khai sâu rộng, thu hút sự tham gia của các tầng lớp nhân dân. Công tác quản lý, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công được thực hiện thường xuyên. Hoạt động giáo dục truyền thống, lòng yêu nước gắn liền với các sự kiện chính trị, tuyển chọn và bàn giao 64 công dân nhập ngũ hàng năm được tổ chức trang trọng tại khu di tích lịch sử quốc gia Đình, Đền, Bến Tượng A Sào (xã A Sào).

Nhìn chung, hệ thống chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã Phụ Dực được vận hành hiệu quả, đời sống vật chất và thu nhập bình quân đầu người của cư dân tăng trưởng cao (đạt 97,5 triệu đồng/người/năm vào năm 2025). Tỷ lệ lao động có việc làm ổn định phi nông nghiệp lớn, các đối tượng chính sách được chăm lo toàn diện. Đây là nền tảng dân cư và cấu trúc xã hội vững chắc, đáp ứng toàn diện tiêu chuẩn chất lượng cuộc sống đô thị để Phụ Dực hiện thực hóa lộ trình phát triển thành một xã đạt đô thị loại III hiện đại, văn minh và bền vững trong giai đoạn đến năm 2030.

c) Công tác y tế:

Công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn xã Phụ Dực trong giai đoạn qua luôn được cấp ủy và chính quyền địa phương tập trung chú trọng, tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng khung kỹ thuật xã hội. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh ban đầu tại hệ thống y tế cơ sở được cải thiện và nâng cao rõ rệt, thực hiện tốt vai trò chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và giảm tải hiệu quả cho các

bệnh viện tuyến trên. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh theo mùa và chủ động xây dựng phương án y tế dự phòng ứng phó thiên tai, thiên tai bão lũ; trọng tâm là triển khai đồng bộ hoạt động vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng tại các phân khu, hành lang xung yếu dọc lưu vực sông Hóa, bảo đảm an toàn dịch tễ toàn địa bàn, không để phát sinh dịch bệnh lớn.

Công tác kiểm soát, bảo đảm an toàn thực phẩm được thực hiện chặt chẽ và nghiêm túc. Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm xã đã chủ động ra quân thanh tra, kiểm tra, kết hợp tăng cường truyền thông và phổ biến giáo dục pháp luật tại các cơ sở sản xuất, chế biến, hộ kinh doanh thực phẩm và hệ thống dịch vụ ăn uống, hoàn thiện phương án quản lý an toàn dịch vụ trong dịp Tết Trung thu năm 2025. Sau khi sáp nhập và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, xã đã tiếp nhận nguyên trạng 05 trạm y tế từ các đơn vị hành chính tiền thân, tổ chức phân bổ kíp trực bảo đảm năng lực vận hành thông suốt và duy trì hiệu quả các điểm tiêm chủng mở rộng định kỳ cho trẻ em tại các phân khu thôn. Nhờ tranh thủ và huy động tốt các nguồn lực đầu tư, lồng ghép nguồn vốn ngân sách với nguồn xã hội hóa, hệ thống hạ tầng y tế cơ sở toàn xã bảo đảm tỷ lệ 100% các trạm y tế có bác sĩ và đủ nhân lực chuyên môn trực 24/24 giờ đáp ứng toàn diện nhu cầu điều trị của người dân. Cả hệ thống chính trị tích cực vào cuộc tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế toàn dân, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã đạt mức cao 97%. Chỉ số nhân khẩu học được kiểm soát ổn định với tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 0,75%.

Các chương trình y tế quốc gia về tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và kiểm soát các bệnh không lây nhiễm được triển khai đồng bộ, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cộng đồng được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao ý thức tự giác của người dân trong việc bảo vệ môi trường sống và chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình. Hệ thống giám sát dịch tễ chủ động phát huy năng lực kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; trong những năm qua trên địa bàn không phát sinh các ổ dịch lớn hay các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nghiêm trọng, bảo đảm môi trường sống an toàn cho cư dân đô thị.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, hiệu quả. Hệ thống giám sát dịch tễ được duy trì thường xuyên; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm mùa và các bệnh truyền nhiễm khác được thực hiện kịp thời, đồng bộ. Trong những năm gần đây, trên địa bàn không phát sinh các ổ dịch lớn, bảo đảm môi trường sống an toàn cho Nhân dân.

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường thông qua việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở kinh doanh, hộ gia đình sản xuất thực phẩm; ý thức chấp hành các quy định pháp luật của các cơ sở ngày càng được nâng cao. Trên địa bàn không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nghiêm trọng.

Nhìn chung, hệ thống hạ tầng y tế và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã Phụ Dực đã đáp ứng đầy đủ và toàn diện các tiêu chuẩn kỹ thuật hạ tầng thiết yếu theo tiêu chí phát triển đô thị. Đây là bệ đỡ vững chắc giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội và tạo bệ đỡ vững chắc để Phụ Dực hướng tới hoàn thành toàn diện các tiêu chuẩn phát triển của xã đạt đô thị loại III hiện đại, văn minh và bền vững trong giai đoạn đến năm 2030.

d) Công tác giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Phụ Dực tiếp tục được quan tâm chỉ đạo sát sao và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng toàn diện yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, UBND xã đã tổ chức tiếp nhận hiện trạng của 18 trường học và phân hiệu trên địa bàn. Mạng lưới trường lớp được quy hoạch tương đối đồng bộ, bảo đảm tốt nhu cầu học tập của học sinh; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp mạnh mẽ. Địa phương đang dồn lực thi công hoàn thiện các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật trường học chuyển tiếp quy mô lớn như: Trường mầm non An Thanh; bếp ăn Trường mầm non An Mỹ; cải tạo, nâng cấp nhà hiệu bộ Trường Tiểu học và Trường THCS An Mỹ; Trường THCS An Ninh... nhằm bảo đảm một môi trường học tập xanh - sạch - đẹp theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa.

Chất lượng giáo dục toàn diện, kỷ cương nề nếp trong hoạt động giáo dục được duy trì vững chắc. Toàn ngành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025 và triển khai nghiêm túc nhiệm vụ năm học 2025-2026 theo đúng khung chương trình quy định. Địa phương tổ chức thành công, an toàn các kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 đối với bậc mầm non đạt 100%; bậc tiểu học đạt 94% và bậc THCS đạt 100%. Cơ sở vật chất phòng học kiên cố hóa đạt tỷ lệ vượt trội: bậc mầm non đạt 98%, bậc tiểu học và THCS đạt 100%. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ của xã đảm bảo thông suốt, thống nhất từ Đảng ủy, chính quyền đến các cơ sở giáo dục, trong đó hệ thống các nhà trường giữ vai trò tiền phong nòng cốt. Địa phương duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ với các chỉ số đạt chuẩn: phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt phổ cập

giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Sự phát triển toàn diện của hệ thống giáo dục là bệ đỡ vững chắc giúp bứt phá trình độ chuyên môn của lực lượng lao động, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ trực tiếp cho mục tiêu chuyển đổi sang không gian quản lý đô thị.

Các chính sách về bảo đảm an sinh xã hội luôn được các ngành, các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng theo quy định của Nhà nước. Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả gắn liền với các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi trang trại. Đồng thời, địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm để mở rộng quy mô lưu thông sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thương mại dọc trục xương sống Quốc lộ 10. Chính quyền địa phương tích cực theo dõi sát sao, hỗ trợ kỹ thuật kịp thời cho các hộ mới thoát nghèo ổn định sinh kế vững chắc. Nhờ những giải pháp căn cơ và sự bứt phá mạnh mẽ của hệ thống 02 Khu công nghiệp cùng 01 Cụm công nghiệp trên địa bàn, thu nhập của người dân không ngừng tăng cao rõ rệt, đưa mức thu nhập bình quân đầu người toàn xã năm 2025 đạt 97,5 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều toàn xã Phụ Dực được kéo giảm thành công xuống còn 1,64% vào năm 2025 (hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Đại hội đề ra so với mức 2,02% năm 2023 và 1,85% năm 2024). Đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân có bước cải thiện vượt bậc, tạo bệ đỡ xã hội vững chắc đưa Phụ Dực đáp ứng toàn diện tiêu chuẩn dân cư, hướng tới lộ trình hiện thực hóa mục tiêu thành lập xã đạt đô thị loại III văn minh, hiện đại và phát triển bền vững trong giai đoạn đến năm 2030.

d) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng

Thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên và tạo điều kiện để các cơ sở thờ tự hoạt động đúng tôn chỉ, đúng mục đích, tốt đời, đẹp đạo. Thống kê, rà soát các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo trong địa bàn toàn xã; Hiện có 22 chùa, 05 nhà thờ công giáo, 22 đình, 23 miếu, 02 linh mục giáo xứ, 18 nhà sư (trù trì và trợ duyên). Nhìn chung, các cơ sở thờ tự trên địa bàn xã đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương. Tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc; thực hiện tốt công tác chăm cho các hộ dân tộc, nhất là các hộ dân tộc nghèo, khó khăn. Thông qua đó, góp phần tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động được nhiều nguồn lực chăm lo các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã.

2.5.2.3. Công tác Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được củng cố vững chắc. Tập trung cao cho công tác tuyển quân, Thực hiện đầy đủ các khâu các bước trong công tác tuyển quân theo đúng luật định, tổ chức giao quân long trọng, chu đáo, đúng thời gian địa điểm tại khu di tích lịch sử quốc gia Đình, Đền, Bến Tượng A Sào (xã A Sào), đã bàn giao tổng số 64 công dân nhập ngũ các đơn vị quân đội: Quân chủng Hải quân, Quân đoàn 12, Sư đoàn 395 Quân khu 3, Cục tác chiến điện tử, Bộ tư lệnh Thủ đô và 01 công dân tham gia thực hiện nghĩa vụ CAND. Vượt chỉ tiêu giao quân năm 2025. Duy trì nghiêm túc chế độ trực SSCĐ, trực cao điểm vào nghỉ Lễ, Tết. Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác huấn luyện năm 2025 cho lực lượng dân quân tự vệ. Tổ chức khám tuyển thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ năm 2026 đảm bảo đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức thăm hỏi, tặng quà Mẹ VNAH, Anh hùng LLVT, thân nhân cán bộ, chiến sỹ, gia đình tân binh có hoàn cảnh khó khăn; chủ động triển khai các phương án và huy động lực lượng tham gia phòng, chống các cơn bão và lũ lớn tại các điểm trọng yếu trên địa bàn.

Ban CHQS xã xây dựng kế hoạch đăng ký NVQS, đăng ký sĩ quan dự bị, phương tiện kỹ thuật, lập danh sách công dân nằm trong độ tuổi báo cáo Đảng ủy, chính quyền đồng thời làm công tác tuyên truyền để công dân trong độ tuổi biết quyền lợi và nghĩa vụ trách nhiệm của mình. Kết quả tổ chức đăng ký tuổi 17 cho 299 nam thanh niên sinh năm 2008 (Đạt tỷ lệ 100%) (trong đó đăng ký trực tiếp là 290 công dân, đăng ký gián tiếp 9 công dân); Quân nhân dự bị hạng1, dự bị hạng 2 đăng ký đúng luật, đúng thời gian quy định.

Tổ chức Di chuyển nghĩa vụ quân sự cho nam công dân trúng tuyển vào các trường Đại học, cao đẳng chính quy năm 2025. Hoàn thiện thủ tục ra lệnh gọi nhập ngũ đối với 04 trường hợp công dân thi đỗ các trường sĩ quan QĐND.

Quản lý chặt chẽ vũ khí, đảm bảo tốt vũ khí, trang bị cho thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, PCTT&TKCN và các nhiệm vụ đột xuất. Duy trì nghiêm chế độ bảo quản, bảo dưỡng vũ khí, trang bị kỹ thuật trong biên chế.

Năm 2025, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo. Công an xã đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo làm tốt công tác đảm bảo ANTT, Trong đó, nổi bật là: Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo ANTT năm 2025; Kế hoạch đảm bảo ANTT trước, trong sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, Tổ chức tổng kết luật số 12/2024 ngày 29/6/2024 về quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Tham mưu Nghị quyết về công tác đảm bảo an ninh trật tự, Phương án đảm bảo ANTT dịp Lễ 30/4/2025 - 01/5/2025; Đảm bảo ANTT trong quá trình lấy ý kiến Nhân dân thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh, xã năm 2025 và vận hành bộ máy chính

quyền địa phương hai cấp; Đảm bảo tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng bộ xã Phụ Dực đồng thời đã chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Làm tốt công tác chuyển đổi số trong CAND; tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công Bộ Công an. Tập trung triển khai thực hiện tốt các đợt cao điểm: làm sạch dữ liệu dân cư, định danh điện tử mức 2 cho công dân; phối hợp thu thập dữ liệu về đất đai, ADN của thân nhân liệt sỹ; cấp đổi thẻ Đảng viên 2... Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, đã kịp thời chấn chỉnh các cơ sở có vi phạm; chủ động triển khai mở đợt cao điểm tuyên truyền, vận động người dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn xã Phụ Dực. Chủ động phối hợp với các lực lượng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, đã hướng dẫn 408/408 (100%) cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thực hiện khai báo vào CSDL về PCCC, kiểm tra an toàn PCCC và CNCH với 102 cơ sở thuộc diện quản lý. Công an xã đã tiến hành xác minh, củng cố tài liệu chứng cứ, xử phạt vi phạm hành chính 31 vụ, 31 đối tượng, tổng số tiền là: 36.500.000 đồng.

Công tác bảo đảm an ninh quốc gia trên địa bàn được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của cấp trên về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Công tác nắm tình hình, dự báo, phân tích và đánh giá các yếu tố tác động đến an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh mạng và an ninh xã hội được thực hiện thường xuyên. Các lực lượng chức năng duy trì tốt chế độ trực, tuần tra, kiểm soát; chủ động phát hiện, tham mưu xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, không để hình thành các điểm nóng, các vụ việc phức tạp ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2.5.3. Hiện trạng dân số, mật độ dân số, đất đai, lao động

2.5.3.1. Dân số

Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an tỉnh Hưng Yên cung cấp, xã Phụ Dực có quy mô dân số là 42.492 người, trong đó dân số thường trú là 42.141 người và dân số tạm trú là 351 người.

2.5.3.2. Mật độ dân số

Mật độ dân số trên diện tích đất tự nhiên đạt 1.281 người/km^2. Mật độ dân số trên địa bàn xã phân bố không đều, nơi có điều kiện thuận lợi về tiện nghi đô thị, gần các trụ sở các cơ quan trung tâm, các trục đường chính thì mật độ cao hơn . Các khu vực còn lại có mật độ thấp dần do có diện tích đất nông nghiệp lớn.

2.5.3.3 Hiện trạng sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã Phụ Dực là 3.316,94 ha, trong đó: Diện tích đất xây dựng đô thị là 602,45 ha chiếm 18,15 % và đất khác 81,85 ha chiếm 65,59%. Hiện trạng sử dụng đất xã Phụ Dực, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2: Thống kê hiện trạng sử dụng đất xã Phụ Dực năm 2025

TT	Loại đất	Diện tích (ha)
	Diện tích đất tự nhiên	**3.316,94**
A	**Đất xây dựng đô thị**	**602,45**
I	***Đất dân dụng***	***481,05***
1	Đất ở	298,31
2	Đất công trình công cộng	35,25
3	Đất cây xanh công cộng	41,09
4	Đất giao thông đối nội	106,4
II	***Đất ngoài dân dụng***	***121,4***
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	53,07
2	Giao thông đối ngoại	14,88
3	Đất cơ quan, trụ sở	2,15
4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	0,02
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	37,79
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	12,7
7	An ninh quốc phòng	0,79
B	**Đất khác**	**2.714,49**
1	Đất nông nghiệp	1.879,47
2	Đất đồi chưa sử dụng	0

3	Đất bằng chưa sử dụng	0,05
4	Đất sông suối, kênh rạch, mặt nước	41,27
5	Đất khác	793,7

Nguồn: UBND xã Phụ Dực

Theo kết quả thống kê năm 2025, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã (từ 15 đến 60 tuổi) là 26.650 người, chiếm 62,92% tổng dân số của xã. Trong đó: tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 26.150 người, chiếm tỷ lệ 98,12% lao động trong độ tuổi.

Về cơ cấu lao động trên địa bàn xã: Lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 7.350 người, chiếm tỷ lệ 28,10%; lao động công nghiệp và xây dựng là 8.145 người, chiếm tỷ lệ 31.15%; lao động thương mại - dịch vụ là 10.655 người, chiếm tỷ lệ 40.75%. Như vậy, lao động phi nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2025 là 18.800 người, chiếm tỷ lệ 71,90%.

Chất lượng nguồn nhân lực được thể hiện chủ yếu đã qua trình độ học vấn và đặc biệt là trình độ chuyên môn kỹ thuật. Công tác đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm cho số người trong độ tuổi lao động được quan tâm. Trong những năm tới, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, cần chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân và ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn xã Phụ Dực.

2.5.4. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị

2.5.4.1. Hiện trạng phát triển công trình hạ tầng xã hội

a) Hiện trạng nhà ở

Nhà ở trên địa bàn xã Phụ Dực có quá trình hình thành và phát triển gắn liền với lịch sử cư trú lâu đời của các khu dân cư thuộc năm đơn vị hành chính tiền thân gồm thị trấn An Bài và bốn xã: An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh. Hiện nay, nhu cầu về nhà ở và phát triển các khu dân cư đô thị ngày càng tăng cao, đặc biệt trong bối cảnh địa phương đang tập trung cao độ để bứt phá lộ trình đô thị hóa, thu hút đầu tư công nghiệp và dịch vụ. Không gian cư trú đang dịch chuyển mạnh mẽ thông qua việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất phi nông nghiệp — với tổng diện tích đất ở đạt 3,139 km² - tạo tiền đề để nhân dân đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc kiên cố khang trang.

Về nhà ở hiện hữu, phần lớn các công trình được hình thành tập trung tại phân khu đô thị lõi thừa hưởng từ thị trấn cũ và phân dải dọc theo trục giao thông đối ngoại xương sống là Quốc lộ 10 cùng các tuyến đường tỉnh, đường trục chính

đô thị chạy qua địa bàn. Những năm gần đây, cùng với quá trình phát triển kinh tế bứt phá, chất lượng nhà ở của người dân được cải thiện rõ rệt. Nhiều phân khu đã xuất hiện các công trình nhà ở kiên cố, nhà cao tầng có kiến trúc hiện đại; mạng lưới đường nội khu được mở rộng, bê tông hóa, nhựa hóa và cảnh quan từng bước được chỉnh trang sạch đẹp. Diện mạo các vùng dân cư chuyển mình mạnh mẽ theo hướng khang trang, văn minh đô thị, ghi nhận sự phát triển năng động tại 33 thôn cũ (từ ngày 01/7/2026 sáp nhập còn 17 thôn), đang tiếp tục nâng cao các tiêu chuẩn kết cấu hạ tầng thiết yếu để chuyển đổi toàn diện sang mô hình 17 thôn mới.

Nhà ở đang có xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ từ nhà ở nông thôn truyền thống sang nhà ở kiên cố, nhà ở kết hợp kinh doanh và nhà ở định hình theo các phân khu quy hoạch bài bản. Dọc các tuyến giao thông chính, đặc biệt tại các khu vực có hoạt động thương mại – dịch vụ sầm uất với mạng lưới khoảng 2.600 cơ sở kinh doanh, nhà ở thường được thiết kế tích hợp làm cửa hàng bán lẻ, văn phòng và các loại hình dịch vụ gia đình. Xu hướng này hoàn toàn đồng bộ với cơ cấu ngành thương mại - dịch vụ (chiếm tỷ trọng 11,86% năm 2025) và sự phát triển vượt trội của ngành công nghiệp - xây dựng (chiếm tỷ trọng áp đảo 75,76%), song đồng thời đặt ra yêu cầu chính quyền phải tăng cường chặt chẽ công tác quản lý kiến trúc, mật độ xây dựng, khoảng lùi hành lang và đấu nối an toàn giao thông tuyến phố.

Về chất lượng và hình thức kiến trúc nhà ở, nhìn chung nhà ở trên địa bàn ngày càng được kiên cố hóa vững chắc, diện tích sàn và tiện nghi sinh hoạt của người dân được cải thiện tối đa. Nhờ thu nhập bình quân đầu người bứt phá đạt 97,5 triệu đồng/người/năm và tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được kéo giảm bền vững xuống còn 1,64%, một bộ phận lớn nhà ở đã chuyển dịch sang dạng nhà lô phố từ 2–4 tầng khang trang. Mô hình này đặc biệt phù hợp với đặc điểm dân cư có mật độ tương đối cao của xã mới (với quy mô tổng dân số đạt 42.492 người, mật độ dân số trung bình đạt 1.281 người/km²). Tuy nhiên, giữa các phân khu sáp nhập vẫn còn sự chênh lệch nhất định; tại các vùng cư trú nông thôn cũ, kiến trúc nhà ở xây dựng qua nhiều thời kỳ chưa đồng nhất. Đây là nút thắt cấp thiết cần địa phương tập trung giải quyết khi chuyển đổi từ không gian nông thôn sang quản lý chính quyền cấp xã.

Về quản lý và phát triển quỹ đất ở, Ủy ban nhân dân xã đã bước đầu thực hiện hiệu quả theo hướng công khai, minh bạch thông qua việc quản lý đất đai và triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng khung. Các khu đất phát triển ở được xác định chặt chẽ trên cơ sở đồ án hạ tầng kỹ thuật bám sát Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng đến năm 2035. Quy trình này tạo điều kiện hình thành các vùng dân cư mới đồng bộ, tạo thuận lợi lớn cho công tác kiểm soát trật tự xây dựng và cung cấp dịch vụ đô thị dùng chung. Việc khai thác hiệu quả quỹ đất và điều hành tài chính công chặt chẽ

đã đóng góp nguồn lực vững chắc, đưa tổng thu và tổng chi ngân sách toàn xã năm 2025 đạt mốc cân đối 519,492 tỷ đồng để tái đầu tư kết cấu hạ tầng địa phương.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả, hiện trạng phát triển nhà ở vẫn còn một số hạn chế. Nhà ở tại các phân khu nông thôn cũ hình thành theo tự nhiên nên chưa đồng bộ về mật độ, tầng cao và hạ tầng kỹ thuật đi kèm. Một số khu vực cũ còn thiếu diện tích đất dành cho không gian xanh, sân chơi công cộng và bãi đỗ xe tĩnh phục vụ nhân dân. Việc phát triển nhà ở mật độ cao bám dọc các trục giao thông đối ngoại cũng nguy cơ tạo sức ép lên mạng lưới tiêu thoát nước và cảnh quan nếu không kiểm soát nghiêm ngặt chỉ giới xây dựng. Ngoài ra, trong dài hạn, hành lang phát triển vĩ mô của 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh sẽ thu hút dòng gia tăng dân số cơ học và lao động (quy mô dân số tạm trú hiện trạng đạt 351 người). Thực tế này đòi hỏi địa phương phải chủ động đi trước một bước trong việc chuẩn bị quỹ đất ở và hạ tầng nhà ở dài hạn, tránh tình trạng quá tải phát sinh.

Trong giai đoạn tới, để đáp ứng toàn diện tiêu chuẩn của một xã văn minh, xã Phụ Dực tiếp tục lấy đồ án quy hoạch làm công cụ chủ đạo để định hướng quá trình phát triển nhà ở. Địa phương tập trung hoàn thiện quy hoạch chi tiết các phân khu nhà ở và hạ tầng xã hội mới (ưu tiên triển khai đồng bộ vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng và mạng lưới thoát nước sinh hoạt dọc các vùng ven sông Hóa). Đối với khu dân cư hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang từng bước bám sát kiến trúc đặc trưng, bảo đảm kết nối hài hòa với phân khu mới. Đồng thời, gắn chặt công tác quản lý xây dựng nhà ở với bảo tồn không gian vùng đệm của các di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn xã, ngăn chặn triệt để tình trạng lấn chiếm, xây dựng tự phát, kiên quyết xử lý sai phạm ngay từ cơ sở để tạo lập không gian cảnh quan đô thị hiện đại, xanh, sinh thái và phát triển bền vững.

Trong giai đoạn tới, cần định hướng phát triển nhà ở theo mô hình tập trung, đồng bộ và gắn với quy hoạch đô thị, ưu tiên các khu dân cư mới có đầy đủ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; từng bước chỉnh trang, cải tạo các khu dân cư hiện hữu; kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng nhà ở dọc các tuyến giao thông chính và tại các khu vực có nguy cơ phát triển tự phát.

b) Cơ quan hành chính

Hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Phụ Dực được hình thành từ các đơn vị hành chính tiền thân trước khi sắp xếp và hiện đang được tổ chức lại chặt chẽ nhằm phù hợp với mô hình chính quyền đô thị mới. Hệ thống trụ sở hoàn toàn đáp ứng tốt các yêu cầu làm việc thường xuyên, phục vụ giao dịch hành chính và cung ứng dịch vụ công chất lượng cao cho người dân. Đồng thời, mạng lưới hạ tầng này giữ vai trò là các hạt nhân tổ chức không gian kiến

trúc cảnh quan công cộng và cấu trúc không gian trung tâm chính trị – hành chính của xã.

Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phụ Dực là công trình hành chính vĩ mô quan trọng nhất, đóng vai trò hạt nhân trung tâm của địa phương. Sau khi thành lập đơn vị hành chính mới trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng thị trấn An Bài và bốn xã tiền thân (An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh), toàn bộ hệ thống hạ tầng bộ máy làm việc đã được tập trung vận hành đồng bộ nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động tối ưu cho các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội. Khu hành chính trung tâm đặt tại vị trí đắc địa bám dọc theo hành lang giao thông huyết mạch của trục xương sống Quốc lộ 10, giúp quy mô 42.492 dân cư của xã tiếp cận dịch vụ công ích thuận lợi nhất. Khối công sở trung tâm kết cấu công trình kiên cố, khang trang và hiện đại, bảo đảm bệ đỡ vật chất vững chắc phục vụ cho 74 chỉ tiêu cán bộ, công chức cấp xã cùng hệ thống chính trị vừa được kiện toàn. Tổng diện tích đất dành cho mục đích xây dựng trụ sở cơ quan toàn xã năm 2025 đạt 0,021 km².

Bên cạnh trụ sở trung tâm, trên địa bàn xã vẫn tiếp nhận hiện trạng một số cơ sở, trụ sở làm việc dôi dư từ các đơn vị hành chính cũ trước sắp xếp. Trước mắt, các cơ sở này tiếp tục được địa phương tận dụng linh hoạt làm địa điểm làm việc của các bộ phận chuyên môn, điểm giao dịch hành chính vệ tinh, kho lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển đổi hợp lý sang chức năng công cộng, sự nghiệp thiết yếu. Việc khai thác này giúp xã tối ưu hóa năng lực sử dụng đất phi nông nghiệp, hạn chế tình trạng đầu tư mới manh mún, tiết kiệm triệt để nguồn ngân sách và bảo đảm tính liên tục trong cung cấp dịch vụ công cho nhân dân. Về lâu dài, địa phương tiếp tục rà soát tổng thể để chuyển đổi công năng công ích, tránh tình trạng sử dụng phân tán, lãng phí tài sản công.

Về vị trí và khả năng tiếp cận, hệ thống trụ sở cơ quan được định vị tại các phân khu cư trú tập trung đông dân cư, đồng bộ với mạng lưới trục giao thông chính. Tuy nhiên, do địa bàn xã mới sở hữu không gian địa lý vĩ mô lên tới 33,17 km², khoảng cách tiếp cận từ các phân khu nông thôn cũ đến trung tâm hành chính còn tương đối lớn. Vì vậy, địa phương đang đẩy mạnh hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đối nội nối vùng, nâng cao năng lực phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (vừa thành lập từ ngày 01/7/2025), đồng thời triển khai quyết liệt các nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06 để giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng với tỷ lệ hồ sơ đạt chuẩn giải quyết đúng hạn đạt 99,6%, giảm áp lực đi lại trực tiếp cho công dân.

Về chất lượng công trình và cơ sở vật chất, các trụ sở cơ quan hiện có đáp ứng toàn diện yêu cầu vận hành của bộ máy hành chính. Hệ thống được đầu tư

trang thiết bị công nghệ hiện đại, phân bổ đồng bộ phòng làm việc cho 08 thành viên Ủy ban nhân dân xã cùng các phòng ban chuyên môn. Tuy nhiên, do công trình hình thành qua nhiều thời kỳ khác nhau nên mức độ đồng bộ kiến trúc còn chưa đồng đều. Một số cơ sở vệ tinh cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp mạng lưới điện nước, quy chuẩn phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật viễn thông và không gian đỗ xe tĩnh để đáp ứng tốt hơn yêu cầu hoạt động của đơn vị.

Nhìn chung, hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Phụ Dực cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của bộ máy chính quyền và cung cấp dịch vụ hành chính cho người dân, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc hình thành hệ thống công trình công cộng và cấu trúc không gian trung tâm của xã. Trong quá trình phát triển đô thị, địa phương tiếp tục rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả quỹ nhà, đất công; ưu tiên cải tạo khu vực trụ sở trung tâm; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, phòng cháy chữa cháy, bãi đỗ xe và cảnh quan; đồng thời chuyển đổi hợp lý các cơ sở dôi dư sang các chức năng công cộng thiết yếu.

Trong giai đoạn đến năm 2030 và định hướng dài hạn, công sở hành chính xã Phụ Dực được tổ chức bám sát nguyên tắc tập trung, hiện đại, thuận tiện, xanh và số hóa. Lộ trình bứt phá vĩ mô sẽ thiết lập phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị (trên cơ sở nâng cấp phòng Kinh tế hiện nay) để đáp ứng trọn vẹn mô hình quản trị đô thị hiện đại. Việc bố trí, nâng cấp hạ tầng công sở bảo đảm kết nối thông suốt với mạng lưới giao thông liên vùng qua Quốc lộ 10, kiến tạo không gian kiến trúc công cộng có bản sắc, nâng cao hình ảnh cốt lõi của vùng lõi đô thị trung tâm và tạo tiền đề vững chắc đưa Phụ Dực phát triển hoàn thành các tiêu chuẩn phát triển của xã đạt đô thị loại III văn minh, hiện đại và phát triển bền vững.

c) Công trình Y tế

Về mạng lưới cơ sở y tế, trên địa bàn hiện có hệ thống các Trạm Y tế cơ sở phục vụ nhân dân. Sau khi thành lập đơn vị hành chính mới từ sự sáp nhập nguyên trạng địa giới của thị trấn An Bài và bốn xã tiền thân (An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh), xã Phụ Dực mới chủ trương tiếp tục duy trì các Trạm Y tế tại các phân khu cũ trước sáp nhập làm các điểm tiêm phòng và chăm sóc sức khỏe vệ tinh. Việc duy trì mạng lưới cơ sở này nằm trong tổng thể quỹ đất xây dựng công trình sự nghiệp rộng 0,3 km² của toàn xã. Định hướng này mang ý nghĩa chiến lược trong việc bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế ban đầu cho cộng đồng dân cư trên diện tích rộng 33,17 km², đồng thời tạo bệ đỡ vững chắc để từng bước tổ chức, nâng cấp mạng lưới y tế phù hợp với quy mô dân số và cấu trúc không gian mới của địa phương.

Về chức năng phục vụ, hệ thống Trạm Y tế xã đang thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ y tế dự phòng và khám chữa bệnh ban đầu. Trong giai đoạn năm 2025 - 2026, lực lượng y tế cơ sở đã phối hợp chặt chẽ cùng Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm xã triển khai quyết liệt công tác y tế dự phòng, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống và chủ động phòng chống dịch bệnh mùa hè, bão lũ thiên tai. Trạm y tế cũng tổ chức tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe cộng đồng thông suốt từ Đảng ủy, chính quyền đến các phân khu cư trú. Những hoạt động này khẳng định vai trò nòng cốt của y tế cơ sở trong việc giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên và nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) toàn xã đạt mức ấn tượng từ 98% trở lên.

Về cơ sở vật chất và công trình, hệ thống trạm y tế cơ bản đáp ứng đầy đủ yêu cầu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng và chăm sóc sức khỏe bà mẹ – trẻ em. Do địa phương đã bố trí đầy đủ kíp trực 24/24 giờ và bổ sung trang thiết bị cần thiết, hệ thống trạm y tế trên địa bàn bảo đảm tỷ lệ 100% có bác sĩ và đủ nhân lực chuyên môn làm việc trực tiếp phục vụ công tác điều trị. Tuy nhiên, do các công trình được xây dựng ở nhiều thời kỳ khác nhau trước sáp nhập nên quy mô, chất lượng xây dựng, diện tích sàn và mức độ đồng bộ về trang thiết bị y tế kỹ thuật giữa các cơ sở còn chưa đồng đều. Vì vậy, địa phương xác định cần tiếp tục rà soát kỹ lưỡng hiện trạng để đầu tư nâng cấp đồng bộ các phòng chức năng, giường lưu trú và trang thiết bị chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn y tế đô thị.

Về khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, hệ thống y tế hiện tại có ưu điểm lớn là đã được tổ chức lại thống nhất dưới sự điều hành chung khi Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định tiếp nhận hiện trạng 05 trạm y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho quy mô tổng dân số đạt 42.492 người. Trong giai đoạn tới, hành lang mở rộng vĩ mô của 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng với 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh thu hút dòng gia tăng dân số cơ học và lao động (quy mô dân số tạm trú hiện trạng đạt 351 người). Khi các khu vực sản xuất - kinh doanh và phân khu nhà ở mới dọc trục xương sống Quốc lộ 10 phát triển sầm uất, nhu cầu y tế của người dân và người lao động sẽ gia tăng mạnh mẽ. Do đó, năng lực của hệ thống y tế hiện hữu đòi hỏi phải tiếp tục được nâng cấp mạnh mẽ cả về kết cấu hạ tầng vật chất lẫn chất lượng nguồn nhân lực cấp cứu ban đầu.

Các hoạt động y tế hàng năm luôn được triển khai tích cực và đồng bộ. Địa phương sẽ lấy nguồn lực từ nguồn ngân sách nhà nước cân đối thu chi năm 2025 đạt mức 519,492 tỷ đồng kết hợp đẩy mạnh nguồn vốn xã hội hóa để cải tạo hệ thống điện nước, viễn thông, bãi đỗ xe và khuôn viên cây xanh tại các trạm y tế. Định hướng phát triển đến năm 2030, xã Phụ Dực đặt mục tiêu bứt phá nâng cấp

kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã, đồng thời ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia vào quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho công dân. Quy trình đồng bộ này là cơ sở thực tiễn quan trọng nâng cao toàn diện chất lượng sống cho nhân dân, sẵn sàng tạo tiền đề vững chắc đưa Phụ Dực hoàn thiện các kết cấu hạ tầng khung phục vụ mục tiêu thành lập xã đạt đô thị loại III hiện đại, văn minh, xanh và phát triển bền vững trong giai đoạn đến năm 2030.

d) Công trình giáo dục

Hệ thống công trình giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Phụ Dực được kế thừa từ mạng lưới trường học của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp sáp nhập, bao gồm thị trấn An Bài và bốn xã tiền thân: An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh. Hiện nay, hệ thống này đang được tổ chức lại nhằm phù hợp với quy mô dân số đô thị hóa nhanh, phạm vi địa bàn rộng và yêu cầu phát triển mới khi địa phương đang trong lộ trình nâng cấp chuyển đổi toàn diện lên thành xã trực thuộc tỉnh trong giai đoạn đến năm 2030 bám sát Kế hoạch số 179/KH-UBND. Theo số liệu rà soát thực tế, trên địa bàn xã hiện có 14 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trong đó lĩnh vực giáo dục chiếm 13 đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở phương án sắp xếp nhằm tối ưu hóa nguồn lực, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn hiện được tổ chức thực hiện trên cơ sở giữ nguyên trạng và tiếp tục duy trì tên gọi gắn với địa danh xã Phụ Dực đến hết năm học 2025 – 2026 để bảo đảm sự ổn định trước khi thực hiện lộ trình đổi tên theo địa danh xã ở các năm học tiếp theo.

Về mạng lưới trường lớp, các cơ sở giáo dục hiện được phân bố rộng khắp 17 thôn, bám sát các khu dân cư hiện hữu và bảo đảm khả năng tiếp cận của học sinh. Mạng lưới này bao gồm các cấp học từ mầm non, tiểu học đến trung học cơ sở và trung học phổ thông, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của con em địa phương và khu vực lân cận. Việc duy trì và kiên cố hóa các trường học tại các khu dân cư đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm bán kính phục vụ, hạn chế khoảng cách di chuyển cho học sinh, đặc biệt là cấp mầm non và tiểu học. Đến nay, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đã đạt tỷ lệ phòng học kiên cố hóa 98% đối với bậc mầm non, riêng bậc tiểu học và THCS đạt tỷ lệ kiên cố hóa 100%. Địa phương cũng tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, nổi bật là đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Đáng chú ý, các xã cũ trước khi sáp nhập đều có phong trào giáo dục mạnh mẽ, hệ thống hạ tầng và trang thiết bị liên tục được bồi đắp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học dọc hành lang phát triển đô thị.

Đối với giáo dục trung học phổ thông, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ học tập trên địa bàn tương đối ổn định và đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí vùng. Trong các kỳ thi lớn như tuyển sinh lớp 10 THPT hay thi tốt nghiệp THPT quốc gia, chính quyền địa phương đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, y tế và các điều kiện hậu cần tối ưu, tổ chức kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc.

Về chất lượng hoạt động giáo dục, phong trào thi đua chuyên môn và kỷ cương nề nếp tại các nhà trường luôn được giữ vững. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng định kỳ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục và yêu cầu chuyển đổi sang mô hình quản trị đô thị trong tương lai. Đến nay, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 tại địa phương đạt kết quả rất cao: bậc mầm non đạt 100%, bậc tiểu học đạt 94% và bậc THCS đạt 100%. Đây là nền tảng vững chắc để xã Phụ Dực tiếp tục nâng cao toàn diện chất lượng dạy và học, đẩy mạnh phong trào xã hội hóa và khuyến học trong giai đoạn phát triển mới.

Bảng 3: Tổng hợp thống kê các công trình giáo dục & đào tạo xã Phụ Dực

TT	Tên	Số lượng các trường	Diện tích đất (m2)
	Tổng	**18**	**174.633**
I	**Trường THCS Phụ Dực**	**5**	**59.231**
1	***Trường THCS Phụ Dực (trụ sở chính) An Bài***		***11.645***
2	Phân hiệu An Ninh		10.082
3	Phân hiệu An Vũ		18.317
4	Phân hiệu An Thanh		10.360
5	Phân hiệu An Mỹ		8.827
II	**Trường Tiểu học Phụ Dực 1**	**2**	**20.301**
1	Trụ sở chính (An Bài)		12.211
2	Phân hiệu An Ninh		8.090
III	**Trường Tiểu học Phụ Dực 2**	**3**	**17.440**
1	Trụ sở chính (An Mỹ)		5.651
2	Phân hiệu An Vũ		6.851
3	Phân hiệu An Thanh		4.938
IV	**Trường Mầm non Phụ Dực 1**	**2**	**20.779**
1	Trụ sở chính (An Bài)		***15.083***
2	Phân hiệu An Ninh		5.696
V	**Trường Mầm non Phụ Dực 2**	**3**	**14.881**

1	Trụ sở chính (An Mỹ)		5.369
2	Phân hiệu An Vũ		6.650
3	Phân hiệu An Thanh		***2.862***
VI	**Trường THPT**	**3**	42.000
1	Trường THPT Phụ Dực		18.000
2	Trường THPT Trần Quốc Tuấn		16.000
3	Trung tâm GD hướng nghiệp - GDTX 2		8.000

Nguồn: UBND xã Phụ Dực

Về cơ sở vật chất trường học, mạng lưới trường hiện hữu cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy và học. Các trường từng bước được đầu tư phòng học, phòng chức năng, khu hành chính, sân chơi, bãi tập và các hạng mục phụ trợ. Tuy nhiên, do hệ thống gồm nhiều cơ sở được xây dựng trong các giai đoạn khác nhau, chất lượng và mức độ đồng bộ về cơ sở vật chất giữa các trường còn có sự chênh lệch. Một số cơ sở cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, thư viện, nhà vệ sinh, sân chơi, bãi tập, hệ thống cấp thoát nước, cây xanh và các thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

Về việc sắp xếp mạng lưới trường học, chủ trương tổ chức, tinh gọn lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập là hướng đi chiến lược nhằm tập trung nguồn lực, hạn chế phân tán cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả quản lý hành chính. Quá trình sắp xếp này yêu cầu địa phương phải đặc biệt quan tâm đến khoảng cách từ các khu dân cư đến trường học, quy mô học sinh, năng lực tiếp nhận thực tế của từng cơ sở, hạ tầng giao thông đưa đón học sinh và phương án tái sử dụng hiệu quả quỹ đất, cơ sở vật chất sau sắp xếp. Mục tiêu cốt lõi của địa phương trong giai đoạn chuyển đổi sang mô hình quản trị mới là phải khai thác tối đa công năng của hệ thống hạ tầng sẵn có, bố trí và đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, từ đó nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Nhìn chung, hệ thống công trình giáo dục – đào tạo hiện nay trên địa bàn xã Phụ Dực cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân và đang được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Với 13 cơ sở giáo dục công lập hiện có thuộc các cấp học từ mầm non đến phổ thông trực thuộc quản lý, địa phương đang sở hữu một mạng lưới giáo dục tương đối hoàn chỉnh, phân bố rộng khắp 17 thôn và bám sát các khu dân cư hiện hữu. Việc triển khai phương án sắp xếp, kiện toàn lại các trường học là cơ hội lớn để tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp trang thiết bị dạy học hiện đại và chuẩn hóa cơ sở vật chất. Tuy nhiên, để bảo đảm tính bền vững, chính quyền xã tương lai cần đồng thời xây dựng phương án kiểm soát chặt chẽ bán kính phục vụ học tập, có cơ chế xử lý hợp lý đối với các cơ sở hạ

tầng dôi dư. Đồng thời, quy hoạch bổ sung quỹ đất giáo dục tại các khu dân cư mới và chủ động dự báo nhu cầu phòng học phát sinh do tốc độ gia tăng dân số cơ học dưới áp lực của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh chóng trên địa bàn nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện kết cấu hạ tầng của xã đạt đô thị loại III hiện đại, văn minh và phát triển bền vững.

e) Công trình văn hóa - thể dục thể thao

Hệ thống công trình văn hóa – thể dục thể thao trên địa bàn xã Phụ Dực được hình thành và phát triển gắn liền với mạng lưới dân cư của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp sáp nhập, bao gồm thị trấn An Bài và 4 xã tiền thân: An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh. Sau khi thành lập đơn vị hành chính mới, hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao tiếp tục được chính quyền địa phương duy trì, khai thác tối đa công năng và từng bước đầu tư nâng cấp từ nguồn ngân sách nhà nước kết hợp xã hội hóa nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và phục vụ đời sống tinh thần ngày càng cao của nhân dân. Đây đồng thời là một bộ phận cốt lõi trong hệ thống hạ tầng xã hội, góp phần kiến tạo không gian công cộng khang trang và tạo lập môi trường sống văn minh trong tiến trình đô thị hóa, chuyển dịch sang mô hình quản trị đô thị hiện đại, bám sát lộ trình phát triển xã đạt đô thị loại III trong giai đoạn đến năm 2030.

Về hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, trên địa bàn xã có mạng lưới nhà văn hóa gắn với 17 thôn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền và các sự kiện chính trị tại cơ sở. Các nhà văn hóa thôn được khai thác và sử dụng tương đối thường xuyên, trở thành địa điểm sinh hoạt nòng cốt của các tổ chức đoàn thể và nhân dân. Nhằm không ngừng hoàn thiện thiết chế văn hóa cơ sở, địa phương tích cực tu sửa, nâng cấp và tăng cường trang thiết bị cho các nhà văn hóa thôn, đồng thời đầu tư nâng cấp không gian công cộng xanh phục vụ cộng đồng gắn liền với việc chỉnh trang cảnh quan xung quanh khu vực phân khu thương mại dịch vụ và kế hoạch cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật chợ Lầy, chợ Vĩnh Trà, chợ Tò. Hoạt động văn hóa tại các thiết chế hiện có được triển khai rất hiệu quả, phân bố rộng khắp địa bàn và có khả năng phục vụ trực tiếp đến từng cụm dân cư thông qua các sự kiện chính trị, hội nghị, lễ hội và các hoạt động văn nghệ quần chúng.

Đặc biệt, hệ thống hạ tầng di tích lịch sử và văn hóa tâm linh trên địa bàn giữ vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân, tạo lập bản sắc riêng độc đáo cho không gian dịch vụ đô thị địa phương. Phối hợp với cơ quan quản lý di tích cấp trên, địa phương thực hiện rà soát, thống kê và quản lý hiệu quả hệ thống quy mô lớn gồm 26 lễ hội truyền thống cùng các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo trên địa

bàn toàn xã (bao gồm 22 đình, 22 chùa, 23 miếu và 05 nhà thờ công giáo). Địa phương tập trung ưu tiên nguồn lực triển khai công tác tu bổ, tôn tạo khuôn viên kiến trúc và cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã. Dự án không chỉ bảo đảm không gian văn hóa tâm linh khang trang, phục vụ du khách thập phương gắn với định hướng phát triển các sản phẩm đặc trưng đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao, mà còn là địa điểm trang nghiêm tổ chức các sự kiện chính trị long trọng, điển hình như công tác tuyển chọn và bàn giao 64 công dân nhập ngũ hàng năm bảo đảm vượt chỉ tiêu pháp lệnh của địa phương.

Về hệ thống công trình thể dục thể thao, phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn phát triển mạnh mẽ, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện thường xuyên tại các sân thể thao khu dân cư và các điểm lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời. Nhu cầu sử dụng các công trình thể thao công cộng của người dân địa phương là rất lớn, thể hiện qua các giải đấu phong trào được tổ chức quy mô và định kỳ tại cơ sở. Bên cạnh đó, các công trình thể thao được tích hợp trong các cơ sở giáo dục – đào tạo, gắn liền với hiện trạng 13 trường học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã (bao gồm hệ thống sân bãi, nhà đa năng của các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở vừa tiếp nhận bàn giao) cũng được nghiên cứu, phối hợp khai thác hợp lý ngoài giờ học tập, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tối ưu hóa cơ sở vật chất thể thao trường học để phục vụ chung cho phong tào thể thao của toàn cộng đồng dân cư, hướng tới đáp ứng toàn diện tiêu chuẩn chất lượng cuộc sống của một xã đạt đô thị loại III văn minh, giàu bản sắc và bền vững.

f) Công trình thương mại dịch vụ

Về hệ thống công trình thương mại, trên địa bàn xã Phụ Dực hiện đã hình thành mạng lưới mua bán và cung ứng hàng hóa phát triển mạnh mẽ, tương đối đa dạng, đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội sau sắp xếp sáp nhập chính quyền địa phương hai cấp. Hệ thống hạ tầng này bao gồm các loại hình thương mại đa dạng từ cửa hàng tiện ích, đại lý phân phối, cửa hàng vật liệu xây dựng, cơ sở cung ứng hàng tiêu dùng thiết yếu đến mạng lưới hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống và các cơ sở bán lẻ cá thể. Các cơ sở thương mại dịch vụ phân bố tập trung với mật độ cao tại phân khu đô thị lõi (khu vực thị trấn An Bài cũ đã được chuyển tiếp và công nhận đạt trình độ phát triển đô thị loại III theo Quyết định số 610/QĐ-UBND), các phân khu dân cư mới và chạy dọc theo dải hành lang của trục giao thông đối ngoại xương sống là Quốc lộ 10, ĐT.455 chạy qua địa bàn. Đây là các trục hành lang kinh tế động lực chiến lược kết nối liên vùng, giữ vai trò hạt nhân thúc đẩy, mở rộng không gian đô thị và tạo tiền đề để nâng cấp phát triển thành các tuyến phố chuyên doanh, trung tâm dịch vụ thương mại văn minh của địa phương.

Về kết cấu hạ tầng thương mại dịch vụ, sự phân dịch cơ cấu từ các mô hình truyền thống sang mô hình hiện đại gắn liền với chiến lược chuyển đổi số của chính quyền hai cấp diễn ra vô cùng rõ nét. Qua khảo sát dữ liệu thực tế, các điểm kinh doanh được phân bổ rộng khắp 17 thôn, bám sát các phân khu dân cư tập trung đông đúc nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu tiêu dùng và chuẩn bị cho phương án chuyển đổi toàn diện sang mô hình 17 thôn quy chuẩn. Hoạt động thương mại địa phương đang dịch chuyển mạnh mẽ sang phương thức ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa thông tin hộ kinh doanh. Đến thời điểm báo cáo, trên hệ thống đăng ký kinh doanh của xã đã ghi nhận trên 600 hộ kinh doanh được số hóa đồng bộ và còn khoảng trên 1.100 hộ kinh doanh đang tiếp tục được cập nhật vào cơ sở dữ liệu số nhằm tối ưu hóa năng lực quản lý kinh tế đô thị. Thị trường cung ứng hàng hóa vô cùng dồi dào, các cơ sở bán lẻ chủ động điều tiết hàng hóa, các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao tiếp tục khẳng định thương hiệu, bảo đảm ổn định giá cả, không có tình trạng đầu cơ găm hàng gây sốt giá, đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm của nhân dân, nhất là trong dịp lễ, Tết. Sự tăng trưởng năng động này bồi đắp bệ đỡ tài chính vững chắc đưa giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ năm 2025 đạt 4.051,40 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 11,86% trong GRDP), giải quyết việc làm ổn định cho 10.655 lao động (chiếm tỷ lệ áp đảo 40,75% trong cơ cấu lực lượng lao động toàn xã).

Bên cạnh các cơ sở kinh doanh cá thể, sự xuất hiện ngày càng nhiều của các mô hình thương mại phục vụ trực tiếp đã tạo sự chuyển biến sâu sắc, từng bước hình thành lối sống đô thị văn minh cho cư dân. Sự hiện diện khang trang của các cửa hàng tiện ích, siêu thị mini, đặc biệt là hệ thống phân phối hiện đại của 02 siêu thị gồm Điện Máy Xanh và WinMart kết hợp cùng hệ thống chợ Lầy, chợ Vĩnh Trà, chợ Tò (đang có kế hoạch cải tạo, nâng cấp), đã góp phần đáp ứng toàn diện nhu cầu mua sắm chất lượng cao cho nhân dân. Ngành kinh tế thương mại dịch vụ năng động phát triển tạo đà tăng trưởng vĩ mô, bồi đắp nguồn thu vững chắc giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện điều hành tài chính công chặt chẽ, đạt mốc cân đối ngân sách nhà nước tổng thu và tổng chi 519,492 tỷ đồng năm 2025. Đồng thời, thị trường cho thuê ki-ốt, mặt bằng kinh doanh dọc Quốc lộ 10 diễn ra sôi động, báo hiệu nhu cầu sử dụng và giá trị khai thác đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp đang không ngừng gia tăng đồng tốc với tiến trình đô thị hóa, đà tăng quy mô dân số cơ học và làn sóng dịch chuyển dòng vốn đầu tư vào hệ thống 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng với 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh trên địa bàn xã Phụ Dực.

2.5.4.2 Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã Phụ Dực có vai trò quan trọng trong kết nối xã với các khu vực lân cận, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, đi lại của người dân và thúc đẩy phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ. Mạng lưới giao thông hiện nay gồm các tuyến đường tỉnh, đường huyện và đường giao thông nông thôn, trong đó nổi bật là các tuyến Quốc lộ 10 và ĐT.455.

1. Mạng lưới giao thông đối ngoại

Hệ thống giao thông xã Phụ Dực có vai trò quan trọng trong kết nối khu vực phía Đông tỉnh Hưng Yên với Hải Phòng và các địa bàn lân cận. Mạng lưới hiện nay gồm Quốc lộ 10, ĐT.455 và hệ thống đường xã, đường thôn, ngõ xóm, tạo thành mạng lưới tương đối liên hoàn giữa khu vực trung tâm An Bài cũ với các khu dân cư và vùng sản xuất. Theo hệ thống dữ liệu đất đai, Quốc lộ 10, ĐT.455 hiện vẫn là các trục giao thông quan trọng trên địa bàn Phụ Dực.

Đáng chú ý, Quốc lộ 10 chạy qua khu vực trung tâm, tạo kết nối trực tiếp với các địa bàn lân cận; tuyến ĐT.455 chạy qua địa bàn Phụ Dực về phía xã Tân Tiến; trong khi các tuyến trục xã đóng vai trò trục ngang quan trọng kết nối các khu dân cư và khu vực trung tâm An Bài. Hệ thống đường đô thị, đường phố tại khu vực An Bài cũ tiếp tục được hình thành và mở rộng, tạo điều kiện phát triển thương mại – dịch vụ và dân cư tập trung.

Bảng 4: Thống kê hiện trạng giao thông trên địa bàn xã Phụ Dực

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)	Chiều dài đường ống thoát nước chính (nước mưa, nước thải)
	Tổng cộng			**120,00**	**1.212.800**	**25,00**
I	**Cao tốc, Quốc lộ**			**4,8**	**100.800**	**3**
1	Quốc lộ 10	9	21	4,8	100.800	3
II	**Đường tỉnh**			**3,2**	**48.000**	**1**
1	Đường tỉnh 455	8	15	3,2	48.000	0,5
III	**Đường trục xã**			**42**	**714.000**	**16**
1	Đường trục chính đô thị (khu vực An Bài)	14	29	6	174.000	4
2	Các tuyến đường trục xã	7	15	36	540.000	12
IV	**Đường trục thôn**			**70**	**350.000**	**5,5**

Nguồn: UBND xã Phụ Dực

Trong 5 năm gần đây, giao thông nông thôn được đầu tư mạnh. Toàn xã có khoảng 1.500 hộ gia đình hiến gần 65.000 m² đất nông nghiệp và đất ở, tháo dỡ gần 2.500 m² tường bao, cổng giậu để cải tạo, nâng cấp 25 tuyến đường giao thông nông thôn; hệ thống cống rãnh, thoát nước được đầu tư đồng bộ hơn. Điển hình, tuyến đường trục qua thôn Đông Linh 3 dài trên 500 m đã được mở rộng từ khoảng 3 m lên 7 m, góp phần cải thiện năng lực lưu thông và kết nối khu dân cư.

Mạng lưới đường xã, đường thôn và đường dân cư đã được hình thành tương đối rộng, kết nối các thôn với các tuyến đường tỉnh. Tuy nhiên, chất lượng và mặt cắt đường chưa đồng đều. Một số tuyến trong khu dân cư còn có mặt cắt nhỏ, thiếu vỉa hè, hệ thống thoát nước và chiếu sáng đồng bộ. Theo dữ liệu giá đất năm 2026, tại các khu dân cư của xã vẫn tồn tại nhóm đường có bề rộng từ 3,5 m đến dưới 7 m. Đây là dấu hiệu cho thấy mạng lưới đường nội bộ ở một số khu vực vẫn còn hạn chế về mặt cắt, đặc biệt khi lưu lượng giao thông tăng theo quá trình đô thị hóa.

Nhìn chung, mặt đường trên các trục chính cơ bản được cứng hóa, khả năng kết nối nội xã tương đối tốt, mạng lưới giao thông đang từng bước chuyển từ mô hình giao thông nông thôn sang phục vụ quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, quy mô mặt cắt giữa các tuyến chưa đồng đều; một số đường khu dân cư, đường thôn và ngõ xóm còn hẹp, thiếu vỉa hè; hệ thống chiếu sáng, cây xanh, biển báo, điểm dừng đỗ xe và thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ. Tại khu vực trung tâm, tình trạng sử dụng lòng đường, vỉa hè cho hoạt động kinh doanh vẫn cần tiếp tục được kiểm soát.

Đánh giá tổng thể: Giao thông Phụ Dực có nền tảng khá thuận lợi để phát triển đô thị, đặc biệt nhờ Quốc lộ 10, ĐT.455 kết nối liên vùng. Trong giai đoạn tới cần ưu tiên nâng cấp các tuyến trục chính theo quy hoạch, hoàn thiện vỉa hè – thoát nước – chiếu sáng – cây xanh, mở rộng các tuyến kết nối khu dân cư mới, bố trí bãi đỗ xe và xử lý các điểm mất an toàn giao thông, nhằm hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ, liên hoàn và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

b) Hiện trạng thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã Phụ Dực mới hiện nay chủ yếu vận hành dựa trên sự tích hợp giữa mạng lưới rãnh thoát nước dọc các trục giao thông chính với hệ thống ao hồ, kênh mương thủy lợi và các tuyến tiêu thoát nước tự nhiên. Sự phân bổ hạ tầng thoát nước hiện mang tính chất phân tán, kế thừa từ ranh giới cũ của 5 đơn vị hành chính trước khi sáp nhập (gồm thị trấn An Bài và bốn xã tiền thân: An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh) nên độ đồng bộ kỹ thuật giữa các khu vực chưa hoàn toàn đồng đều.

Tại các khu vực dân cư hiện hữu, nước mưa được thu gom bước đầu qua hệ thống rãnh cống dọc đường, sau đó dẫn lưu và xả trực tiếp vào hệ thống kênh tiêu

thủy lợi địa phương. Ở các khu vực sản xuất nông nghiệp (hiện chiếm diện tích đất nông nghiệp quy chuẩn là 18,79 km²), lưu lượng nước mưa được giải quyết thông qua hệ thống mương nội đồng, kênh tiêu liên xã và các công trình thủy lợi phục vụ cho việc chống tràn. Trong năm 2025, do ảnh hưởng thiên tai bão lũ gây nước dâng mức báo động 1 trên sông Hóa, chính quyền địa phương đã chỉ đạo quyết liệt triển khai đắp 2km đê bối nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho lưu vực ngoài đê. Trong khi đó, tại các khu dân cư đô thị tập trung và dọc các tuyến giao thông huyết mạch mang tính động lực như trục xương sống Quốc lộ 10, ĐT.455 hệ thống cống, rãnh thoát nước kiên cố tuy đã được đầu tư cải tạo từng bước nhưng nhìn chung chưa hình thành được một mạng lưới thoát nước mưa đô thị hoàn chỉnh, liên tục và khép kín dọc các tuyến ngõ xóm.

Quá trình phát triển kinh tế mạnh mẽ gắn liền với đà đô thị hóa nhanh đang tạo ra những áp lực hạ tầng ngày càng lớn. Việc triển khai nâng cấp đường giao thông, mở rộng tổng diện tích đất ở lên 3,139 km² và tập trung khai thác hạ tầng vĩ mô của 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh làm gia tăng nhanh chóng tỷ lệ diện tích bề mặt không thấm nước. Hệ quả là lưu lượng và tốc độ của dòng chảy mặt trong thời gian mưa lớn tăng cao đột biến, đe dọa đến trật tự quản lý đô thị và cảnh quan môi trường sinh thái. Để giảm tải áp lực cho mạng lưới tiêu thoát mương trục, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức rà soát, xác định chặt chẽ danh mục 35 ao, hồ tự nhiên trên địa bàn không được san lấp nhằm bảo vệ nguồn nước và làm nhiệm vụ điều tiết lưu lượng dòng chảy tại chỗ.

Đặc biệt, theo Quyết định số 579/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Phụ Dực được định hướng thuộc Vùng III - Vùng ven biển, là vùng kinh tế biển tổng hợp giữ vị trí động lực tăng trưởng chiến lược mới của toàn tỉnh. Định hướng bứt phá vĩ mô này tạo điều kiện tối ưu để mở rộng không gian công nghiệp, phát triển hệ thống cảng sông qua sông Hóa ra biển Đông nhằm kết nối vận tải logistics liền kề với hệ thống cảng quốc tế Hải Phòng; đồng thời làm gia tăng cấp bách nhu cầu đầu tư hệ thống thoát nước đạt chuẩn đô thị. Chính quyền cấp tỉnh đã yêu cầu địa phương phải khẩn trương hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung bám sát Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng đến năm 2035, bảo đảm đồng bộ với tiến trình nâng cấp nguyên trạng chuyển đổi mô hình hành chính từ xã lên thành xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong giai đoạn đến năm 2030 bám sát Kế hoạch số 179/KH-UBND.

Hạn chế kỹ thuật lớn nhất hiện nay là hệ thống cống rãnh tại một số phân khu nông thôn cũ dôi dư sau sáp nhập có tiết diện nhỏ, chưa được kiên cố hóa đồng bộ, dẫn đến chênh lệch về chất lượng hạ tầng nội khu. Vài tuyến thoát nước trục

vẫn phải phụ thuộc trực tiếp vào năng lực tự tiêu của các mương thủy lợi nông nghiệp. Sự liên thông cao độ giữa hạ tầng kỹ thuật đường bộ với lưu vực xả trục sông Hóa chưa đạt được sự tương thích đồng bộ hoàn toàn. Để tháo gỡ nút thắt này, địa phương xác định sẽ lấy nguồn lực tài chính công (năm 2025 đạt mốc cân đối ngân sách tổng thu - chi 519,492 tỷ đồng) phối hợp với khối kinh tế tư nhân và nguồn vốn bên ngoài (ODA, FDI) tập trung đầu tư các công trình trạm bơm tiêu úng công nghệ cao, tách rời hoàn toàn mạng lưới thoát nước mưa độc lập với hệ thống xử lý nước thải, hướng tới một đô thị Phụ Dực hiện đại, xanh, văn minh, sinh thái và ứng phó linh hoạt với biến đổi khí hậu.

c) Hiện trạng cấp nước

Hệ thống cấp nước trên địa bàn xã Phụ Dực mới hiện nay đang từng bước được đầu tư hoàn thiện, bảo đảm cung ứng an toàn và cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt thiết thiết yếu cũng như phục vụ sản xuất của nhân dân. Kết cấu hạ tầng cấp nước hiện thời bao gồm mạng lưới đường ống cấp nước tập trung đô thị và các nguồn cấp nước quy mô hộ gia đình tại một số khu dân cư nông thôn cũ. Các chương trình hỗ trợ, mở rộng vùng phục vụ của nước sạch tiếp tục được hệ thống chính trị từ xã đến thôn triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao liên tục tỷ lệ tiếp cận nước sạch cho cộng đồng cư dân. Các hệ thống cấp nước tập trung này được xây dựng, vận hành và quản lý chặt chẽ theo hướng hiện đại, hiệu quả; các trạm cấp nước được đầu tư trang bị công nghệ xử lý tiên tiến, khai thác song hành nguồn nước ngầm và nguồn nước mặt sông Hóa đã qua kiểm định chất lượng khắt khe để bảo đảm an toàn vệ sinh dịch tễ tuyệt đối trước khi phân phối thương mại đến người tiêu dùng.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hạ tầng cấp nước hiện trạng của địa phương vẫn bộc lộ một số hạn chế, chưa bảo đảm tính đồng bộ toàn diện giữa các khu vực sau sáp nhập địa giới hành chính. Do được hình thành dựa trên việc hợp nhất thị trấn An Bài và bốn xã tiền thân (An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh), một vài khu dân cư nông thôn cũ bám dọc 17 thôn vẫn còn phụ thuộc vào công trình tự khai thác của hộ gia đình; tuyến ống nhánh tại một số vùng chưa được đấu nối tuần hoàn, liên thông, khiến áp lực thủy lực và lưu lượng cấp nước vào các khung giờ cao điểm chưa hoàn toàn ổn định. Thêm vào đó, để phục vụ cho việc lập hồ sơ bản đồ kỹ thuật khung đạt các tiêu chuẩn khắt khe của phân loại đô thị, địa phương đang khẩn trương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cập nhật, chuẩn hóa số liệu đất đai (hiện trạng đất phi nông nghiệp chiếm 6,02 km², trong đó đất công cộng chiếm 6,08 km²) và tổng lượng nước sạch cấp cho phát triển công nghiệp vĩ mô tại 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh.

Nhằm hiện thực hóa các định hướng chiến lược tại Quyết định số 579/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đưa xã Phụ Dực trở thành trung tâm động lực phát triển kinh tế biển tổng hợp của Vùng III - Vùng ven biển, định hướng phát triển hạ tầng cấp nước giai đoạn tới sẽ tập trung đột phá vào chuyển đổi xanh và hiện đại hóa. Địa phương duy trì mục tiêu phát triển chủ yếu đưa tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 98% trở lên và bứt phá chỉ tiêu hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ nhà máy tập trung là 100%. Lộ trình triển khai sẽ ưu tiên bộ trí nguồn lực tài chính công (năm 2025 đạt mức cân đối tổng thu - chi ngân sách 519,492 tỷ đồng) kết hợp huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân để ngầm hóa, xây dựng đồng bộ hệ thống đường ống kỹ thuật khung dọc theo trục xương sống động lực Quốc lộ 10, ĐT.455 từng bước xóa bỏ hoàn toàn các giếng khoan tự phát, bảo đảm phục vụ tốt nhất cho quy mô dân số 42.492 người đang gia tăng ổn định và hướng tới mục tiêu hoàn thành lộ trình phát triển thành xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III thuộc tỉnh trong giai đoạn đến năm 2030 văn minh, hiện đại và phát triển bền vững.

d) Hiện trạng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang

- *Thoát nước thải:*

*Thoát nước thải sinh hoạt

Hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn xã Phụ Dực mới hiện nay chưa được đầu tư đồng bộ theo mô hình hạ tầng kỹ thuật đô thị biệt lập. Tại các khu dân cư hiện hữu thuộc 17 thôn, mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt vẫn đang vận hành theo hình thức gộp chung với hệ thống rãnh, cống thoát nước mưa đô thị bề mặt, sau đó đổ lưu dẫn vào hệ thống tiêu thoát nước vùng ven và kênh mương thủy lợi chung của khu vực hướng đổ ra lưu vực sông Hóa. Nước thải phát sinh từ các hộ gia đình phần lớn chỉ được xử lý sơ bộ qua hệ thống bể tự hoại tại chỗ của từng công trình trước khi xả ra môi trường. Địa phương hiện chưa hình thành được mạng lưới đường ống thu gom nước thải chuyên dụng độc lập và chưa có trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung quy mô lớn ở cấp xã.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được hệ thống chính trị ưu tiên hàng đầu trong tiến trình đô thị hóa toàn diện. Ngay tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phụ Dực nhiệm kỳ 2025 – 2030, cấp ủy và chính quyền địa phương đã quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về việc tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các điểm thu gom, cải tạo hạ tầng xử lý rác thải và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn vệ sinh môi trường tại các phân khu. Tính đến năm 2025, xã đã ghi nhận những bước tiến lớn khi các địa bàn chính quyền nông thôn cũ sáp nhập đều

hoàn thành các tiêu chí văn minh khang trang. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp triển khai các giải pháp san gạt, thu gom và tổ chức xử lý rác thải sinh hoạt tập trung tại hệ thống hiện trạng gồm 15 bãi rác và 01 lò đốt rác trên địa bàn (như bãi rác thôn Năm Thành, bãi rác xã An Mỹ cũ, các thôn An Bài 1, 2, 3, 4 cũ), kết hợp hoạt động dọn dẹp rác thải bảo vệ hành lang tuyến đường giao thông ĐH.72, nâng cao chất lượng vệ sinh cảnh quan chung của xã.

Với quy mô dân số hiện trạng đạt mức 42.492 người (bao gồm 42.142 người thường trú và 351 người tạm trú) cùng tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại địa phương đang gia tăng áp lực lên kết cấu hạ tầng. Thêm vào đó, theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND, xã Phụ Dực định hướng phát triển thuộc Vùng III - Vùng ven biển. Đây là vùng động lực tăng trưởng chiến lược mới, vận hành theo mô hình vùng kinh tế mở, tập trung phát triển kinh tế biển tổng hợp, thúc đẩy năng lực liên kết hành lang ven biển Bắc Bộ nối liền hành lang kinh tế Hải Phòng - Ninh Bình. Sự bứt phá năng động của các hộ sản xuất kinh doanh với trên 600 hộ kinh doanh đã được số hóa đồng bộ và khoảng trên 1.100 hộ kinh doanh đang tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu số, sự xuất hiện của các dải khu dân cư mở rộng dọc Quốc lộ 10 cùng tiến độ hoạt động dồi dào của mạng lưới 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) và 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh với trên 200 doanh nghiệp sẽ tiếp tục làm bùng nổ lưu lượng nước thải phát sinh. Thực tế này đòi hỏi địa phương phải chủ động đi trước một bước trong việc chuẩn bị quỹ đất công ích, thiết lập mạng lưới hạ tầng kỹ thuật tách biệt nhằm đáp ứng quy chuẩn môi trường hiện hành.

Để giải quyết triệt để các bất cập kỹ thuật nội khu dôi dư sau sáp nhập và hoàn thiện các tiêu chuẩn trình độ phát triển đô thị chuyển tiếp, địa phương đã triển khai các kế hoạch kiểm tra, giám sát môi trường nghiêm ngặt. Ủy ban nhân dân xã phối hợp xây dựng tổ kiểm tra, xác minh chấn chỉnh hiện trạng ô nhiễm không khí tại một số cơ sở tái chế ngoài đê Hữu Hóa theo đúng tinh thần chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời, định hướng trong giai đoạn tới, xã Phụ Dực tập trung đa dạng hóa các nguồn đầu tư, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính công đạt mốc cân đối ngân sách nhà nước tổng thu - chi 519,492 tỷ đồng năm 2025 lồng ghép nguồn vốn xã hội hóa từ các cá nhân, tổ chức và dòng vốn bên ngoài (ODA, FDI) để dồn lực bứt phá kết cấu hạ tầng khung. Địa phương ưu tiên triển khai xây dựng mạng lưới đường ống thu gom chuyên dụng, bảo đảm đồng bộ 100% các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại cụm công nghiệp đáp ứng đầy đủ yêu cầu bảo vệ môi trường trước khi xả thải. Các giải pháp căn cơ này chính là nền tảng pháp lý và kỹ thuật quan trọng giúp thiết lập bộ máy quản lý chính quyền đô thị vững mạnh, hiện thực hóa lộ trình phát triển thành xã

đạt tiêu chuẩn đô thị loại III thuộc tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn đến năm 2030 bám sát Kế hoạch số 179/KH-UBND thông minh, văn minh và bền vững.

* Thoát nước thải các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Nước thải từ các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp cần được xử lý kỹ lưỡng để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp này phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước chung. Việc này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng, ngăn ngừa các tác động tiêu cực từ chất thải công nghiệp.

➢ *Chất thải rắn (CTR), nghĩa trang:*

- Công tác thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Phụ Dực mới luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt. Khối lượng chất thải rắn phát sinh hằng ngày chủ yếu từ các hộ gia đình, hệ thống trường học, công trình công cộng, dải kinh tế tư nhân năng động với trên 600 hộ kinh doanh đã được số hóa cùng khoảng trên 1.100 hộ kinh doanh đang tiếp tục cập nhật dữ liệu, và khối lượng sản xuất lớn từ trên 200 doanh nghiệp hoạt động dồi dào tại hệ thống 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) và 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh.

- Để giải quyết căn cơ bài toán môi trường trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ dọc hành lang Quốc lộ 10, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp điều chỉnh dự toán, thu nộp thuế quỹ đạt tỷ lệ trên 98%. Đồng thời, địa phương đã triển khai quyết liệt các giải pháp san gạt, đảo trộn kỹ thuật và phun chế phẩm sinh học định kỳ tại hệ thống 15 bãi rác và 01 lò đốt rác hiện trạng phục vụ xử lý rác thải sinh hoạt toàn xã (tiêu biểu như bãi rác thôn Năm Thành, bãi rác xã An Mỹ cũ, các phân khu An Bài 1, 2, 3, 4), kết hợp xử lý dứt điểm vi phạm lấn chiếm và thu gom rác trên tuyến đường giao thông ĐH.72 thuộc thôn Lương Cả. Giai đoạn đến năm 2030, xã Phụ Dực thiết lập các chỉ tiêu kiểm soát môi trường đô thị nghiêm ngặt bám sát Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng đến năm 2035, bảo đảm tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế, công nghiệp được thu gom, xử lý an toàn đạt chuẩn quy chuẩn 100%.

- Song song với đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, địa phương tích cực triển khai các hoạt động nâng cao ý thức cộng đồng, phát huy vai trò chủ thể của người dân theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phong trào bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị được cụ thể hóa bằng các mô hình tổ chức quần chúng tự quản nòng cốt (duy trì vững chắc 35 mô hình tự quản về an ninh trật tự và môi trường cơ sở) phân bổ tại 17 thôn. Bước đầu, địa bàn xã đã thu hút và nâng cao năng lực dịch vụ điều hành từ

khối kinh tế tư nhân, hỗ trợ đắc lực cho ngân sách địa phương trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn và bền vững của đô thị tương lai.

- Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn xã chủ yếu gồm các nghĩa trang nhân dân gắn với 17 thôn và công trình nghĩa trang liệt sĩ khang trang. Các nghĩa trang hiện hữu cơ bản đáp ứng nhu cầu mai táng của cộng đồng dân cư, tuy nhiên quy mô, kết cấu hạ tầng và mức độ quản lý giữa các khu vực nông thôn cũ sáp nhập chưa thực sự đồng bộ. Nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị khang trang, đáp ứng các tiêu chuẩn chuyển đổi hành chính từ xã lên xã đạt đô thị loại III, địa phương đang tập trung rà soát chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp (hiện quỹ đất dành cho mục đích nghĩa trang, nhà tang lễ toàn xã đạt 0,37 km²). Công tác rà soát tập trung vào khoảng cách an toàn môi trường đối với các phân khu ở, hệ thống giao thông nội bộ kết nối, tuyến thoát nước mặt đổ ra lưu vực sông Hóa và dải cây xanh cách ly tại các nghĩa trang nhân dân, đặc biệt là khu vực phân định hung táng – cát táng bám sát định hướng của Kế hoạch số 179/KH-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên.

Đáng chú ý, tính đến thời điểm hiện tại, khu vực xã Phụ Dực chưa bố trí công trình nhà tang lễ đô thị tập trung; tỷ lệ người dân lựa chọn hình thức hỏa táng văn minh thay cho địa táng truyền thống đạt mức 12,5% và đang có xu hướng tăng nhanh rõ rệt qua các năm. Nhằm xây dựng nếp sống văn minh đô thị theo các chuẩn mực của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phụ Dực nhiệm kỳ 2025 - 2030, địa phương định hướng tích hợp dự án nhà tang lễ hiện đại vào quy hoạch tổng thể không gian kiến trúc của Vùng III - Vùng ven biển. Việc bố trí quỹ đất và lồng ghép nguồn lực tài chính công (năm 2025 đạt mốc cân đối ngân sách tổng thu - chi 519,492 tỷ đồng) với nguồn vốn thu hút đầu tư bên ngoài sẽ bảo đảm hoàn thiện đồng bộ 100% hạ tầng xã hội thiết yếu, tạo tiền đề vững chắc đưa Phụ Dực hoàn thành lộ trình phát triển trở thành một xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III kết nối liên vùng phía Đông hiện đại, văn minh và bền vững trong giai đoạn đến năm 2030.

e) Hiện trạng cấp điện

Hệ thống cấp điện trên địa bàn xã Phụ Dực mới hiện nay cơ bản bảo đảm vận hành an toàn ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu phụ tải tăng trưởng cao phục vụ đời sống dân sinh, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mạng lưới thương mại – dịch vụ sầm uất và các hoạt động kinh tế - xã hội động lực của địa phương. Hệ thống lưới điện khung của xã được kết nối và vận hành đồng bộ với mạng lưới điện quốc gia và hạ tầng Vùng III - Vùng ven biển của tỉnh Hưng Yên. Đối với khu vực phát triển công nghiệp và kinh tế trọng điểm, nguồn điện cung cấp được định

hướng bảo đảm công suất từ hệ thống các trạm biến áp (TBA) phân phối liên vùng, tạo điều kiện thuận lợi và mở ra dư địa lớn cho quá trình bứt phá sản xuất, thu hút dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước và logistics hành lang ven biển trong tương lai gần.

Mạng lưới điện trung áp (với các tuyến 35 kV, 22 kV) và lưới điện hạ áp trên địa bàn được hình thành tương đối rộng, bảo đảm bao phủ khép kín 100% các khu dân cư tập trung tại 17 thôn để chuẩn bị cho phương án chuyển đổi toàn diện sang mô hình 17 thôn quy chuẩn. Hạ tầng kỹ thuật phân phối điện hiện thời là sự tích hợp, nâng cấp đồng bộ từ mạng lưới điện của các đơn vị hành chính trước sáp nhập gồm thị trấn An Bài và 4 xã tiền thân: An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh. Trong quá trình vận hành sau ngày sáp nhập chính thức theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15, chính quyền xã đã chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành điện lực địa phương tiến hành rà soát, kiểm tra kỹ thuật hành lang an toàn lưới điện, thực hiện cấp phát dự toán tiền lương hoạt động liền mạch qua Kho bạc Nhà nước, đồng thời tổ chức sửa chữa và cải tạo định kỳ hệ thống thiết bị nhằm bảo đảm an toàn phụ tải tối đa. Sau thời gian vận hành mô hình chính quyền mới, toàn xã đã tháo gỡ nhiều điểm nghẽn hạ tầng kỹ thuật, tạo tiền đề vững chắc cho việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất.

Nhìn chung, hệ thống cấp điện hiện trạng sở hữu ưu điểm vượt trội là đã hình thành được mạng lưới phân phối hoàn chỉnh, nguồn cung cấp có năng lực điều tiết linh hoạt và sẵn sàng mở rộng công suất nguồn để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong các giai đoạn phát triển tiếp theo. Tuy nhiên, do áp lực từ quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh cùng đà gia tăng mật độ dân số cơ học tại khu vực trung tâm lõi (khu vực thị trấn An Bài cũ đã được chuyển tiếp đạt trình độ phát triển đô thị loại III theo Quyết định số 610/QĐ-UBND), một số tuyến đường dây hạ áp cũ và trạm biến áp phân phối tại các khu dân cư nông thôn cũ cần phải tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cao dung lượng máy biến áp nhằm tránh hiện tượng sụt áp giờ cao điểm. Đặc biệt, sự phát triển năng động của khối kinh tế tư nhân với trên 600 hộ kinh doanh đã được số hóa đồng bộ và khoảng trên 1.100 hộ kinh doanh đang tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu số, bồi đắp bệ đỡ tài chính đưa giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng năm 2025 đạt mức bứt phá 25.885,90 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng áp đảo 75,76% cơ cấu kinh tế toàn xã) cùng tiến độ hoạt động dồi dào tại hệ thống 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) và 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh với trên 200 doanh nghiệp đang làm phụ tải điện bùng nổ, đòi hỏi địa phương phải triển khai đồng bộ phương án quy hoạch nguồn và lưới điện, phục vụ mục tiêu tăng trưởng tổng giá trị sản xuất ổn định 12,5%/năm.

Trong giai đoạn tới, bám sát các mục tiêu đột phá chiến lược tại Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND), địa phương sẽ tập trung cải tạo toàn diện lưới điện trung và hạ áp. Trọng tâm là bổ sung các trạm biến áp phân phối chuyên dụng tại các vùng động lực kinh tế cao, vùng nội thị trung tâm và hành lang kinh tế ven biển mở. Đồng thời, trong lộ trình nâng cấp nguyên trạng địa giới hành chính rộng 33,17 km² với quy mô dân số 42.492 người lên thành xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III thuộc tỉnh Hưng Yên, địa phương định hướng thực hiện từng bước ngầm hóa toàn bộ hệ thống cáp điện lực và cáp viễn thông dọc theo trục động lực xương sống Quốc lộ 10 và các hành lang tuyến tỉnh lộ ĐT.455 hoàn thiện 100% hệ thống chiếu sáng giao thông đô thị thông minh; bảo đảm hành lang an toàn lưới điện và bố trí các nhánh cấp điện dự phòng riêng biệt cho khu vực hoạt động công nghiệp, dịch vụ thương mại, hướng tới một đô thị Phụ Dực hiện đại, xanh, văn minh, sinh thái và phát triển bền vững.

Lưới chiếu sáng

Lưới chiếu sáng đã được xây dựng trên các trục đường và một số tuyến đường chính khu vực, hình thức chủ yếu là bóng đèn natri cao áp 220V-200W cột đèn độc lập bằng thép mạ kẽm. Lưới điện chiếu sáng cho các khu dân cư đạt 100%. Chưa có chiếu sáng trang trí cho các khu vực vườn hoa cây xanh.

* Lưới điện trung thế

- Mạng lưới chiếu sáng khu vực mở rộng đã được chú ý đầu tư xây dựng.

- Về tình hình cung cấp điện: Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm tăng nhanh. Về cơ cấu tiêu thụ điện thì thành phần tiêu dùng dân cư chiếm tỷ trọng rất lớn trong đó chủ yếu là sinh hoạt. Tỷ lệ số hộ dân sử dụng điện lưới đạt 100%.

f) Hiện trạng thông tin liên lạc, bưu điện

Hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính và viễn thông trên địa bàn xã Phụ Dực mới hiện cơ bản bảo đảm vận hành thông suốt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu kết nối của người dân, cơ quan, doanh nghiệp và các hoạt động sản xuất – kinh doanh trong kỷ nguyên số. Hạ tầng viễn thông của xã được tích hợp đồng bộ với mạng viễn thông chung của tỉnh Hưng Yên, bao gồm mạng di động băng rộng, mạng Internet cáp quang bưu chính và hệ thống truyền dẫn dữ liệu tiên tiến. Toàn xã hiện sở hữu nền tảng dịch vụ số đa dạng với độ phủ sóng rộng khắp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân tiếp cận thông tin, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ hiện đại.

Hạ tầng thông tin di động trên địa bàn được thừa hưởng mạng lưới trạm thu phát sóng (BTS) phát triển đồng bộ của tỉnh Hưng Yên. Các nhà mạng viễn thông lớn đang cung cấp dịch vụ chất lượng cao tại địa phương, trong đó mạng di động

4G đã được phủ sóng khép kín 100% địa bàn và hạ tầng công nghệ di động 5G phủ sóng đạt 82,5%. Đây là nền tảng kỹ thuật quan trọng giúp xã thúc đẩy phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, thiết lập các ứng dụng đô thị thông minh và các dịch vụ số phục vụ trực tiếp cho đời sống người dân.

Đối với hạ tầng Internet cố định, mạng cáp quang tốc độ cao đã được triển khai đồng bộ đến các khu dân cư tập trung tại 17 thôn và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn. Đáng chú ý, Ủy ban nhân dân xã Phụ Dực đang tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 06 và chương trình chuyển đổi số quốc gia. Từ khi đưa vào vận hành ổn định mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (thành lập từ ngày 01/7/2025) đã tiếp nhận và giải quyết 5.680 hồ sơ, đạt tỷ lệ xử lý đúng và trước hạn vượt trội 99,6%. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng phục vụ trên Cổng dịch vụ công quốc gia của xã Phụ Dực luôn đạt tốp đầu nhờ 100% lệ phí phát sinh được thực hiện số hóa thanh toán trực tuyến, hoàn toàn không thu tiền mặt. Điều này minh chứng cho sự chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình hạ tầng liên lạc nông thôn truyền thống sang hạ tầng số phục vụ công tác quản trị đô thị hiện đại.

Hệ thống bưu chính trên địa bàn được kết nối liên tục với mạng lưới bưu chính toàn tỉnh, đáp ứng tốt nhu cầu chuyển phát thư tín, bưu phẩm, hàng hóa dịch vụ logistics thương mại phát sinh từ khối kinh tế tư nhân dynamic với trên 600 hộ kinh doanh đã được số hóa và khoảng trên 1.100 hộ kinh doanh đang tiếp tục được cập nhật thông tin. Mạng lưới vận chuyển bưu chính công ích được tổ chức rộng khắp kết nối đến các khu dân cư, bảo đảm tần suất giao nhận vận chuyển từ trung tâm tỉnh đến xã đạt bình quân từ 1–2 chuyến/ngày. Trụ sở làm việc tập trung của Đảng ủy, HĐND, UBND xã cùng kết cấu hạ tầng của hệ thống các điểm phục vụ bưu chính kế thừa nguyên trạng từ thị trấn An Bài và bốn xã tiền thân (An Ninh, An Vũ, An Mỹ, An Thanh) hiện đang tiếp tục được rà soát, kiên cố hóa trang thiết bị nhằm bảo đảm bán kính phục vụ đạt chuẩn đô thị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hạ tầng thông tin liên lạc trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế nhất định cần tháo gỡ trong lộ trình nâng cấp đô thị. Mạng cáp viễn thông tại các khu dân cư hiện hữu nông thôn cũ còn đi nổi trên hệ thống cột điện lực, gây ảnh hưởng đến mỹ quan và cảnh quan đô thị. Hệ thống trạm phát sóng và mạng cáp trục cần tiếp tục được cải tạo, bồi đắp công suất tại các vùng động lực kinh tế cao, các phân khu đô thị sinh thái mới và khu vực hạ tầng kỹ thuật đang hoạt động dồi dào tại hệ thống 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng với 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh nhằm bảo đảm chất lượng băng thông ổn định khi quy mô dân số (hiện đạt 42.492 người) liên tục gia tăng. Định hướng đến năm 2030, chính quyền địa phương đặt mục tiêu ngầm hóa 100% mạng cáp viễn

thông tại khu vực trung tâm; bổ sung nguồn kinh phí đưa hệ thống đài truyền thanh về cùng một tần số và phủ sóng Wi-Fi công cộng đến toàn bộ các khu dân cư trọng điểm, phấn đấu xây dựng Phụ Dực đáp ứng toàn diện tiêu chuẩn phát triển của xã đạt đô thị loại III thông minh, hiện đại và bền vững trong giai đoạn đến năm 2030.

Nhìn chung, hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông và bưu chính của xã Phụ Dực cơ bản đáp ứng yêu cầu hiện tại và có khả năng nâng cấp để phục vụ quá trình đô thị hóa. Trong giai đoạn tới cần ưu tiên phát triển mạng cáp quang tốc độ cao, mở rộng vùng phủ 4G/5G, tăng cường các trạm BTS tại khu vực phát triển mới, từng bước ngầm hóa cáp viễn thông tại khu vực trung tâm và các tuyến phố chính; đồng thời mở rộng Wi-Fi công cộng, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính và hạ tầng số. Việc hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc sẽ góp phần quan trọng xây dựng Phụ Dực trở thành khu vực đô thị hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số và quản lý đô thị theo hướng thông minh.

3. Đánh giá phân loại xã Phụ Dực so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

3.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông

Theo Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực xã Phụ Dực thuộc không gian kinh tế - xã hội khu vực ngoại biên, chịu ảnh hưởng lan tỏa từ các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển công nghiệp, dịch vụ từ vùng thủ đô Hà Nội; tập trung phát triển các loại chức năng có liên kết chặt chẽ với với các địa bàn liền kề (tỉnh Hưng Yên và thành phố Hải Phòng); xây dựng chuỗi các đô thị - công nghiệp gắn các hành lang giao thông và vành đai vùng Thủ đô Hà Nội. Thu hút các hoạt động công nghiệp, dịch vụ, đô thị.

Theo đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đến năm 2035 được phê duyệt tại Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh (điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh), khu vực xã Phụ Dực (khu vực thị trấn An Bài và các xã An Ninh, An Vũ, An Lễ cũ) thuộc phạm vi đô thị An Bài mở rộng, được định hướng là vùng kinh tế động lực và đô thị tiểu vùng phía Đông Bắc tỉnh Thái Bình; trung tâm sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ, du lịch và đầu mối giao thông phía Đông Bắc tỉnh; có vai trò trung tâm về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, thúc đẩy

sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã khu vực phía Đông Bắc tỉnh Thái Bình cũ nói riêng và khu vực phía Đông tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

Theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Phụ Dực thuộc Vùng III - Vùng ven biển, là vùng kinh tế biển tổng hợp, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ, nằm tại trung điểm kết nối giữa Hải Phòng - Ninh Bình; có lợi thế nổi bật về địa hình ven biển, quỹ đất rộng, giao thông thuận lợi và khả năng phát triển hệ thống cảng sông qua sông Hóa ra biển Đông, kết nối liền kề với hệ thống cảng quốc tế thuộc thành phố Hải Phòng. Là vùng động lực tăng trưởng chiến lược mới của tỉnh, được định hướng là trung tâm phát triển kinh tế tổng hợp, là vùng kinh tế mở, có cơ chế phát triển linh hoạt, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời giữ vai trò trọng điểm về an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Ngoài ra, xã Phụ Dực còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực thị trấn An Bài (cũ) đã được công nhận là đô thị loại III tại Quyết định định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

→ Đánh giá vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực cấp tỉnh, đạt 7,0/7,0 điểm.

2. Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối

Xã Phụ Dực có vị trí quan trọng trong hệ thống đô thị và mạng lưới các điểm dân cư trên địa bàn, giữ vai trò là đô thị trung tâm của khu vực, là nơi tập trung các chức năng hành chính, chính trị, kinh tế, thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có tính chất đầu mối phục vụ dân cư trong đô thị và khu vực lân cận.

Xã đã hình thành tương đối rõ khu vực trung tâm hành chính - chính trị, tập trung trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp; đồng thời đã đầu tư xây dựng hệ thống các công trình công cộng, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Các công trình này tạo thành hạt nhân trung tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ và thực hiện chức năng quản lý hành chính cho phạm vi đô thị và khu vực xung quanh.

Về chức năng kinh tế - xã hội, xã là đầu mối tập trung các hoạt động thương mại, dịch vụ, giao dịch hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa và các hoạt động phục vụ sản xuất, đời sống của người dân. Sự tập trung của các cơ quan hành chính, cơ sở dịch vụ và công trình công cộng tạo điều kiện hình thành khu vực trung tâm có sức hút đối với dân cư, lao động và các hoạt động kinh tế từ các xã, khu dân cư lân cận.

Về giao thông và liên kết vùng, xã nằm trên các tuyến giao thông có vai trò kết nối với các khu vực lân cận tạo điều kiện thuận lợi cho luân chuyển hàng hóa, dịch vụ và tiếp cận các công trình đầu mối. Hệ thống đường giao thông đối ngoại và mạng lưới giao thông đô thị từng bước được đầu tư, nâng cấp, tạo sự liên kết giữa khu vực trung tâm với các khu chức năng, khu dân cư và các xã địa bàn xung quanh.

Với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống công trình hành chính và hạ tầng đô thị đã được đầu tư, cùng với chức năng tập trung các hoạt động kinh tế - xã hội và khả năng kết nối với các khu vực lân cận, đô thị có đủ cơ sở để xác định là một trong những trung tâm và đầu mối kết nối quan trọng của khu vực, đóng vai trò hạt nhân trong tổ chức không gian phát triển đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn

→ Đánh giá vai trò, vị trí đô thị trung tâm cấp tỉnh đạt 8,0/8,0 điểm.

→ ***Tổng điểm tiêu chí 1: Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt: 15,0/15,0 điểm.***

3.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí mức độ đô thị hoá

1. Quy mô dân số đô thị

Dân số thường trú trên địa bàn khu vực xã Phụ Dực là 42.141 người và dân số tạm trú quy đổi là 351 người (bao gồm: doanh nhân kinh doanh và buôn bán tại đô thị, lao động tạm trú làm việc và doanh nghiệp sản xuất tạm trú và lực lượng tạm trú khác có thời gian tạm trú trung bình 07 ngày). Tổng dân số toàn xã Phụ Dực là 42.492 người so với quy định của đô thị loại III từ 20.000-200.000 người đánh giá đạt 5,69/7,00 điểm.

2. Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên

Mật độ dân số đô thị phản ánh mức độ tập trung dân cư trên địa bàn. Dân số trên địa bàn khu vực xã Phụ Dực đã bao gồm quy đổi là 42.492 người. Tổng diện tích đất tự nhiên là 33,17 km^2. Mật độ dân số toàn đô thị trên diện tích đất tự nhiên là 42.492 người/33,17 km^2 đạt 1.281 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 500 đến 1.000 người/km^2, đánh giá đạt điểm 6,00/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

Tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế (công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại) là: 26.150 người.

Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ - thương mại là 18.800 người.

Do đó, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là: K = 18.800/26.150 người, đạt 71,9%, (tiêu chuẩn quy định từ 55% đến 65%). Đánh giá đạt 7,00/7,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2 mức độ đô thị hoá đạt 18,69/15,00 điểm

3.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Đầu mối giao thông

Mạng lưới giao thông vận tải của xã Phụ Dực chủ yếu là đường bộ; Đường giao thông đô thị chủ yếu là đường bê tông nhựa và đường nhựa với chất lượng tương đối tốt. Có tuyến đường giao thông đối ngoại như: Quốc lộ 10; Đường tỉnh 455 chạy qua. Tuy nhiên trên địa bàn xã hiện nay không có các loại hình đầu mối giao thông như: Cảng hàng không; Cảng đường thủy, Cảng cạn, ga đường sắt, Bến xe liên tỉnh. Đánh giá đầu mối giao thông chưa đạt điểm 0/4,0 điểm.

b) Mật độ đường giao thông đô thị

Tổng chiều dài các tuyến đường giao thông chính trên địa bàn xã Phụ Dực là 50 km . Diện tích đất xây dựng đô thị là 6,02 km^2. Mật độ đường giao thông chính đô thị là 50 km/6,02 km^2 đạt 8,30 km/km^2 (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 3 - 3,5km/km^2). Đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về giao thông đạt: 5,0/9,0 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung

Mạng phân phối nước chính hiện tại khu vực xã Phụ Dực đang được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, nước sạch tập trung được cấp từ nhà máy nước Phụ Dực. Tổng dân số toàn xã là 42.492 người. Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 37.031 người. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 37.031/42.492 đạt 87,15% (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 85 - 95%) Đánh giá đạt 2,22/3,00 điểm.

b) Mật độ đường cống thoát nước chính

Tổng chiều dài hệ thống thoát nước chính xã Phụ Dực là 25 km; mật độ đường cống thoát nước chính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 25 km/6,02 km^2;

đạt 4,15 km/km^2 (tiêu chuẩn quy định từ 3-3,5 km/km^2); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch

Tổng công suất thiết kế các trạm xử lý nước thải hiện có trên địa bàn xã là 7.600 m3/ngày đêm. Công suất thực tế đạt 2.600 m3/ngày đêm. Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch đạt 34,21% (tiêu chuẩn từ 50-70%) . Đánh chưa đạt điểm 0/1,0 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đạt: 5,22/7,0 điểm.

3. Xử lý chất thải rắn

Hoạt động thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh là 7.665 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 6.405 (Tấn/năm). Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường là 6.405/7.665 đạt 83,56% (tiêu chuẩn quy định từ 70-80%); đánh giá đạt 3,0/3,00 điểm.

4. Nghĩa trang đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã có 16 nghĩa trang được xây dựng và sử dụng với tổng diện tích 30,79 ha. Diện tích đất nghĩa trang trong quy hoạch là 38,0 ha. Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch là 30,79/38,0 đạt 81,03% (tiêu chuẩn quy định từ 50-70%); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

5. Nhà tang lễ

Trên địa bàn xã hiện nay chưa có nhà tang lễ. Đánh giá chưa đạt điểm 0/3,00 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Số Giường bệnh

- Tổng số giường bệnh của các cơ sở y tế phục vụ tính xã Phụ Dực là 260 giường. Bình quân số giường bệnh đạt 61,19 giường/10.000 dân. (tiêu chuẩn quy định từ 30 - 35 giường bệnh/10.000 người). Đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm.

2. Cơ sở giáo dục đào tạo

Trên địa bàn xã Phụ Dực có 03 cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị: Trường THPT Phụ Dực; Trường THPT Trần Quốc Tuấn; Trung tâm GD hướng nghiệp - GDTX 2. (tiêu chuẩn quy định từ 1-10 cơ sở); đánh giá đạt 4,03/5,00 điểm.

3.Công trình văn hoá

- Trên địa bàn đô thị xã Phụ Dực có 21 công trình văn hóa cấp đô thị: Đình Đông Linh; Đình An Bài; Đình Vạn Phúc; Miếu Tô Đàm; Đình Rồng Lý Xá; Miếu Phong Xá; Đình Tô Hải; Miếu Tô Xuyên; Lăng Hưng Nghĩa Hầu; Chùa Giành; Đình Giành; Đền Giành; Miếu Kiến Quan; Đình Thượng; Đình, Miếu; Chùa Thượng; Đình Đền; Đình Chợ; Từ đường họ Phạm Văn chi 2; Đình Khả (đình Khả Thôn); Miếu Go (tiêu chuẩn quy định từ 2-10 công trình); đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm.

4. Công trình thể dục thể thao

- Trên địa bàn xã Phụ Dực có 4 công trình thể dục thể thao cấp đô thị là Sân vận động khu An Bài; Sân vận động khu An Thanh; Sân vận động khu An Ninh; Sân vận động khu An Vũ đáp ứng nhu cầu vui chơi, thể dục thể thao (tiêu chuẩn 2-5 công trình); đánh giá đạt điểm 3,67/4,00 điểm.

5. Công trình thương mại dịch vụ

- Trên địa bàn có 04 công trình thương mại dịch vụ lớn:. (Yêu cầu đối đô thị loại III từ 2-5 công trình); đánh giá đạt 2,66/3,00 điểm

6. Đất công trình dịch vụ bình quân đầu người

- Hệ thống công trình dịch vụ công cộng đô thị gồm các công trình giáo dục văn hóa, thể dục thể thao, thương mại dịch vụ... có tổng diện tích: 162.844 m^2, bình quân đất công trình dịch vụ cấp đô thị trên dân số nội thị là 162.844 m^2/42.492 người, đạt 3,85 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,5-2,0 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội đạt: 23,36/25,0 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên

Trên địa bàn xã hiện nay có 4 không gian xanh sử dụng công cộng >02ha trong các khu dân cư An Bài, An Ninh, An Thanh, An Vũ (tiêu chuẩn quy định từ 1-2 khu). Đánh giá đạt 4,0/4,00 điểm

2. Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên

- Tổng diện tích tự nhiên của xã Phụ Dực là 3.316,94 ha. Tổng diện tích không gian xanh của xã Phụ Dực là 1.904,97 ha (bao gồm thảm thực vật ven sông, hồ; đất sản xuất nông nghiệp; cây xanh chuyên dụng, không gian cây xanh ngoài công cộng). Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên là 1.904,97/3.316,94 đạt 57,43% (tiêu chuẩn quy định từ 25-35 %). Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm

3. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị

- Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị là 268.549 m^2. Do vậy đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị đạt 6,32 m^2/người. (tiêu chuẩn quy định từ 6,0-7,0 m^2/người). Đánh giá 2,66/3,00 đạt điểm

4. Quy chế quản lý kiến trúc đô thị

- Hiện nay xã đang chuẩn bị triển khai lập quy hoạch đô thị, kế hoạch phát triển đô thị theo Điều chỉnh quy hoạch chung tỉnh và chương trình phát triển đô thị tỉnh được duyệt. Do đó chưa ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Do vậy đánh giá chưa đạt điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị đạt: 9,66/15,0 điểm.

3.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Phụ Dực

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2A Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15. Qua đánh giá hiện trạng phát triển xã Phụ Dực năm 2025 so với tiêu chí đô thị loại III đạt **82,93//100 điểm**. Cụ thể như sau:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11.5**	**15**	**15,00**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15.5**	**20**	**18,69**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**49,24**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18.25	25	16,22
III.2	Về hạ tầng xã hội	18.25	25	23,36
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11.5	15	9,66
	Tổng cộng	**75**	**100**	**82,93**

(Chi tiết xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục I)

4. Đánh giá trình độ phát triển đô thị của đơn vị hành chính cấp xã trong đô thị theo bảng 2B, phụ lục II, Nghị quyết 111

4.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Tỷ lệ tăng dân số

Tỷ lệ tăng trưởng dân số năm 2025 của xã Phụ Dực là 1,05%; (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,4%). Đánh giá đạt 3,68/5,0 điểm.

2. Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố

Tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người xã Phụ Dực đạt 82,60 triệu đồng người/năm so với bình quân cả tỉnh (78 triệu đồng/người/ năm 2025) gấp 1,06 lần (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,2 lần). Đánh giá đạt 4,94/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã Phụ Dực năm 2025 là 1,64%. (tiêu chuẩn quy định từ 5-4%). Đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm.

Bên cạnh đó, đánh giá cộng 0,5 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt 13,12/15,0 điểm

4.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí Mức độ đô thị hóa

1. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị

Dân số toàn xã năm 2025 là 42.492 người. Diện tích đất xây dựng đô thị của xã Phụ Dực là 6,02 km^2. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 42.492/6,02 đạt 7.053 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 4.000 đến 6.000 người/km^2. Đánh giá đạt 10,00/10,00 điểm.

2. Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị

Diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng xã Phụ Dực năm 2025 là 602,45 so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đạt 53,57 % (tiêu chuẩn quy định từ 50-75%), đánh giá đạt 4,71/6,00 điểm.

3. Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ

Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra năm 2025 tăng 3%. Kết quả thực hiện năm 2025 tăng theo mục tiêu đề ra. Đánh giá đạt: 3,00/4,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2: Mức độ đô thị hóa đạt 17,71/20,00 điểm

4.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị

Tổng diện tích đất giao thông đô là 0,86 km^2, diện tích đất xây dựng đô thị là 6,0245 km^2. Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất xây dựng đô thị là (0,86 /6,0245) *100%, đạt 14,32% (tiêu chuẩn quy định từ 12-17%); đánh đạt 2,46/3,0 điểm.

b) Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người

Tổng diện tích đất giao thông chính xã Phụ Dực là 122 ha; bình quân diện tích đất giao thông bình quân đầu người là 862.800/42.492 người, đạt 20,30 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 7-9 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính

Trên địa bàn xã hiện nay chưa có ngầm hoá đường dây, đường cáp trên các tuyến phố chính. Đánh giá chưa đạt điểm 0/3,0 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người

Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2025 đạt 106,50 lít/người/ngày đêm (tiêu chuẩn từ 80-100 lít/người/ngày đêm) đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Thoát nước chống ngập úng đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã Phụ Dực có 100% các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng và đang thực hiện các giải pháp chống ngập úng trong đô thị. (tiêu chuẩn từ 25% -50%). Đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

c) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật. Đánh giá chưa đạt điểm 0/2,00 điểm.

3. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom

Hoạt động thu gom xử lý CTR sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã năm 2025 là 7.655 tấn/năm. Tỷ lệ CTR sinh hoạt được thu gom là 7.074 tấn/năm đạt tỷ lệ 92,30 % *(tiêu chuẩn từ 80-90%); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.*

b) Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn

UBND xã đang triển khai, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của phân loại chất thải rắn tại nguồn. Tổng số hộ trên địa bàn xã là 12.770 hộ. Số hộ đã triển khai phân loại chất thải rắn thải nguồn là 9.031 hộ, đạt 71,21% đánh giá đạt 0,96/1,00 điểm.

c)Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

Số ca tử vong trên địa bàn xã năm 2025 là 340 ca. Số ca sử dụng hình thức hoả táng là 204 ca. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt 60 % (tiêu chuẩn: đạt từ 5-15%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm

4. Cấp điện chiếu sáng và công cộng

a) Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người

Hiện nay 100% dân số xã sử dụng lưới điện Quốc gia. Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người năm 2025 đạt 1032,96 kwh/người/năm. (tiêu chuẩn quy định từ 400 - 1000 kwh/người/năm). Đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng

Mạng lưới chiếu sáng trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng. Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng đạt 100% (tiêu chuẩn 80-95%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

c) Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có tuyến sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng đạt 0% (tiêu chuẩn 15-50%); đánh chưa đạt điểm 0/1,00 điểm.

5. Hạ tầng viễn thông

Toàn xã có 12.770 hộ gia đình. Số hộ gia đình lắp cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định là 12.200 hộ. Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định đạt 95,54 % (tiêu chuẩn quy định từ 80-100) đánh giá đạt 1,88/2,00 điểm.

Điểm cộng:

- Xã hiện nay tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên đánh giá đạt 0,5 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Nhà ở

a) Diện tích nhà ở bình quân đầu người

- Toàn xã có 12.770 hộ. Tổng diện tích sàn đạt 1.399.744 m^2. Diện tích sàn bình quân đầu người trên đia 1.399.744 m^2 sàn/42.492 người, đạt 32,94 m^2 sàn/người (tiêu chuẩn 28-30 m^2 sàn/người); đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm.

b) Nhà ở xã hội

Trên địa bàn xã chưa có dự án nhà ở xã hội nào được triển khai xây dựng. Đánh giá chưa đạt điểm 0/2,00 điểm.

2. Công trình công cộng

a) Đất dân dụng bình quân đầu người

Diện tích đất dân dụng xã Phụ Dực là 481,05 ha, bình quân đất dân dụng là 481,05*10.000 m^2/42.492 người, đạt 113,21 m2/người vượt quá mức quy định tối đa là 110 m2/người; đánh giá chưa đạt điểm 0/3,00 điểm.

b) Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người

Hệ thống công trình công cộng cấp đơn vị ở gồm hệ thống các công trình như: trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, chợ, các cơ quan cấp xã ... có tổng diện tích 167.521,3 m^2, bình quân đất công trình công cộng cấp khu ở trên dân số là 167.521,3 m^2/42.492 người, đạt 3,94 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 3-4 m^2/người); đánh giá đạt 3,94/4,00 điểm.

c) Số trường công lập đạt chuẩn

Trên địa bàn xã có 100% số trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có 3 điểm trường chính/15 điểm trường và phân hiệu trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 20%. Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

d) Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số

Trên địa bàn xã có 5 điểm trường tiểu học. Đáp ứng 01 trường/8.000 người. Đánh giá đạt 2,5/3,0 điểm.

e) Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã là 120.844 m^2. Bình quân đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở trên dân số là 120.844/42.492 đạt 2,88 m²/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,8-2 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

f) Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao cấp đơn vị ở trên địa bàn xã đạt 52.900 m^2. Bình quân Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao cấp đơn vị ở trên dân số là 52.900/42.492 đạt 1,24 m²/người (tiêu chuẩn quy định từ 1-1,5 m^2/người); đánh giá đạt 2,48/3,00 điểm.

Điểm cộng:

- Xã có 3/3 trường THPT công lập đạt mức độ 1 trở lên là Trường THPT Phụ Dực; Trường THPT Trần Quốc Tuấn; Trung tâm GD hướng nghiệp - GDTX 2, đánh giá cộng 0,5 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Không gian đô thị

a) Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người

Tổng diện tích đất cây xanh công cộng trên địa bàn xã là 142.348,2 m^2. *Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người đạt* 142.348,2 m^2/42.492 người đạt 3,35 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 2-3 m^2/người); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m 2 trở lên

Trên địa bàn xã có 02 không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô >2.000 m^2 là không gian xanh công cộng trong các khu dân cư trung tâm xã. (tiêu chuẩn quy định từ 1-5 khu); đánh giá đạt 1,62/2,00 điểm.

2. Kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Trên địa bàn xã hiện nay chưa có tuyến phố văn minh đô thị nào được công nhận. Đánh giá chưa đạt điểm 0/2,00 điểm.

b) Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ

Trên địa bàn xã có 21 công trình di tích lịch sử được xếp hạng cần được bảo vệ giữ gìn. (tiêu chuẩn quy định từ 1-3 công trình); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

c) Công trình xanh

Trên địa bàn xã chưa có công trình nào được thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn công trình xanh. Đánh giá chưa đạt điểm 0/1,00 điểm.

3. Quản trị đô thị

a) Kế hoạch phát triển đô thị

- Xã Phụ Dực hiện nay chưa ban hành Kế hoạch phát triển đô thị, đánh giá chưa đạt điểm 0/1,00 điểm.

b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công là 6.800 hồ sơ. Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 5.780 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực

tuyến toàn trình đạt 85% (tiêu chuẩn quy định từ 35-60%) đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

c) Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch

Trong năm 2025 xã đã cải tạo chính trang 6 tuyến trên địa bàn: Đường trục chính đô thị khu vực An Bài; Tuyến đường Trần Hưng Đạo; Tuyến đường Phạm Bôi; Tuyến đường trục xã khu An Ninh; Tuyến đường trục xã khu An Vũ; Tuyến đường trục xã khu An Mỹ. Đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

d) Quản lý phát triển đô thị thông minh

Hiện nay xã đã có kế hoạch phát triển đô thị thông minh giai đoạn 2026-2030. Đánh giá đạt 0,75/1,00 điểm

e) Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị

Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân trên địa bàn xã đạt 100%. (tiêu chuẩn quy định từ 90-100%). Đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

Điểm cộng:

- Trên địa bàn xã không có vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm

- Trên địa bàn xã không có vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm,

→ Tổng điểm tiêu chí 3 trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị đạt 49,21/60,00 điểm

4.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Phụ Dực so với trình độ phát triển độ thị loại III

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2B Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Phụ Dực so với trình độ phát triển độ thị loại III đạt **80,04/100 điểm**. Cụ thể

STT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11,5**	**15**	**13,12**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15,5**	**20**	**17,71**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**49,21**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18,25	25	18,42

III.2	Về hạ tầng xã hội	18,25	25	19,42
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11,5	15	11,37
	Tổng cộng	**75**	**100**	**80,04**

(Xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục II)

5. Kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị trong giai đoạn tiếp theo

5.1. Giải pháp hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại III

Qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị xã Phụ Dực so với tiêu chí đô thị loại III đã cơ bản đáp ứng được tiêu chí phân loại đô thị. Tuy nhiên còn một số tiêu chuẩn chưa đạt cần có các giải pháp nâng cao khắc phục trong thời gian tới. UBND xã Phụ Dực đã có kế hoạch hoàn thiện từng tiêu chuẩn cụ thể, trong đó tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị nhằm khắc phục chuẩn chưa đạt điểm cụ thể:

a) Đối với Đánh giá phân loại xã Phụ Dực so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Đầu mối giao thông:

UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức rà soát, xác định đầu mối giao thông có khả năng phục vụ trực tiếp cho đô thị, xây dựng phương án kết nối bằng đường bộ và vận tải công cộng; ưu tiên đầu tư các tuyến đường có vai trò kết nối đến cảng, ga, bến xe và các trung tâm logistics. Đồng thời, tăng cường phối hợp trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai và hành lang giao thông, chủ động dành quỹ đất cho các công trình giao thông đầu mối theo quy hoạch.

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch:

Hiện nay, công suất vận hành trạm xử lý nước thải trên địa bàn xã Phụ Dực còn thấp so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch. Là địa bàn có quy mô dân cư lớn và đang gia tăng nhu cầu về hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải.

Giải pháp chủ yếu là rà soát toàn bộ hệ thống xử lý nước thải hiện có và theo quy hoạch, xác định rõ công suất thiết kế, công suất vận hành thực tế, lưu lượng nước thải thu gom và tỷ lệ khai thác công suất. Đặc biệt, cần phân biệt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị với các công trình xử lý nước thải chuyên ngành. Trên địa bàn khu vực Phụ Dực trước đây đã có dự án hệ thống xử lý nước thải y tế Bệnh viện đa khoa Phụ Dực với công suất thiết kế 150 m^3/ngày đêm, cho thấy nhu cầu xử lý nước thải chuyên ngành đã được đầu tư từ trước.

Trong giai đoạn 2026–2030, ưu tiên đầu tư khoảng 10–15 km tuyến cống thu gom nước thải, các trạm bơm chuyển tiếp và hệ thống đấu nối tại khu vực trung

tâm Phụ Dực, các khu dân cư tập trung, khu vực An Bài cũ và các khu vực có mật độ dân cư cao. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ công suất vận hành đạt tối thiểu 70–80% tổng công suất thiết kế theo quy hoạch; đến 2035 đạt khoảng 80–90%, hạn chế tình trạng trạm có công suất thiết kế lớn nhưng khai thác thấp.

Đối với các khu dân cư mới, khu đô thị và công trình dịch vụ, yêu cầu 100% dự án mới có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đồng bộ, đấu nối vào hệ thống tập trung khi đủ điều kiện. Đối với khu dân cư hiện hữu, thực hiện từng bước tách nước thải khỏi nước mưa, phấn đấu đến năm 2030 có trên 80% hộ dân tại khu vực đô thị tập trung được đấu nối vào mạng lưới thu gom.

Trường hợp công suất trạm hiện hữu không đáp ứng nhu cầu sau năm 2030, nghiên cứu mở rộng theo mô-đun, ưu tiên công suất bổ sung khoảng 1.000–2.000 m^3/ngày đêm tùy kết quả tính toán lưu lượng thực tế; các khu dân cư phân tán có thể bố trí trạm xử lý quy mô nhỏ 50–200 m^3/ngày đêm. Việc đầu tư phải gắn với dự báo dân số và quá trình đô thị hóa, tránh đầu tư vượt nhu cầu.

Mục tiêu đến năm 2030: 100% trạm xử lý được kiểm kê, đánh giá công suất; công suất vận hành đạt 70–80% công suất thiết kế; tối thiểu 80% nước thải tại khu vực dân cư tập trung được thu gom; 100% dự án xây dựng mới có giải pháp xử lý nước thải đạt quy chuẩn; lắp đặt quan trắc, đo lưu lượng đầu vào - đầu ra đối với các trạm tập trung. Qua đó từng bước nâng hiệu quả khai thác hệ thống, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị Phụ Dực và bảo vệ môi trường sông Hóa, các kênh, mương trên địa bàn.

+ Đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào sử dụng trạm xử lý nước thải trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa ban vào hoạt động:

+ Triển khai xây dựng Trạm bơm và trạm xử lý nước thải lựa chọn vị trí phù hợp với từng khu vực theo quy hoạch chug, phân khu đô thị, đảm bảo thu gom nước thải thuận lợi về bể xử lý và hạn chế ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường xung quanh.

+ Đối với xử lý nước thải từ các nhóm hộ gia đình có chăn nuôi gia súc, gia cầm và các trang trại nuôi gia súc tập trung cần xây bể biogas, xử lý phân rác thải tận dụng năng lượng phục vụ sinh hoạt.

+ Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất đảm bảo yêu cầu thoát nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

- Đối với tiêu chuẩn:Nhà tang lễ:

+ Rà soát quỹ đất nghiên cứu đầu tư xây dựng 1 nhà tang lễ đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn trong tương lai.

***- Đối với tiêu chuẩn: Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị**:*

Đối với xã Phụ Dực, tiêu chuẩn này cần được khắc phục theo hướng sớm hoàn thiện và ban hành quy chế quản lý kiến trúc phù hợp với định hướng phát triển đô thị Phụ Dực, làm cơ sở kiểm soát không gian, kiến trúc, cảnh quan và hoạt động đầu tư xây dựng. Quy định quản lý kiến trúc phải thống nhất với quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị và điều kiện thực tế địa phương. Theo quy định hiện hành, Quy chế quản lý kiến trúc là công cụ để quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và kiểm soát phát triển đô thị.

Giai đoạn 2026–2027, UBND xã Phụ Dực phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh rà soát toàn bộ các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt đối với khu vực trung tâm xã, khu vực đô thị An Bài cũ, các trục giao thông chính, khu vực phát triển đô thị mới và các khu vực có giá trị cảnh quan. Trên cơ sở đó, lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Phụ Dực, trong đó quy định cụ thể về: mật độ xây dựng, tầng cao, khoảng lùi, hệ số sử dụng đất, màu sắc và hình thức kiến trúc công trình; quản lý biển hiệu, quảng cáo, hàng rào; cây xanh, chiếu sáng, vỉa hè; công trình điểm nhấn; không gian công cộng và các khu vực cần bảo tồn cảnh quan. Các nội dung này phù hợp với nhóm yêu cầu quản lý kiến trúc, không gian đô thị theo quy định pháp luật.

Mục tiêu cụ thể: phấn đấu hoàn thành, trình thẩm định và ban hành Quy chế trong giai đoạn 2026–2027; 100% khu vực trung tâm, các tuyến phố chính và khu vực phát triển đô thị mới được xác định yêu cầu quản lý kiến trúc; 100% dự án đầu tư xây dựng, công trình xây mới và cải tạo chỉnh trang thực hiện theo quy hoạch và quy chế được duyệt. Đồng thời, công khai quy chế tại trụ sở UBND xã và trên hệ thống thông tin của địa phương để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận và thực hiện.

Giai đoạn 2028–2030, tập trung triển khai quy chế vào quản lý thực tế; xây dựng 2–3 tuyến phố mẫu về kiến trúc, cảnh quan và trật tự đô thị; từng bước chỉnh trang mặt đứng công trình, biển hiệu, vỉa hè, cây xanh và chiếu sáng. Phấn đấu 100% tuyến phố chính có quy định quản lý kiến trúc cụ thể, hạn chế tình trạng xây dựng tự phát, kiến trúc chắp vá và sử dụng màu sắc, biển quảng cáo thiếu đồng bộ.

Đặc biệt, do Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 về phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý

quy hoạch đô thị, nông thôn và quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh, việc lập Quy chế quản lý kiến trúc Phụ Dực cần được thực hiện đúng thẩm quyền và phù hợp cơ chế phân cấp mới của tỉnh.

Mục tiêu đến năm 2030: Phụ Dực có Quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt và tổ chức thực hiện đồng bộ; 100% khu vực phát triển đô thị có yêu cầu quản lý kiến trúc; 100% công trình xây dựng mới tuân thủ quy hoạch, quy chế; tối thiểu 2–3 tuyến phố được chỉnh trang theo tiêu chí kiến trúc – cảnh quan đô thị, qua đó tạo cơ sở pháp lý kiểm soát phát triển không gian đô thị Phụ Dực theo hướng đồng bộ, hiện đại và có bản sắc.

b) Đối với Đánh giá phân loại xã Phụ Dực so với đô thị loại III theo bảng 2B, Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính

Trong thời gian tới xã Phụ Dực, cần tập trung cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo hướng ngầm hóa đồng bộ điện, viễn thông, cáp truyền hình và các tuyến cáp kỹ thuật trên các tuyến phố chính, đặc biệt tại khu vực trung tâm xã và khu vực đô thị An Bài trước đây. Việc quản lý hạ tầng kỹ thuật và không gian xây dựng ngầm hiện thuộc nhóm nhiệm vụ quản lý hạ tầng đô thị của cơ quan chuyên môn về xây dựng tỉnh Hưng Yên.

Giai đoạn 2026–2030, tiến hành rà soát, lập danh mục các tuyến phố chính cần ngầm hóa, ưu tiên các tuyến có mật độ dân cư, thương mại – dịch vụ cao và các tuyến được đầu tư cải tạo vỉa hè, mặt đường. Đề xuất thực hiện trước khoảng 5–8 km tuyến phố chính, bố trí hào kỹ thuật hoặc tuy-nen kỹ thuật đồng bộ, trong đó đi chung các tuyến điện lực, viễn thông, cáp thông tin; hạn chế đào đường nhiều lần. Đối với các tuyến đường xây dựng mới, yêu cầu 100% đường dây, cáp kỹ thuật được thiết kế và bố trí ngầm ngay từ giai đoạn đầu tư.

Đối với hệ thống hiện hữu, thực hiện theo phương thức "cải tạo đường đến đâu, ngầm hóa hạ tầng đến đó", kết hợp chỉnh trang vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước. Các tuyến điện hạ thế, cáp viễn thông chằng chịt trên cột điện được ưu tiên hạ ngầm; đồng thời tháo dỡ dây, cáp không còn sử dụng, bó gọn các tuyến chưa thể ngầm hóa ngay. Việc này cần được đưa vào kế hoạch chỉnh trang đô thị và quản lý kiến trúc của Phụ Dực; tỉnh Hưng Yên hiện đã có quy định mới về phân cấp quản lý quy hoạch, kiến trúc tại Quyết định 35/2026/QĐ-UBND.

Mục tiêu cụ thể: đến năm 2030, phấn đấu ngầm hóa tối thiểu 50–60% chiều dài đường dây, đường cáp trên các tuyến phố chính hiện hữu; đối với tuyến phố chính xây dựng mới đạt 100%. Đến năm 2035, nâng tỷ lệ ngầm hóa trên các tuyến phố chính lên 80–100%. Đồng thời, 100% tuyến phố chính sau khi cải tạo, nâng cấp phải được xem xét đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm.

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Đối với xã Phụ Dực, cần tập trung nâng tỷ lệ dân số được thu gom và xử lý nước thải thông qua đầu tư đồng bộ mạng lưới thu gom – trạm bơm – trạm xử lý, ưu tiên khu vực trung tâm xã, khu vực đô thị An Bài cũ, các khu dân cư tập trung và các khu vực phát triển thương mại – dịch vụ. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên đặt mục tiêu đến năm 2030 các đô thị có hệ thống thu gom, xử lý nước thải; đối với các đô thị còn lại, tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn trên 30%, đồng thời hướng tới 100% hệ thống thu gom nước thải của các khu đô thị được đưa về trạm xử lý tập trung.

Giai đoạn 2026–2030, đề xuất Phụ Dực đầu tư khoảng 10–15 km tuyến cống thu gom nước thải, các trạm bơm và tuyến cống bao tại khu vực đã có hệ thống thoát nước chung; từng bước chuyển sang hệ thống thoát nước riêng đối với các khu vực chỉnh trang và xây dựng mới. Đây cũng là hướng phù hợp với yêu cầu của tỉnh về cải tạo hệ thống thoát nước chung thành hệ thống riêng hoặc nửa riêng, xây dựng cống bao, cống gom để đưa nước thải về nhà máy xử lý tập trung.

Mục tiêu cụ thể: đến năm 2030, phấn đấu tối thiểu 50% dân số khu vực đô thị Phụ Dực được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn, cao hơn mức tối thiểu 30% áp dụng cho các đô thị còn lại của tỉnh; trong đó 100% khu đô thị, khu dân cư mới phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đồng bộ. Đến 2035, nâng tỷ lệ dân số đô thị được thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn lên khoảng 70–80%, tiến tới 100% tại các khu vực đô thị tập trung.

Đồng thời, yêu cầu 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trường học, cơ sở y tế và công trình công cộng có phát sinh nước thải phải có giải pháp thu gom, xử lý phù hợp trước khi xả ra môi trường. Các trạm xử lý phải được quan trắc, kiểm soát chất lượng nước đầu ra và vận hành ổn định. Việc lựa chọn quy mô, công nghệ và phương án vận hành cần thực hiện theo hướng dẫn của tỉnh về công trình xử lý nước thải khu dân cư

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh

Xã Phụ Dực, cần từng bước chuyển hệ thống chiếu sáng đường phố từ đèn thông thường sang đèn LED tiết kiệm điện, đèn năng lượng mặt trời và hệ thống điều khiển chiếu sáng thông minh. Định hướng này phù hợp với Kế hoạch phát triển năng lượng của tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, trong đó tỉnh đặt mục tiêu tiết kiệm 8–10% năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường; đồng thời khuyến khích ứng dụng năng lượng tái tạo và hệ thống điện thông minh.

Giai đoạn 2026–2027, rà soát toàn bộ hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường chính, xác định chiều dài tuyến đã được chiếu sáng và tỷ lệ sử dụng đèn LED, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị điều khiển tự động. Ưu tiên thay thế đèn sodium/đèn công suất lớn bằng đèn LED hiệu suất cao, kết hợp bộ điều khiển đóng – cắt và điều chỉnh công suất theo khung giờ, giảm điện năng tiêu thụ. Tỉnh Hưng Yên hiện cũng yêu cầu tăng cường sử dụng các giải pháp tiết kiệm điện và khuyến khích lắp đặt đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời tại đường giao thông, công viên, khu vui chơi và các công trình công cộng.

Giai đoạn 2027–2030, thực hiện các dự án chiếu sáng thông minh trên khoảng 8–12 km tuyến đường chính của Phụ Dực, ưu tiên khu vực trung tâm xã, khu vực An Bài cũ, các tuyến có mật độ dân cư và thương mại – dịch vụ cao. Trong đó, phấn đấu 100% tuyến đường xây dựng mới sử dụng đèn LED tiết kiệm năng lượng hoặc đèn năng lượng mặt trời; tối thiểu 50–60% chiều dài các tuyến đường chính hiện hữu được chuyển đổi sang công nghệ LED, năng lượng tái tạo hoặc chiếu sáng thông minh.

Đối với các tuyến đường có điều kiện phù hợp, bố trí đèn LED năng lượng mặt trời độc lập, ưu tiên đường ven khu dân cư, đường liên thôn, công viên, khu thể thao và không gian công cộng. Đối với các tuyến phố trung tâm, áp dụng hệ thống điều khiển từ xa, cảm biến ánh sáng/lưu lượng giao thông và điều chỉnh công suất theo thời gian, qua đó giảm chi phí vận hành và tăng độ an toàn.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: 100% tuyến đường chính được chiếu sáng; ≥60% chiều dài tuyến đường chính sử dụng LED tiết kiệm năng lượng, năng lượng mặt trời hoặc chiếu sáng thông minh; 100% tuyến đường mới áp dụng công nghệ chiếu sáng tiết kiệm năng lượng; thay thế ≥70% số bóng đèn công nghệ cũ bằng LED hiệu suất cao; giảm 20–30% điện năng tiêu thụ cho chiếu

sáng công cộng so với hệ thống hiện trạng; xây dựng ít nhất 2–3 tuyến phố chiếu sáng thông minh kiểu mẫu.

- Đối với tiêu chuẩn: Nhà ở xã hội

Đối với Nhà ở xã hôi, xã Phụ Dực cần chủ động tạo quỹ đất và phát triển nhà ở xã hội gắn với quá trình đô thị hóa, nhu cầu nhà ở của người thu nhập thấp, công nhân, người lao động và các đối tượng chính sách. Tỉnh Hưng Yên đã đặt mục tiêu phát triển 47.000 căn nhà ở xã hội đến năm 2030; đồng thời UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 về kế hoạch phát triển nhà ở xã hội năm 2026 và các năm tiếp theo đến năm 2030.

Giai đoạn 2026–2030, xã Phụ Dực cần rà soát quỹ đất trong các đồ án quy hoạch, ưu tiên bố trí 2–3 vị trí đất có tổng quy mô khoảng 5–10 ha để phát triển nhà ở xã hội, ưu tiên khu vực trung tâm xã, khu vực đô thị An Bài cũ và các khu vực có khả năng tiếp cận thuận lợi với giao thông, trường học, y tế, thương mại – dịch vụ. Việc lựa chọn vị trí cần bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, phù hợp định hướng của tỉnh về bố trí quỹ đất nhà ở xã hội tại các vị trí thuận lợi.

Trên cơ sở nhu cầu dân số và khả năng cân đối quỹ đất, đề xuất hình thành khoảng 500–1.000 căn nhà ở xã hội đến năm 2030, ưu tiên mô hình chung cư nhà ở xã hội kết hợp nhà ở cho thuê, quy mô khoảng 30–50 m²/căn, đồng thời bố trí đầy đủ chỗ đỗ xe, cây xanh, sân chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng và các công trình giáo dục – thương mại thiết yếu. Quy mô cụ thể cần được xác định lại khi lập quy hoạch và điều tra nhu cầu thực tế.

Các dự án ưu tiên gồm: Khu nhà ở xã hội trung tâm Phụ Dực: khoảng 2–3 ha, dự kiến 200–300 căn; Khu nhà ở xã hội khu vực An Bài: khoảng 3–5 ha, dự kiến 300–500 căn; Nghiên cứu bổ sung quỹ nhà ở cho thuê khoảng 100–200 căn phục vụ công nhân, người lao động và các đối tượng đủ điều kiện.

Đồng thời, yêu cầu 100% dự án nhà ở xã hội được đầu tư đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, giao thông, cây xanh và thiết chế xã hội; ưu tiên các dự án có kết nối trực tiếp với tuyến giao thông chính và hệ thống vận tải công cộng trong tương lai. Tỉnh cũng đang định hướng ưu tiên phát triển nhà ở cho thuê, đặc biệt tại các khu vực đô thị, vùng động lực phát triển và khu vực có nhu cầu lao động lớn.

Mục tiêu đến năm 2030: bố trí được 5–10 ha quỹ đất, hoàn thành hoặc triển khai 500–1.000 căn nhà ở xã hội, trong đó phấn đấu 100% dự án được đầu

tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật – xã hội và ưu tiên tối thiểu 20% quỹ căn hộ cho thuê. Qua đó từng bước khắc phục tiêu chuẩn về nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu chỗ ở của người thu nhập thấp và tạo điều kiện để Phụ Dực phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, bền vững.

- Đối với tiêu chuẩn: Đất dân dụng bình quân đầu người

Đối với xã Phụ Dực, việc khắc phục tiêu chuẩn cần thực hiện theo hướng kiểm soát chặt chẽ quy mô đất dân dụng trong khu vực định hướng đô thị, bảo đảm cân đối giữa đất ở, đất công cộng – dịch vụ, cây xanh, giao thông và các công trình hạ tầng xã hội. Việc xác định chỉ tiêu cần căn cứ QCVN 01:2021/BXD và đồ án quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; QCVN 01:2021/BXD hiện vẫn là cơ sở quy chuẩn quan trọng trong lập và quản lý quy hoạch đô thị – nông thôn.

Khu vực Phụ Dực có quy mô địa bàn lớn, trong đó quỹ đất nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể; số liệu kiểm kê đất đai của tỉnh cho thấy Phụ Dực là một trong các địa bàn có diện tích đất trồng lúa trên 1.500 ha. Vì vậy, cần hạn chế mở rộng đất dân dụng theo kiểu dàn trải, ưu tiên phát triển tập trung tại khu vực trung tâm xã và các khu vực đã có hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt khu vực An Bài cũ.

Giai đoạn 2026–2030, rà soát toàn bộ quỹ đất xây dựng đô thị, xác định rõ diện tích đất dân dụng hiện trạng và diện tích theo quy hoạch; khoanh định các khu vực phát triển mới khoảng 50–100 ha theo từng giai đoạn, ưu tiên tái cấu trúc các khu dân cư hiện hữu thay vì mở rộng tự phát. Quỹ đất phát triển mới phải đồng thời bố trí đất ở, công trình công cộng – dịch vụ, cây xanh và giao thông, bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm và hiệu quả.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: kiểm soát 100% các dự án phát triển đô thị và khu dân cư mới theo đúng chỉ tiêu đất dân dụng được duyệt; không để phát sinh khu dân cư tự phát ngoài quy hoạch; ưu tiên tăng quỹ đất cây xanh, công cộng và giao thông trong các khu phát triển mới. Đối với các khu vực đã đô thị hóa, thực hiện chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng và không tiếp tục gia tăng mật độ xây dựng nếu không bảo đảm các chỉ tiêu đất dân dụng và hạ tầng xã hội.

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Đối với tuyến phố văn minh đô thị, xã Phụ Dực, cần tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng các tuyến phố theo hướng đồng bộ về hạ tầng, cảnh quan, vệ sinh môi trường, trật tự xây dựng và văn hóa đô thị. Việc thực hiện cần gắn với các tiêu chí đô thị văn minh và công tác chỉnh trang đô thị; Hưng Yên

hiện có hướng dẫn thực hiện tiêu chí đô thị văn minh theo Hướng dẫn số 68/HD-UBND ngày 14/4/2023.

Giai đoạn 2026–2027, rà soát, phân loại toàn bộ các tuyến đường khu vực đô thị Phụ Dực, ưu tiên khu vực trung tâm xã, khu vực An Bài cũ và các tuyến phố có hoạt động thương mại – dịch vụ tập trung. Lựa chọn khoảng 5–7 tuyến phố, tổng chiều dài khoảng 8–12 km, để đầu tư chỉnh trang đồng bộ gồm: mặt đường, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước, biển hiệu – quảng cáo, điểm tập kết rác và tổ chức giao thông.

Trên các tuyến được lựa chọn, thực hiện 100% vỉa hè thông thoáng, không lấn chiếm lòng đường, có hệ thống chiếu sáng và cây xanh; từng bước ngầm hóa đường dây, cáp viễn thông, bố trí thùng rác công cộng, biển báo và sơn kẻ đường đồng bộ. Các hộ kinh doanh được vận động thực hiện thống nhất về biển hiệu, mái che, mặt tiền; xử lý tình trạng quảng cáo sai quy định, đổ rác và tập kết vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định.

Mục tiêu cụ thể: đến năm 2030, phấn đấu tối thiểu 70% chiều dài các tuyến phố chính đạt tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị; trong đó xây dựng 2–3 tuyến phố kiểu mẫu đạt các yêu cầu cao về cảnh quan, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và trật tự đô thị. Đến năm 2035, nâng tỷ lệ lên khoảng 90% trở lên đối với các tuyến phố chính.

- Đối với tiêu chuẩn: Công trình xanh

Đối với xã Phụ Dực, cần rà soát toàn bộ các công trình công cộng, giáo dục, y tế, thương mại – dịch vụ và trụ sở hành chính hiện có, đồng thời đưa yêu cầu công trình xanh vào các dự án xây dựng mới, cải tạo. Trước mắt ưu tiên các công trình có quy mô lớn như trụ sở UBND, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, chợ và các khu thương mại – dịch vụ. Các giải pháp gồm: tăng diện tích cây xanh và mặt nước; tận dụng chiếu sáng, thông gió tự nhiên; sử dụng vật liệu thân thiện môi trường; thiết bị điện hiệu suất cao; đèn LED; hệ thống điều hòa tiết kiệm năng lượng; thu gom và tái sử dụng nước mưa; lắp đặt điện mặt trời mái nhà tại các công trình phù hợp.

Giai đoạn 2026–2027, tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình có khả năng cải tạo theo tiêu chí xanh; lựa chọn 2–3 công trình công cộng để thí điểm. Đối với các dự án xây dựng mới, yêu cầu ngay từ bước lập quy hoạch, thiết kế phải đáp ứng các quy chuẩn về sử dụng năng lượng hiệu quả và các yêu cầu về cây xanh, thông gió,

chiếu sáng, tiết kiệm nước. Từ 2028–2030, nhân rộng mô hình đối với trường học, cơ sở y tế, công trình hành chính và các dự án thương mại – dịch vụ.

Đồng thời, Phụ Dực cần xây dựng "Chương trình phát triển công trình xanh Phụ Dực giai đoạn 2026–2030", gắn với chỉnh trang đô thị, phát triển không gian xanh và tiết kiệm năng lượng. Khuyến khích xã hội hóa, huy động doanh nghiệp đầu tư các công trình thương mại – dịch vụ theo tiêu chí xanh; ưu tiên các dự án có mái xanh, sân vườn, cây xanh, mặt nước, vật liệu địa phương, năng lượng tái tạo và hệ thống quản lý năng lượng.

Mục tiêu đến năm 2030: Phụ Dực hình thành tối thiểu 2–3 công trình xanh tiêu biểu, 100% công trình xây dựng mới áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả, từng bước hình thành các cụm công trình xanh tại khu vực trung tâm xã, qua đó cải thiện chất lượng môi trường, giảm chi phí vận hành và tạo hình ảnh đô thị văn minh, sinh thái. Bộ Xây dựng cũng đang triển khai các nhiệm vụ về kiến trúc xanh, công trình xanh, công trình tiết kiệm năng lượng và phát thải thấp trong giai đoạn 2026–2030

- Đối với tiêu chuẩn: Kế hoạch phát triển đô thị

Để khắc phục tiêu chuẩn Kế hoạch phát triển đô thị, xã Phụ Dực cần xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035, bảo đảm thống nhất với quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển hệ thống đô thị Hưng Yên. Quy hoạch tỉnh Hưng Yên xác định phát triển đô thị theo mô hình mạng lưới, đa cực, hướng tới hệ thống đô thị xanh, thông minh, có hạ tầng đồng bộ và hiện đại.

Giai đoạn 2026–2027, cần rà soát, đánh giá đầy đủ hiện trạng phát triển đô thị Phụ Dực theo các nhóm tiêu chí: dân số và lao động; sử dụng đất; nhà ở; giao thông; cấp nước, thoát nước; xử lý nước thải, chất thải rắn; cây xanh – môi trường; giáo dục, y tế, văn hóa, thương mại – dịch vụ; chiếu sáng, hạ tầng số và quản lý kiến trúc. Trên cơ sở đó xác định rõ các chỉ tiêu còn thiếu, công trình cần đầu tư và danh mục dự án ưu tiên. Việc lập kế hoạch cần gắn với chương trình phát triển đô thị của tỉnh, trong đó giai đoạn 2026–2030 đã được xác định là giai đoạn dài hạn trong Chương trình phát triển đô thị Hưng Yên.

Giai đoạn 2028–2030, tập trung đầu tư các công trình tạo động lực và khắc phục trực tiếp các tiêu chí còn yếu của Phụ Dực, ưu tiên: nâng cấp hệ thống giao thông và vỉa hè khu trung tâm; xây dựng, cải tạo các tuyến phố văn minh; hoàn thiện hệ thống thoát nước và thu gom nước thải; phát triển tối thiểu

2–3 không gian xanh công cộng quy mô từ 2 ha trở lên; cải tạo hệ thống chiếu sáng theo hướng LED, tiết kiệm năng lượng; từng bước ngầm hóa đường dây trên các tuyến phố chính; bố trí quỹ đất nhà ở xã hội và các công trình giáo dục, y tế, văn hóa – thể thao.

5.2. Giải pháp về phát triển kinh tế

Trong giai đoạn tới, phát triển kinh tế xã Phụ Dực cần được tổ chức theo hướng công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp công nghệ cao, lấy công nghiệp và kinh tế đô thị làm động lực tăng trưởng cốt lõi, thương mại – dịch vụ làm khu vực phát triển nhanh và nông nghiệp hàng hóa, sinh thái, áp dụng công nghệ cao làm nền tảng ổn định. Trên cơ sở kết quả giai đoạn 2023–2025 bứt phá và thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 97,5 triệu đồng/người/năm, địa phương đặt mục tiêu đột phá đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế 5 năm đạt từ 12,3% trở lên, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trọng tâm chiến lược là đưa giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 15,8%/năm, khai thác hiệu quả hạ tầng và tối ưu hóa năng lực quản lý từ hệ thống 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng với 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh với trên 200 doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động ổn định trên địa bàn. Tập trung đẩy mạnh số hóa đồng bộ hệ thống hộ kinh doanh, tạo quỹ đất sạch thu hút các dự án công nghệ cao, hàm lượng chất xám lớn và thân thiện với môi trường bám sát Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng đến năm 2035. Đồng thời, hình thành hệ thống doanh nghiệp và dịch vụ phụ trợ xung quanh các khu công nghiệp, tạo điều kiện để khối kinh tế tư nhân tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng sản xuất, vận tải, logistics cảng sông, kho bãi, dịch vụ ăn uống, lưu trú và các tiện ích đô thị dùng chung phục vụ người lao động, đưa giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 25.885,90 tỷ đồng.

- Về phát triển thương mại - dịch vụ: Thúc đẩy tăng trưởng ngành dịch vụ - thương mại bình quân đạt 8,3%/năm, trở thành một trong những khu vực tăng trưởng năng động của xã với giá trị sản xuất năm 2025 đạt 4.051,40 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 11,86% trong GRDP). Tập trung quy hoạch, cải tạo nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật chợ Lầy, chợ Vĩnh Trà, chợ Tò, vận hành đồng bộ cùng 01 Trung tâm dịch vụ tổng hợp trực thuộc chính quyền xã và các cửa hàng tiện ích, đại lý phân phối, dịch vụ tài chính – ngân hàng sầm uất dọc theo dải hành lang của trục đối ngoại xương sống là Quốc lộ 10, ĐT.455. Khuyến khích hình thành các tuyến

phố chuyên doanh gắn với chỉnh trang đô thị, tạo diện mạo văn minh và nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất ở thực tế rộng 3,139 km² toàn xã.

- Về phát triển sản xuất nông - lâm - thủy sản: Thực hiện tái cơ cấu toàn diện ngành nông nghiệp với mục tiêu giá trị sản xuất tăng bình quân 2,8%/năm, đưa tổng giá trị sản xuất ngành đạt 4.231,40 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 12,38% cơ cấu kinh tế). Tiếp tục tổ chức hiệu quả kế hoạch gieo trồng trên tổng diện tích lúa và rau màu khoảng 1.631,79 ha, triển khai vững chắc cây vụ đông liên thôn; đẩy mạnh cơ giới hóa các khâu, ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, truy xuất nguồn gốc và thương mại điện tử phục vụ đắc lực cho Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) hướng đến chuẩn đăng ký 3 sao và 4 sao. Nâng cao chất lượng chăn nuôi trang trại an toàn dịch bệnh, ứng dụng các "Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường" và phát triển toàn diện ngành nuôi trồng thủy sản đạt quỹ đất quy hoạch 1,67 km², nâng cao năng lực thâm canh bền vững.

- Về lao động, việc làm và an sinh xã hội: Song song với phát triển các ngành kinh tế, cần đặc biệt quan tâm đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuyển đổi việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động bị ảnh hưởng bởi quá trình chuyển đổi đất đai phục vụ phát triển khu công nghiệp. Tập trung bồi dưỡng các ngành nghề kỹ thuật công nghiệp, tự động hóa, logistics cảng sông và các dịch vụ đô thị; ưu tiên tạo việc làm ổn định cho lực lượng người trong độ tuổi lao động đạt 26.650 người (chiếm 62,92% tổng dân số), đưa tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 71,89% và tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên ổn định đạt 98,12%. Đồng thời, triển khai chi trả kịp thời, chu đáo các chính sách ưu đãi người có công, hưu trí xã hội cho trên 1.500 đối tượng và thực hiện tốt chương trình giảm nghèo đa chiều bền vững, phấn đấu giảm 30% tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030, kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ hộ nghèo toàn xã ở mức thấp 1,64% vào năm 2025, thấp hơn đáng kể so với bình quân của tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và phát triển kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quản trị số, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm trên môi trường số. Đồng thời, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ tiếp cận đất đai, vốn và thông tin thị trường nhằm thu hút các doanh nghiệp có năng lực, công nghệ tiên tiến và khả năng tạo nhiều việc làm.

- Quá trình phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường và xây dựng đô thị bền vững. Ưu tiên các dự án công nghiệp sạch, công nghệ cao, tiết kiệm năng

lượng và sử dụng hiệu quả tài nguyên; kiểm soát chặt nguồn nước thải, khí thải và chất thải rắn; phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn. Đồng thời, bảo vệ quỹ đất nông nghiệp có giá trị, hệ thống mặt nước, cây xanh và cảnh quan nông thôn trong quá trình đô thị hóa.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt đô thị. Cụ thể là: Các dự án xây dựng đô thị hiện đại; Các dự án về xây dựng mạng lưới hệ thống giao thông vận tải; Các dự án cung cấp điện; Dự án về cấp, thoát nước; Các dự án về Bưu chính viễn thông, thông tin liên lạc; dự án xử lý thu gom xử lý rác thải rắn, đầu tư xây dựng nghĩa tranh tập trung đảm bảo môi trường, Chương trình cho xây dựng trường học, bệnh viện và các thiết chế văn hóa.

5.3. Giải pháp về phát triển văn hóa xã hội

- Gắn chặt phát triển văn hóa - xã hội với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa: Hướng tới mục tiêu chiến lược xây dựng không gian dải đô thị Phụ Dực trở thành khu vực đô thị thông minh, xanh, văn minh, hiện đại và thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu.

+ Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hóa, chuẩn hóa hệ thống 13 trường học công lập trực thuộc ở các cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường liên cấp; hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng 05 trạm y tế cơ sở (bảo đảm kíp trực 24/24 giờ và tỷ lệ 100% có bác sĩ làm việc), lồng ghép kết cấu 01 Trung tâm dịch vụ tổng hợp trực thuộc UBND xã và mạng lưới nhà văn hóa, khu vui chơi giải trí, sân thể thao thiết yếu phục vụ cho cấu trúc cư trú của 17 thôn để sẵn sàng chuyển đổi sang 17 thôn quy chuẩn.

+ Đối với các phân khu dân cư và đô thị mới hình thành dọc trục xương sống Quốc lộ 10, ĐT.455 bắt buộc kiểm soát nghiêm ngặt quy hoạch sử dụng đất, dành quỹ đất công ích hợp lý đạt quy chuẩn rộng 6,08 km² để xây dựng đồng bộ các công trình giáo dục, y tế, thiết chế văn hóa, thể thao, hệ thống công viên cây xanh và không gian công cộng đa chức năng.

+ Đảm bảo mọi công trình công cộng, hạ tầng xã hội đạt tiêu chuẩn vĩ mô về bán kính phục vụ và khả năng tiếp cận thuận lợi nhất cho quy mô dân số 42.492 người trên toàn diện tích tự nhiên rộng 33,17 km² của địa phương.

- Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa và bảo tồn di sản: Cùng với phát triển hệ thống thiết chế vật chất, cần tăng cường quản lý nhà nước chặt chẽ, chấn chỉnh các hoạt động dịch vụ văn hóa biến tướng, duy trì và nâng cao chất lượng các phong trào văn nghệ quần chúng, phong trào thể dục thể thao dọc theo các tuyến dân cư sầm uất. Thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị trong việc cưới, việc tang, bài trừ mê tín dị đoan nhằm đạt tỷ lệ hộ gia đình chuẩn văn hóa trên 95%. Tổ chức quản lý và phát huy hiệu quả năng lực điều hành của 26 lễ hội truyền thống cùng hệ thống cơ sở thờ tự tín ngưỡng tâm linh quy mô lớn trên địa bàn (gồm 22 đình, 22 chùa, 23 miếu và 05 nhà thờ công giáo); tập trung nguồn lực trùng tu, tôn tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã, gắn bảo tồn di sản nghệ thuật cổ với chỉnh trang tuyến phố, phát triển các hoạt động dịch vụ, quảng bá du lịch và các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao đặc trưng của địa phương.

- Đột phá công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và an sinh xã hội: Trong bối cảnh hành lang kinh tế năng động kết nối liên vùng của 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) và 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh với trên 200 doanh nghiệp hoạt động dồi dào, việc đào tạo nghề, chuyển dịch cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đô thị được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá. Tăng cường liên kết chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và khối kinh tế tư nhân để đào tạo lao động theo nhu cầu thực tế của thị trường; ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, đặc biệt là nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng (tiêu biểu như dự án hạ tầng Khu dân cư Đồng Sau với 147 hộ dân). Khuyến khích lao động dịch chuyển nhanh sang các ngành nghề công nghiệp chế tạo, xây dựng, dịch vụ thương mại bán lẻ, logistics cảng sông và công nghệ thông tin, bảo đảm bứt phá tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt mốc quy chuẩn 71,89% và tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên ổn định đạt 98,12%. Đồng thời, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ cấp hưu trí xã hội cho 1.588 đối tượng theo đúng Nghị định số 176/2025/NĐ-CP; đẩy nhanh đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát, chăm lo toàn diện cho người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em và các nhóm yếu thế bảo trợ xã hội, đưa thu nhập bình quân đầu người bứt phá đạt 97,5 triệu đồng/người/năm và kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều xuống mức thấp 1,64%, bảo đảm mọi người dân được thụ hưởng công bằng từ thành quả phát triển vĩ mô.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý văn hóa – xã hội: Phát huy tối đa năng lực điều hành trực tuyến của hệ thống chính quyền điện tử gắn liền với hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (vừa thành lập ngày 01/7/2025 với kết quả xử lý 5.680 hồ sơ, tỷ lệ đúng và trước hạn đạt mốc vượt trội 99,6%). Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu số đồng bộ về dân cư, giáo dục, trạm y tế và thông tin số hóa đăng ký kinh doanh cho trên 600 hộ kinh doanh trên địa bàn; thúc đẩy thanh toán phí, lệ phí 100% qua môi trường mạng không dùng tiền mặt; đưa hệ thống đài truyền thanh về cùng một tần số kỹ thuật; mở rộng phủ sóng Wi-Fi công cộng miễn phí tại các khu dân cư trọng điểm. Qua đó, từng bước kiến tạo một môi trường xã hội hiện đại, thuận tiện, tương tác cao và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tuyệt đối trên không gian mạng.

- Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, các công trình dịch vụ công cộng, công viên cây xanh và các công trình phục vụ lợi ích công cộng.

- Đảm bảo sự an toàn xã hội và quốc phòng, an ninh; giảm tối đa các tệ nạn xã hội. Giữ bền vững và làm giàu môi trường ở các xã làm cơ sở cho ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Không có điểm, khu vực bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Mục tiêu là xây dựng Phụ Dực trở thành địa bàn có hệ thống hạ tầng xã hội đồng bộ, chất lượng giáo dục và y tế được nâng cao, đời sống văn hóa phong phú, an sinh xã hội được bảo đảm, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa và người dân có chất lượng sống ngày càng cao; tạo nền tảng vững chắc để thực hiện mục tiêu phát triển Phụ Dực theo hướng đô thị loại III hiện đại và đủ điều kiện nâng cấp thành xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trong giai đoạn tiếp theo.

5.4. Giải pháp về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị

Thực hiện rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy hoạch trên địa bàn xã Phụ Dực theo hướng đồng bộ và có trọng tâm. Bảo đảm sự thống nhất chặt chẽ giữa Quy hoạch tỉnh Hưng Yên, Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng đến năm 2035 (được phê duyệt tại Quyết định số 812/QĐ-UBND và điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 2001/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh) với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chi tiết phân khu dự án. Tích hợp đầy đủ thông tin các dự án đang và sẽ triển khai trên địa bàn vào hệ thống quản lý số. Trọng tâm là đồng hành cùng dòng vốn đầu tư dịch chuyển, bảo đảm tiến độ hoạt động dồi dào tại hệ thống 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) và 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh, các dự án giao thông đối ngoại xương sống huyết mạch gồm

trục Quốc lộ 10 kết nối trực tiếp với thành phố Hải Phòng và tuyến tỉnh lộ ĐT.455, trục động lực kinh tế mới Thái Bình - Cầu Nghìn, cùng hệ thống các khu dân cư mới (tiêu biểu như dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Sau liên quan đến 147 hộ dân) và công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ.

- Tổ chức không gian phát triển đô thị theo hướng tập trung: Lấy khu vực phân khu đô thị lõi (khu vực thị trấn An Bài cũ đã được chuyển tiếp đạt trình độ phát triển đô thị loại III theo Quyết định số 610/QĐ-UBND) và dải hành lang của trục đối ngoại xương sống Quốc lộ 10 làm khung cấu trúc cốt lõi để định hình không gian đô thị. Tập trung phát triển các phân khu dịch vụ thương mại, tổng hợp đa chức năng tại những vị trí có lợi thế kết nối vùng ven biển. Xác định hệ thống các khu, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn là động lực tăng trưởng kinh tế vĩ mô đặc biệt quan trọng. Tổ chức liên kết đồng bộ giữa khu vực sản xuất công nghiệp của trên 200 doanh nghiệp với mạng lưới giao thông liên vùng, kết cấu cảng sông ra biển Đông dọc hành lang sông Hóa kết nối cảng quốc tế Hải Phòng, khu dịch vụ, phân khu ở và các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu vừa tiếp nhận bàn giao (hệ thống 13 trường học công lập và 05 trạm y tế). Đặc biệt, phải kiểm soát nghiêm ngặt quy hoạch xây dựng, bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường và bố trí dải cây xanh cách ly phù hợp xung quanh các cụm công nghiệp để bảo vệ đời sống nhân dân.

- Đối với các khu dân cư và làng xóm hiện có tại các xã cũ trước sáp nhập: Tập trung cải tạo và nâng cấp đồng bộ kết cấu hệ thống hạ tầng khung. Nâng cấp, nhựa hóa, bê tông hóa mở rộng các tuyến đường trục liên thôn, liên xã đạt quy chuẩn bề rộng nền đường từ 6,5m – 9,0m và bề rộng mặt đường từ 3,5m – 7,5m; hoàn thiện hệ thống rãnh cống ngầm thoát nước mưa độc lập, mạng lưới ống cấp nước sạch toàn diện từ lưu vực sông Hóa đạt tỷ lệ 100% hộ dân, ngầm hóa và chỉnh trang dải cáp viễn thông, lưới điện, hoàn thiện 100% hệ thống chiếu sáng giao thông đô thị thông minh bám sát thiết chế 17 thôn. Từng bước xóa bỏ tình trạng đường ngõ lộn xộn, xây dựng tự phát phá vỡ cảnh quan. Chỉ cho phép triển khai các dự án khu dân cư mới khi có quy hoạch chi tiết được duyệt bám sát cấu trình đô thị văn minh. Yêu cầu bắt buộc xây dựng đồng bộ nhà ở gắn liền với hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe tĩnh, sân chơi và các công trình công cộng công ích. Kiên quyết hạn chế tình trạng hình thành các khu cư trú phân lô nhỏ lẻ, manh mún dọc theo Quốc lộ 10 để bảo vệ hành lang an toàn và diện mạo kiến trúc đô thị.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch và trật tự xây dựng: Siết chặt kỷ cương quản lý hành chính công, duy trì và phát huy hiệu quả năng lực điều hành của bộ máy chính quyền hai cấp bám sát cơ sở. Kịp thời phát hiện, lập hồ sơ xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm đất đai, xây dựng không phép, sai phép, lấn chiếm quỹ đất công ích, lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ và hành lang công trình thủy lợi bảo vệ đê điều (đặc biệt là dải đê hữu sông Hóa với quy mô 11 km đê chạy qua địa bàn, bảo đảm năng lực đắp đê bối ứng phó mực nước dâng mức báo động 1). Áp dụng nghiêm túc quy chế quản lý kiến trúc, cảnh quan tại khu vực trung tâm và các trục phố chính. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật về chiều cao công trình, mật độ xây dựng, khoảng lùi, quản lý biển hiệu quảng cáo và tổ chức không gian vỉa hè rộng từ 7,5m trở lên nhằm kiến tạo diện mạo đô thị thống nhất, văn minh, hiện đại.

- Phát triển hệ thống không gian xanh công cộng: Gắn liền việc chỉnh trang cây xanh, công viên với nhiệm vụ bảo vệ nghiêm ngặt danh mục 35 ao, hồ tự nhiên không được san lấp nhằm bảo vệ nguồn nước và môi trường sinh thái của địa phương. Hình thành mạng lưới không gian xanh – mặt nước liên thông nhằm hỗ trợ điều hòa khí hậu, tăng cường năng lực tiêu thoát nước tại chỗ, chống ngập úng mùa mưa và nâng cao chất lượng môi trường sống cho cư dân. Ưu tiên điều hành tài chính công đạt mốc cân đối ngân sách tổng thu - chi 519,492 tỷ đồng để hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chất lượng xử lý chất thải rắn, thu gom rác thải sinh hoạt khoa học tại hệ thống hiện trạng gồm 15 bãi rác và 01 lò đốt rác trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và phát triển đô thị: Hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin, vận hành bản đồ dữ liệu số đất đai và phát huy năng lực điều hành số trực tuyến của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (tiếp nhận giải quyết 5.680 hồ sơ, tỷ lệ đúng và trước hạn đạt mốc vượt trội 99,6%, thực hiện số hóa thanh toán lệ phí 100% qua môi trường mạng không dùng tiền mặt). Đẩy mạnh chuyển đổi số trong khối doanh nghiệp, hợp tác xã, hoàn thiện dữ liệu số hóa đăng ký kinh doanh cho trên 600 hộ kinh doanh và tiếp tục bồi bắp thông tin cho khoảng trên 1.100 hộ kinh doanh hiện hữu nhằm tạo sự công khai, minh bạch của quy hoạch, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tham gia giám sát quá trình phát triển.

- Huy động hiệu quả tổng hợp các nguồn vốn đầu tư: Để bảo đảm nguồn lực thực hiện, xã cần chủ động lồng ghép nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ

đấu giá đất, vốn doanh nghiệp tư nhân và các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp từ các cá nhân, tổ chức; thu hút dòng vốn đầu tư bên ngoài (ODA, FDI) và đa dạng hóa các hình thức hợp tác công – tư (PPP) để ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng khung có tính kết nối và lan tỏa cao. Quá trình phát triển phải bảo đảm sử dụng quỹ đất tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường, không làm phá vỡ cấu trúc không gian làng xóm truyền thống, đưa thu nhập bình quân đầu người toàn xã năm 2025 đạt 97,5 triệu đồng/người/năm và kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều xuống còn 1,64%.

Mục tiêu tổng thể là xây dựng xã Phụ Dực mới theo mô hình đô thị phát triển tập trung, xanh, hiện đại, giàu bản sắc và có khả năng thích ứng cao. Trong đó, phát triển công nghiệp (thông qua hệ thống khu, cụm công nghiệp tập trung bám sát Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng) và thương mại - dịch vụ (thông qua dải hành lang kinh tế mở kết nối liên vùng phía Đông thuộc Vùng III - Vùng ven biển) đóng vai trò là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội bứt phá phát triển bền vững. Hệ thống các khu dân cư được chỉnh trang đồng bộ, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được hoàn thiện, công tác quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng đi vào nền nếp. Đây là nền tảng vững chắc để xã Phụ Dực phát triển toàn diện, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu để hiện thực hóa lộ trình thành lập xã Phụ Dực thuộc tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn đến năm 2030 bám sát Kế hoạch số 179/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.5. Giải pháp về huy động các nguồn lực và thu hút đầu tư

Xã Phụ Dực xác định công tác huy động nguồn lực và thu hút đầu tư là nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu nhằm tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, thúc đẩy phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại và nâng cao toàn diện chất lượng kết cấu hạ tầng khung phục vụ mục tiêu phát triển xã đạt đô thị loại III. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư theo hướng phát huy tối đa nội lực, đồng thời tranh thủ khai thác các yếu tố nguồn vốn từ bên ngoài thông qua sự hỗ trợ của Tỉnh và các cấp ngành để thu hút phát triển bền vững:

+ Ngân sách nhà nước (Trung ương, tỉnh, địa phương): Tập trung chi đầu tư phát triển chủ yếu vào các công trình hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng giao thông đối ngoại kết nối vùng có ý nghĩa thúc đẩy tăng trưởng, tạo mạch lan tỏa lớn, các dự án trọng điểm quốc gia và chương trình mục tiêu bảo vệ môi trường, giải quyết an sinh xã hội.

+ Nguồn vốn ngoài ngân sách: Tập trung thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp vĩ mô của khối kinh tế tư nhân (FDI và DDI), đẩy mạnh nguồn vốn tín dụng thương mại, tranh thủ dòng vốn đầu tư bên ngoài (ODA, FDI) cho các công trình đòi hỏi vốn lớn, và tạo điều kiện khuyến khích triển khai các mô hình Hợp tác Công – Tư (PPP) phù hợp nhằm tối ưu hóa hiệu quả quản lý, giảm tải áp lực chi ngân sách nhà nước.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và khai thác tối đa năng lực hoạt động dồi dào của hệ thống 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng với 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh trên địa bàn. Coi đây là các vùng động lực tăng trưởng vĩ mô đặc biệt quan trọng để thu hút trên 200 doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào các dự án công nghiệp sạch, sản xuất công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, công nghệ số, tiết kiệm năng lượng và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai bám sát Đồ án Quy hoạch chung đô thị Quỳnh Dực. Ưu tiên kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, cơ khí, điện – điện tử, công nghệ thông tin và công nghiệp hỗ trợ chuyên sâu; tháo gỡ khó khăn giúp khối kinh tế tư nhân bứt phá giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng năm 2025 đạt mức 25.885,90 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng áp đảo 75,76% cơ cấu kinh tế toàn xã). Gắn thu hút đầu tư công nghiệp với quy hoạch hệ thống dịch vụ hỗ trợ phụ cận xung quanh khu công nghiệp, bao gồm: thương mại dịch vụ bán lẻ, trạm y tế, trường học, bãi đỗ xe tĩnh và đặc biệt là hệ thống nhà ở xã hội, nhà ở công nhân nhằm kiến tạo hệ sinh thái kinh tế - đô thị bền vững.

- Đẩy mạnh thu hút dòng vốn đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tài chính, đưa giá trị sản xuất ngành dịch vụ năm 2025 đạt 4.051,40 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 11,86% trong GRDP). Tập trung hình thành các phân khu dịch vụ tổng hợp, các tuyến phố chuyên doanh văn minh gắn với chỉnh trang đô thị bám dọc theo dải hành lang của trục đối ngoại xương sống là Quốc lộ 10, ĐT.455 cùng hành lang kinh tế trục Thái Bình - Cầu Nghìn chạy qua địa bàn. Ưu tiên phát triển hạ tầng kết cấu chợ hiện đại với trọng tâm cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật chợ Lầy, chợ Vĩnh Trà, chợ Tò, kết hợp phát triển các cửa hàng tiện ích, cơ sở lưu trú, hệ thống dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí và mạng lưới kho vận bưu chính, logistics cảng sông liên vùng. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào mô hình chăn nuôi trang trại an toàn dịch bệnh theo quy trình VietGAP, nuôi trồng thủy sản công nghệ cao tại phân khu quỹ đất quy hoạch 1,67 km² và nông nghiệp sinh thái bền vững. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung phục vụ nguyên liệu cho

sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao và 4 sao, tạo chuỗi liên kết giá trị chặt chẽ từ sản xuất, chế biến đến điều tiết tiêu thụ giữa Doanh nghiệp – Hợp tác xã – Hộ nông dân.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy hoạch sử dụng đất và các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Ủy ban nhân dân xã tiến hành rà soát toàn diện quỹ đất công ích, quỹ đất phi nông nghiệp thực tế rộng 6,02 km² để lập danh mục kêu gọi đầu tư một cách công khai, minh bạch. Tập trung điều hành công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật để tạo nguồn thu ngân sách vững chắc, kết hợp quản lý tài chính công chặt chẽ, đạt mốc cân đối ngân sách nhà nước tổng thu và tổng chi toàn xã năm 2025 là 519,492 tỷ đồng nhằm ưu tiên tái đầu tư trực tiếp xây dựng kết cấu hạ tầng khung kỹ thuật xã hội thiết yếu đô thị. Tạo vòng tuần hoàn nguồn lực bền vững: quản lý quy hoạch đất đai để sinh nguồn vốn - dùng nguồn vốn xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ - hạ tầng nâng cao giá trị sử dụng đất.

- Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội hóa đầu tư vào các công trình giáo dục, y tế, thể dục thể thao, bãi đỗ xe, công viên công cộng. Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hệ thống thiết chế trường học, công trình trạm y tế, thiết chế văn hóa thể thao thôn, công viên cây xanh và không gian công cộng công ích. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin quy hoạch, quỹ đất sạch và nguồn vốn tín dụng thông qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội cùng hoạt động trợ lực của Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động ổn định trên địa bàn nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, hạn chế cho vay nặng lãi. Thúc đẩy cải cách môi trường kinh doanh, hỗ trợ ứng dụng chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số hóa đăng ký kinh doanh cho trên 600 hộ kinh doanh và tiếp tục bồi bắp thông tin cho khoảng trên 1.100 hộ kinh doanh hiện hữu. Khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể có đủ điều kiện chủ động chuyển đổi mô hình thành doanh nghiệp, thực hiện số hóa thông tin hộ kinh doanh, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng phụ trợ liên thông cho các khu công nghiệp và khu đô thị mới trên địa bàn xã Phụ Dực.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ tận tình, chu đáo của đội ngũ cán bộ, công chức mang tính chuyên nghiệp, thượng tôn pháp luật. Phát huy tối đa năng lực điều hành số trực tuyến tại bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (thành lập từ ngày 01/7/2025 với kết quả tiếp nhận xử lý 5.680 hồ sơ, tỷ lệ đúng và trước hạn đạt mốc vượt trội 99,6%). Thực hiện công

khai, số hóa quy hoạch sử dụng đất trên nền bản đồ số, nhập dự toán trả qua Kho bạc Nhà nước, triển khai thu thuế quỹ đạt tỷ lệ trên 98% và bứt phá chỉ tiêu thu phí, lệ phí 100% qua môi trường mạng cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn toàn không thu tiền mặt của công dân. Chủ động xây dựng và vận hành cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Ủy ban nhân dân xã Phụ Dực với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc về thủ tục pháp lý đầu tư, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nhanh chóng (điển hình như dự án hạ tầng Khu dân cư Đồng Sau liên quan đến 147 hộ dân), đấu nối hạ tầng kỹ thuật và điều tiết cung ứng nguồn lao động cho doanh nghiệp.

- Khơi dậy và phát huy tối đa nguồn lực, sự đồng thuận cao của quần chúng nhân dân theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", thực hiện công khai, minh bạch theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng" bám sát quy định pháp luật. Vận động nhân dân đóng góp quỹ, hiến đất mở đường giao thông ngõ xóm đạt quy chuẩn, đóng góp kinh phí chỉnh trang tuyến phố sạch đẹp, nâng cao chất lượng nhà văn hóa thôn, rà soát lập danh mục nghiêm ngặt bảo vệ 35 ao, hồ không được san lấp và tham gia dọn dẹp vệ sinh hành lang tuyến đường ĐH.72. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn liền với nhiệm vụ bảo tồn, tu bổ cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã, quản lý hiệu quả hệ thống cơ sở thờ tự tín ngưỡng gồm 22 đình, 22 chùa, 23 miếu và 05 nhà thờ công giáo hoạt động tốt đời đẹp đạo.

- Bên cạnh đó, phát huy nguồn lực của cộng đồng dân cư trong chỉnh trang khu dân cư, xây dựng cảnh quan, cây xanh, không gian công cộng và bảo vệ các công trình văn hóa – lịch sử theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, phù hợp với quy định pháp luật. Gắn huy động nguồn lực với bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và bảo đảm người dân được hưởng lợi từ quá trình đầu tư phát triển.

Xây dựng xã Phụ Dực trở thành địa bàn có môi trường đầu tư thông thoáng, quỹ đất được khai thác hiệu quả, kết cấu hạ tầng ngày càng đồng bộ, thu hút được các dự án công nghiệp, thương mại – dịch vụ và đô thị có chất lượng; đồng thời hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước – doanh nghiệp – người dân trong phát triển kinh tế, tạo nguồn lực bền vững để thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị và nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết Luận

Qua nghiên cứu, đánh giá tổng hợp các điều kiện về vị trí, vai trò, hiện trạng phát triển kinh tế – xã hội, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, công tác quy hoạch, quản lý xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn, có thể nhận thấy xã Phụ Dực mới có nhiều lợi thế và tiềm năng lớn để phát triển bứt phá theo hướng đô thị. Xã sở hữu vị trí chiến lược khi được định hướng phát triển thuộc Vùng III - Vùng ven biển theo Quyết định số 579/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa phương giữ vai trò là trung tâm phát triển kinh tế biển tổng hợp, nằm trên trục hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ và hành lang kết nối liên vùng phía Đông kết nối liền kề Hải Phòng - Ninh Bình. Với hệ thống mạng lưới giao thông huyết mạch ngày càng hoàn thiện như trục đối ngoại xương sống Quốc lộ 10, ĐT.455 cùng hành lang kinh tế trục Thái Bình - Cầu Nghìn, nền kinh tế xã đang có tốc độ chuyển dịch mạnh mẽ, đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế 5 năm phấn đấu đạt từ 12,3% trở lên với xu hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ thương mại. Đặc biệt, sự hình thành và phát triển hạ tầng kỹ thuật dồi dào tại hệ thống 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng với 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh với trên 200 doanh nghiệp đang tạo ra động lực kinh tế cực kỳ quan trọng; đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, thu hút dòng vốn đầu tư lớn, tạo việc làm dồi dào cho 10.432 lao động công nghiệp và gia tăng mạnh mẽ nhu cầu phát triển các loại hình dịch vụ kinh tế đô thị.

Trong những năm qua, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội của xã Phụ Dực đã được tập trung đầu tư, nâng cấp vượt bậc. Mạng lưới các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu gồm hệ thống 13 trường học công lập, 05 trạm y tế cơ sở (bảo đảm kíp trực 24/24 giờ và tỷ lệ 100% có bác sĩ làm việc) cùng kết cấu hạ tầng thương mại của 01 Trung tâm dịch vụ tổng hợp trực thuộc được phân bố rộng khắp 17 thôn và cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu đời sống của nhân dân để sẵn sàng chuyển đổi toàn diện sang mô hình 17 thôn quy chuẩn. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như mạng lưới giao thông đối nội nội khu (mặt cắt đường nội thị rộng từ 7,5m trở lên), cấp điện, cấp nước sạch tập trung từ lưu vực sông Hóa, thông tin liên lạc tiếp tục được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đạt tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng và trước hạn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đạt mốc vượt trội 99,6% và thực hiện thanh toán lệ phí 100% không dùng tiền mặt. Công tác quy hoạch, quản lý đất đai (hiện trạng đất phi nông nghiệp chiếm 6,02 km²), quản lý trật tự xây

dựng và phong trào chỉnh trang dải đô thị ngày càng đi vào nền nếp, tạo tiền đề vững chắc cho việc hình thành một không gian đô thị đồng bộ, văn minh, hiện đại và tương tác cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xã Phụ Dực vẫn còn một số tồn tại, hạn chế mang tính lịch sử cần tiếp tục tập trung khắc phục: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại một số khu vực nông thôn cũ sáp nhập dôi dư sau sáp nhập chưa thực sự đồng bộ; chất lượng một số tuyến giao thông nội bộ kết nối liên thôn và hệ thống mương ngầm tiêu thoát nước mưa độc lập vào mùa mưa còn hạn chế, chưa đáp ứng hoàn toàn tốc độ đô thị hóa nhanh; không gian xanh, công viên, khu vui chơi giải trí công cộng cho người dân và công nhân lao động chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quy chuẩn. Đây chính là những nội dung trọng tâm mà chính quyền và nhân dân xã sẽ tập trung nguồn lực tài chính công (đạt mốc cân đối ngân sách tổng thu - chi 519,492 tỷ đồng năm 2025) lồng ghép các dòng vốn thu hút bên ngoài (ODA, FDI, PPP) và nguồn xã hội hóa đầu tư, hoàn thiện trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở đánh giá tổng hợp, với lợi thế về vị trí địa lý kết nối vùng ven biển, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội vượt trội, động lực mạnh mẽ từ các khu, cụm công nghiệp, khả năng thu hút đầu tư cao và định hướng phát triển đô thị rõ ràng, xã Phụ Dực có đầy đủ cơ sở, tiềm năng để tổ chức phát triển toàn diện theo mô hình đô thị, hướng tới đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí của đô thị loại III theo quy định hiện hành. Qua đối chiếu, rà soát và đánh giá hiện trạng phát triển đô thị năm 2025, khu vực phân khu đô thị lõi (thị trấn An Bài cũ) của xã Phụ Dực đã được chuyển tiếp và công nhận đạt đô thị loại III theo Quyết định số 610/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, tạo bước đệm vững chắc cho toàn xã hội tụ đủ các tiêu chuẩn phát triển đô thị.

Việc công nhận xã Phụ Dực đạt đô thị III, khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện và tiêu chí theo quy định của pháp luật, sẽ tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn quan trọng để nâng cao vị thế địa phương, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có nhằm thu hút nguồn lực đầu tư mạnh mẽ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao toàn diện chất lượng sống của nhân dân. Sự kiện này không chỉ có ý nghĩa quan trọng về mặt quản lý hành chính mà còn là đòn bẩy để định hướng đầu tư phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan và hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, xanh, thông minh và bền vững; đồng thời tạo động lực kinh tế mở khai thác hiệu quả các lợi thế về công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ thương mại sầm uất, nông nghiệp hàng hóa sinh thái và các giá trị văn hóa – lịch sử, di tích kiến

trúc nghệ thuật đặc sắc của địa phương bám sát hành lang bảo vệ nghiêm ngặt vùng đệm của các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã và hệ thống cơ sở thờ tự gồm 22 đình, 22 chùa, 23 miếu, 05 nhà thờ công giáo hoạt động tốt đời đẹp đạo. Đồng thời, đây cũng là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân xã Phụ Dực mới trong việc đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng, nâng cấp hệ thống đô thị của tỉnh Hưng Yên; là điều kiện thuận lợi nhất để xã tiếp tục củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân (duy trì chỉ tiêu giao nhận 64 công dân nhập ngũ), bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (vận hành hiệu quả 21 tổ an ninh cơ sở), kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều xuống còn 1,64%, đưa thu nhập bình quân đầu người đạt 97,5 triệu đồng/người/năm và nâng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 98% trở lên, sẵn sàng tạo tiền đề vững chắc đưa Phụ Dực hoàn thành lộ trình phát triển trở thành xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III thuộc tỉnh trong giai đoạn đến năm 2030 bám sát Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày năng động, văn minh, giàu đẹp và bền vững./.

2. Kiến Nghị

Để bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức vận hành chính quyền đô thị và phát triển không gian hạ tầng theo hướng bền vững bám sát Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 579/QĐ-UBND), Ủy ban nhân dân xã Phụ Dực kính đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, hỗ trợ địa phương thực hiện một số nội dung sau:

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có tính chất động lực, nhất là giao thông đối ngoại, các tuyến đường kết nối khu công nghiệp, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, điện, chiếu sáng, viễn thông, trường học, y tế, văn hóa – thể thao, cây xanh và không gian công cộng.

- Tạo điều kiện triển khai các cụm công nghiệp: Kính đề nghị các cấp thẩm quyền tạo điều kiện hỗ trợ địa phương phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoạt động dồi dào, thu hút dòng vốn đầu tư vĩ mô trong và ngoài nước vào hệ thống 02 Khu công nghiệp (KCN Cầu Nghìn, KCN THACO) cùng với 01 Cụm công nghiệp Quý Ninh đã được phê duyệt. Ưu tiên thu hút các dự án sạch, áp dụng công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng lớn, sử dụng đất tiết kiệm và thân thiện với môi trường. Đồng thời, định hướng phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng phân khu dịch vụ thương mại phụ cận, dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và hệ thống hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh của người lao động.

- Hỗ trợ cơ chế khai thác nguồn lực kinh tế: Hỗ trợ địa phương khai thác hiệu quả và tối ưu hóa nguồn lực đất đai, nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác để tái đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hình thức xã hội hóa, mô hình Hợp tác Công – Tư (PPP) nhằm thu hút mạnh mẽ nguồn vốn ngoài ngân sách từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, góp phần giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

- Nâng cao năng lực quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng: Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho lực lượng cán bộ chuyên trách cấp xã trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng phân khu, quản lý đất đai và kiến trúc cảnh quan. Tăng cường tuần tra, kịp thời xử lý dứt điểm các trường hợp xây dựng trái phép, lấn chiếm quỹ đất công ích, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông và hành lang thủy lợi, tiêu thoát nước dọc lưu vực sông Hóa (quản lý nghiêm ngặt 11 km đê Hữu Hóa ứng phó mực nước dâng báo động 1). Bảo vệ nghiêm ngặt quỹ đất nông nghiệp có giá trị kinh tế cao thực tế rộng 18,79 km² phục vụ an ninh lương thực và làm vùng nguyên liệu sản xuất sản phẩm OCOP. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ chỉ giới xây dựng nhà ở riêng lẻ, bảo vệ danh mục 35 ao, hồ tự nhiên không được san lấp nhằm bảo vệ nguồn nước và tôn tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

- Quan tâm đầu tư và nâng cao toàn diện chất lượng các công trình phục vụ dân sinh trực tiếp, nhất là mạng lưới giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, phát triển không gian xanh, công viên công cộng tại các khu dân cư mới và khu chỉnh trang; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị và chất lượng sống thực tế của người dân.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị đô thị: Hỗ trợ và chuyển giao công nghệ để đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật; triển khai ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý không gian đô thị; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến (lồng ghép Đề án 06) và phát triển các tiện ích đô thị thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Sau khi xã Phụ Dực được công nhận là đô thị loại III, cần tiếp tục hỗ trợ địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển đô thị cụ thể theo từng giai đoạn. Xác định rõ các dự án ưu tiên, cân đối nguồn vốn, cam kết tiến độ và phân định rõ trách nhiệm thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí để duy trì và nâng cao chất lượng đô thị, hướng tới xây dựng Phụ Dực trở

thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại, giàu bản sắc, phát triển bền vững và có chất lượng sống cao.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, tiềm năng phát triển vượt trội và định hướng chiến lược trong thời gian tới, việc xem xét công nhận xã Phụ Dực là đô thị loại III là hết sức cần thiết, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, quá trình đô thị hóa thực tế và định hướng tổ chức không gian phát triển của tỉnh Hưng Yên. Đây sẽ là động lực, đòn bẩy quan trọng để địa phương tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng, nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế bứt phá và nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Uỷ ban nhân dân xã Phụ Dực kính trình đề án công nhận xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III và trân trọng đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, công nhận để địa phương có điều kiện phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế xây dựng đô thị, văn minh, hiện đại nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, góp phần thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên trong thời kỳ mới

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, KT, ĐTĐ.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Chu

CÁC BẢNG BIỂU LIÊN QUAN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 1: QUY MÔ DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025
(Số liệu tính đến hết ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng dân số (người)
1	Dân số thường trú	Người	42.141
2	Dân số tạm trú quy đổi	Người	351
3	Tổng dân số	Người	42.492

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.P HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 2: CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Ghi chú
	Diện tích đất tự nhiên	**3.316,94**	**100,00**
A	**Đất xây dựng đô thị**	**602,45**	**18,16**
I	***Đất dân dụng***	***481,05***	***14,50***
1	Đất ở	298,31	8,99
2	Đất công trình công cộng	35,25	1,06
3	Đất cây xanh công cộng	41,09	1,24
4	Đất giao thông đối nội	106,4	3,21
II	***Đất ngoài dân dụng***	***121,4***	**3,66**
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	53,07	1,60
2	Giao thông đối ngoại	14,88	0,45
3	Đất cơ quan, trụ sở	2,15	0,06
4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	0,02	0,00
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	37,79	1,14
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	12,7	0,38
7	An ninh quốc phòng	0,79	0,02

B	**Đất khác**	**2.714,49**	**81,84**
1	Đất nông nghiệp	1.879,47	56,66
2	Đất đồi chưa sử dụng	0	0,00
3	Đất bằng chưa sử dụng	0,05	0,00
4	Đất sông suối, kênh rạch, mặt nước	41,27	1,24
5	Đất khác	793,7	23,93

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 3: CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Ghi chú
I	**Tăng trưởng các ngành kinh tế**			
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra	%	80,24	
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt được	%	80,24	
II	**Thu nhập bình quân đầu người trên năm**			
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Phụ Dực	Tr. Đồng/năm	82,60	
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tr. Đồng/năm	78,00	
	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	lần	1,06	
II	**Lao động**			
	Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế	Người	26.150	
	Tổng số lao động làm việc trong các ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ thương mại	Người	18.800	
	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	71,9	
III	**Tỷ lệ tăng dân số hàng năm**	%	1,05	
IV	**Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều**			
	Tổng số hộ trên địa bàn xã	hộ	12.770	
	Tổng số hộ nghèo	hộ	210	
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn	%	1,64	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 4: THỐNG KÊ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)	Chiều dài đường ống thoát nước chính (nước mưa, nước thải)	Chiều dài đường dây, đường cáp được ngầm hóa (km)	Chiều dài các tuyến đường được chiếu sáng (km)	Tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh
	Tổng cộng			**120,00**	**1.212.800**	**25,00**	**4,32**	**50,00**	**36,00**
I	**Cao tốc, Quốc lộ**			**4,8**	**100.800**	**3**	**1,92**	**4,8**	**0**
1	Quốc lộ 10	9	21	4,8	100.800	3	1,92	4,8	
II	**Đường tỉnh**			**3,2**	**48.000**	**1**	**0**	**3**	**0**
1	Đường tỉnh 455	8	15	3,2	48.000	0,5		3,2	
III	**Đường trục xã**			**42**	**714.000**	**16**	**2**	**42**	**36**
1	Đường trục chính đô thị (khu vực An Bài)	14	29	6	174.000	4	2,4	6	6
2	Các tuyến đường trục xã	7	15	36	540.000	12		36	30
IV	**Đường trục thôn**			**70**	**350.000**	**5,5**	**0**	**0**	**0**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 5: DANH MỤC BẾN BÃI ĐỖ XE TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Địa điểm	Diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng cộng		**5.500**	
I	**Bến xe, Nhà ga, Bến cảng**		**3000**	
1	*Bến xe khách An Bài*	Đường Trần Hưng Đạo	3000	
II	**Bãi đỗ xe**		**2500**	
1	*Bãi đỗ xe khu trung tâm xã*	Thôn An Bài 3	2500	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC TỈNH HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 6: HIỆN TRẠNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH SINH HOẠT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực cấp nước	Quy mô dân số (Người)	Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (Người)	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%)	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người (lít/người/ngày đêm)	Ghi chú
1	Xã Phụ Dực	42.492	40.492	95,29	106,50	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 7: HIỆN TRẠNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

I	**TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI HIỆN TRẠNG**			
TT	**Trạm xử lý nước thải**	**Công suất trạm thiết kế (m3/ngày đêm)**	**Công suất trạm thực tế (m3/ngày đêm)**	**Ghi chú**
1	Các trạm xử lý nước thải hiện có trên địa bàn xã	7600	2600	
II	**TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI THEO QUY HOẠCH**			
TT	**Trạm xử lý nước thải**	**Tổng công suất thiết kế theo quy hoạch (m3/ngày đêm)**	**Ghi chú**	**Ghi chú**
1	Trạm xử lý nước thải đô thị Phụ Dực	4.000		
	Tổng cộng	**4.000**		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T. HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 8: HIỆN TRẠNG THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng số hộ	Số hộ được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Số hộ sử dụng dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
1	12.770	11787	92,3	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 9: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN THU GOM, XỬ LÝ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh (Tấn/năm)	Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (Tấn/năm)	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được thu gom (%)	Tổng số hộ	Tổng số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn	Tỷ lệ số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn (%)	Ghi chú
1	7.665	6.405	83,56	92,30	12.770	9093	71,21	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU10: DANH MỤC NGHĨA TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nghĩa trang nhân dân	Địa điểm	Diện tích nghĩa trang được xây dựng (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Nghĩa trang nhân dân khu An Bài	Các thôn khu An Bài	7,20	8,25	
2	Nghĩa trang nhân dân khu An Ninh	Các thôn khu An Ninh	5,60	7,65	
3	Nghĩa trang nhân dân khu An Thanh	Các thôn khu An Thanh	6,80	6,85	
4	Nghĩa trang nhân dân khu An Vũ	Các thôn khu An Vũ	5,45	7,50	
5	Nghĩa trang nhân dân khu An Mỹ	Các thôn khu An Mỹ	5,74	7,75	
	Tổng cộng		**30,79**	**38,00**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 11: TỶ LỆ SỬ DỤNG HÌNH THỨC HỎA TÁNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số ca tử vong	Người/năm	**340**	
2	Số ca sử dụng hình thức hỏa táng	Người/năm	204	
3	Tỷ lệ hình thức sử dụng hỏa táng	%	60,0	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC TỈNH HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 12: MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng công suất tiêu thụ điện 1 năm	kwh	43.892.587	
2	Tổng dân số	người	42.492	
3	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.033	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 13: TỔNG HỢP SỐ LIỆU VIỄN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	hộ	12.200	
2	Tổng số hộ dân trên địa bàn	hộ	12.770	
3	Tỷ lệ số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	%	95,54	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC TỈNH HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 14: THỐNG KÊ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ dân	hộ	12.770	
2	Tổng số hộ dân cư có nhà ở kiên cố	hộ	12.514	
3	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	%	98,00	
4	Tổng dân số	người	42.492	
5	Tổng diện tích sàn	m2	1.399.744	
6	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m2/người	32,94	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU15: HỆ THỐNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Số lượng các trường	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
	Tổng		**174.633**	
I	**Trường THCS Phụ Dực**	5	**59.231**	
1	***Trường THCS Phụ Dực (trụ sở chính) An Bài***		***11.645***	
2	Phân hiệu An Ninh		10.082	
3	Phân hiệu An Vũ		18.317	
4	Phân hiệu An Thanh		10.360	
5	Phân hiệu An Mỹ		8.827	
II	**Trường Tiểu học Phụ Dực 1**	2	**20.301**	
1	Trụ sở chính (An Bài)		12.211	
2	Phân hiệu An Ninh		8.090	
III	**Trường Tiểu học Phụ Dực 2**	3	17.440	
1	Trụ sở chính (An Mỹ)		5.651	
2	Phân hiệu An Vũ		6.851	
3	Phân hiệu An Thanh		4.938	
IV	**Trường Mầm non Phụ Dực 1**	2	**20.779**	
1	Trụ sở chính (An Bài)		***15.083***	

2	Phân hiệu An Ninh		5.696	
V	**Trường Mầm non Phụ Dực 2**	**3**	**14.881**	
1	Trụ sở chính (An Mỹ)		5.369	
2	Phân hiệu An Vũ		6.650	
3	Phân hiệu An Thanh		***2.862***	
VI	**Trường THPT**	3	42.000	
1	Trường THPT Phụ Dực		18.000	
2	Trường THPT Trần Quốc Tuấn		16.000	
3	Trung tâm GD hướng nghiệp - GDTX 2		8.000	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 16: TỔNG HỢP HỆ THỐNG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

TT	Cơ sở Y tế	Quy mô		
		Số giường	Số lượng cán bộ CNVC	Diện tích (m2)
1	Bệnh viện đa khoa Phụ Dực	260	189	18.020
2	Phòng khám đa khoa Quỳnh Phụ		16	450
3	Trạm Y tế khu An Bài	1	3	1.190
4	Trạm Y tế khu An Vũ	6	4	1720
5	Trạm Y tế khu An Ninh	8	4	1585
6	Trạm Y tế khu An Thanh	7	4	2500
7	Trạm Y tế khu An Mỹ	6	4	1214

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 17: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
	Tổng	**114.408,0**	
I	**Công trình di tích lịch sử có giá trị được xếp hạng**	**32.500,0**	
1	Các di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng (21 di tích)	32.500,0	
II	**Nhà Văn hoá**	**22.096,0**	
1	Nhà văn hóa trung tâm (khu An Bài)	4.475,0	Đường Trần Hưng Đạo
2	Nhà văn hóa trung tâm (khu An Ninh)	300,0	Thôn Phố Lầy
3	Nhà văn hóa trung tâm (khu An Mỹ)	330,0	Thôn Tô Hồ
4	Nhà văn hóa trung tâm (khu An Vũ)	271,0	Thôn Đại Điền
5	Nhà văn hóa trung tâm (khu An Thanh)	220,0	Thôn Đông
6	Nhà văn hóa 33 thôn trên địa bàn xã	16.500,0	33 thôn
VI	**Công trình TDTT (sân vận động, sân bóng đá, sân chơi, sân tập luyện…)**	**59.812**	
1	Sân vận động khu An Bài	8.288	Đường Trần Hưng Đạo
2	Sân vận động khu An Thanh	4.000	Thôn Đông
3	Sân vận động khu An Ninh	5.000	Thôn Phố Lầy
4	Sân vận động khu An Vũ	6.124	Thôn Đại Điền
5	Sân thể thao, sân chơi, sân tập luyện các thôn	36.400	33 thôn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 18: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
1	Chợ An Bài	4.800	Thôn An Bài 3
2	Chợ Phố Lầy	2900	Thôn Phố Lầy
3	Chợ Đại Điền	**2.400**	Thôn Đại Điền
4	Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Bình Dương	1300	Thôn Tô Hồ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 19: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực	Quy mô diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng đất cây xanh	**410.898**	
I	Cây xanh sử dụng công cộng (công viên, vườn hoa)	268.549	
II	Đất cây xanh sử dụng hạn chế (bao gồm đất cây xanh trồng trong khuôn viên các công trình; công viên chuyên đề do tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng)	49.808,20	
III	*Đất cây xanh chuyên dụng (bao gồm đất cây xanh trong vườn ươm, đất cây xanh phục vụ nghiên cứu, đất cây xanh cách ly, cây xanh cách ly Khu công nghiệp, cây xanh cách lý các cơ sở xử lý chất thải rắn, cây xanh cách ly các tuyến đường giao thông).*	92.540,00	

TM. UBND XÃ PHỤ DỰC

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 20: DANH SÁCH TUYẾN PHỐ VĂN MINH TRÊN ĐỊA BÀN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tuyến phố	Số lượng	Chiều dài (m)	Ghi chú
1	Số lượng tuyến phố được đánh giá công nhận là tuyến phố văn minh đô thị	0		
2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị (%)	0		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 21: DANH MỤC CÔNG TRÌNH VĂN HOÁ, DI TÍCH LỊCH SỬ HIỆN CÓ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên di tích lịch sử, văn hóa	Địa điểm	Danh hiệu			Ghi chú
			Cấp quốc gia đặc biệt	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia	
1	Đình Đông Linh	Thôn An Bài 1			Quốc gia	Đình
2	Đình An Bài	Thôn An Bài 3			Quốc Gia	Đình
3	Đình Vạn Phúc	Thôn An Ninh 1			Quốc gia	Đình
4	Miếu Tô Đàm	Thôn Đàm Trang			Quốc gia	Miếu
5	Đình Rồng Lý Xá	Thôn An Bài 4		Tỉnh		Đình
6	Miếu Phong Xá	Thôn An Bài 1		Tỉnh		Miếu
7	Đình Tô Hải	Thôn Xuyên Hải		Tỉnh		Đình
8	Miếu Tô Xuyên	Thôn Xuyên Hải		Tỉnh		Miếu
9	Lăng Hưng Nghĩa Hầu	Thôn Tô Đê		Tỉnh		Lăng mộ
10	Chùa Giành	Thôn An Ninh 4		Tỉnh		Chùa
11	Đình Giành	Thôn An Ninh 4		Tỉnh		Đình
12	Đền Giành	Thôn An Ninh 4		Tỉnh		Đền
13	Miếu Kiến Quan	Thôn An Ninh 4		Tỉnh		Miếu
14	Đình Thượng	Thôn An Thanh		Tỉnh		Đình
15	Đình,Miếu	Thôn An Thanh		Tỉnh		Đình, Miếu

16	Chùa Thượng	Thôn An Thanh		Tỉnh		Chùa
17	Đình Đền	Thôn Vũ Hạ		Tỉnh		Đình
18	Đình Chợ	Thôn Vọng Lỗ		Tỉnh		Đình
19	TĐ họ Phạm Văn chi 2	Thôn Đại Điền		Tỉnh		Từ đường
20	Đình Khả (đình Khả Thôn)	Thôn Vọng Lỗ		Tỉnh		Đình
21	Miếu Go	Thôn Vọng Lỗ		Tỉnh		Miếu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 22: HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XỬ LÝ QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên Đơn vị hành chính	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (%)	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị (%)	Ghi chú
1	UBND xã Phụ Dực	6800	5780	85,00	100,00	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ PHỤ DỰC T.HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤ DỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Dực, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 23: DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC CẢI TẠO CHỈNH TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Danh mục	Địa điểm	Năm cải tạo, chỉnh trang xây dựng	Ghi chú
1	Đường trục chính đô thị khu vực An Bài	Thôn An Bài 1, 2, 3, 4	2025	
2	Tuyến đường Trần Hưng Đạo	Thôn An Bài 3	2025	
3	Tuyến đường Phạm Bôi	Thôn Đông Linh 1	2025	
4	Tuyến đường trục xã khu An Ninh	Thôn Phố Lầy	2025	
5	Tuyến đường trục xã khu An Vũ	Thôn Đại Điền	2025	
6	Tuyến đường trục xã khu An Mỹ	Thôn Tô Hồ	2025	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Chu

CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ PHỤ DỰC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/NQ-HĐND	*Phụ Dực, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua đề án công nhận xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chí đô thị loại III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHỤ DỰC

Khóa II, Nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Kết luận số 378-KL/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình

độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Xét Tờ trình số 153/Tr-UBND ngày 14/9/2026 của UBND xã Phụ Dực về việc thông qua Đề án công nhận xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chí đô thị loại III;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hoá – Xã hội HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Đề án công nhận xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chí đô thị loại III.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Uỷ ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hoàn thiện các thủ tục trình Sở Xây dựng xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Thường trực hội đồng nhân dân, các Ban hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu hội đồng nhân dân và các đại biểu hội đồng nhân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được hội đồng nhân dân xã Phụ Dực khóa II, Nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

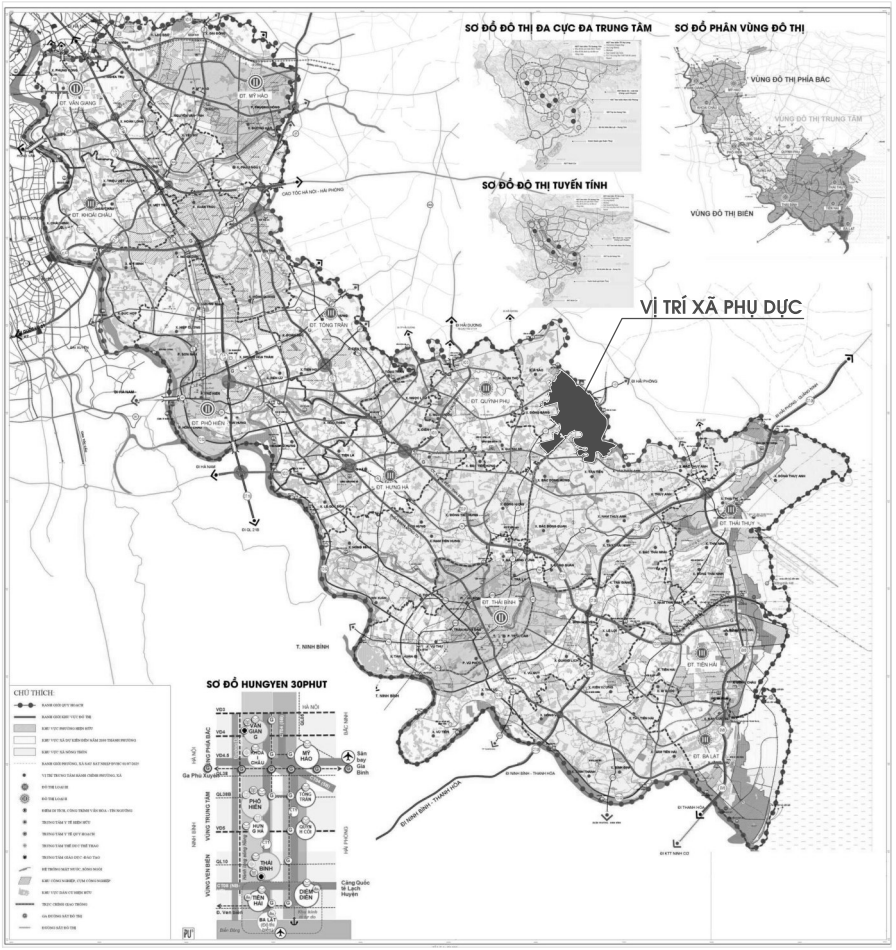
Nguyễn Tiến Quyền

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- TT HĐND Xã;
- UBND xã;
- Cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

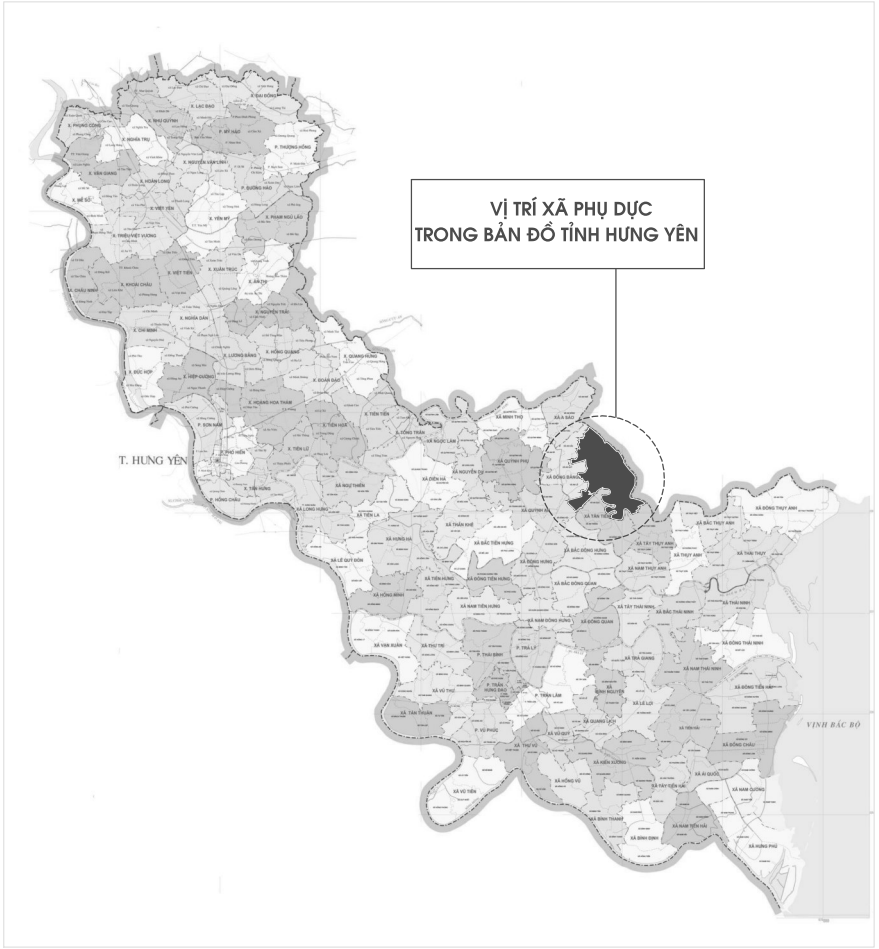
CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ PHỤ DỰC, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG

SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN

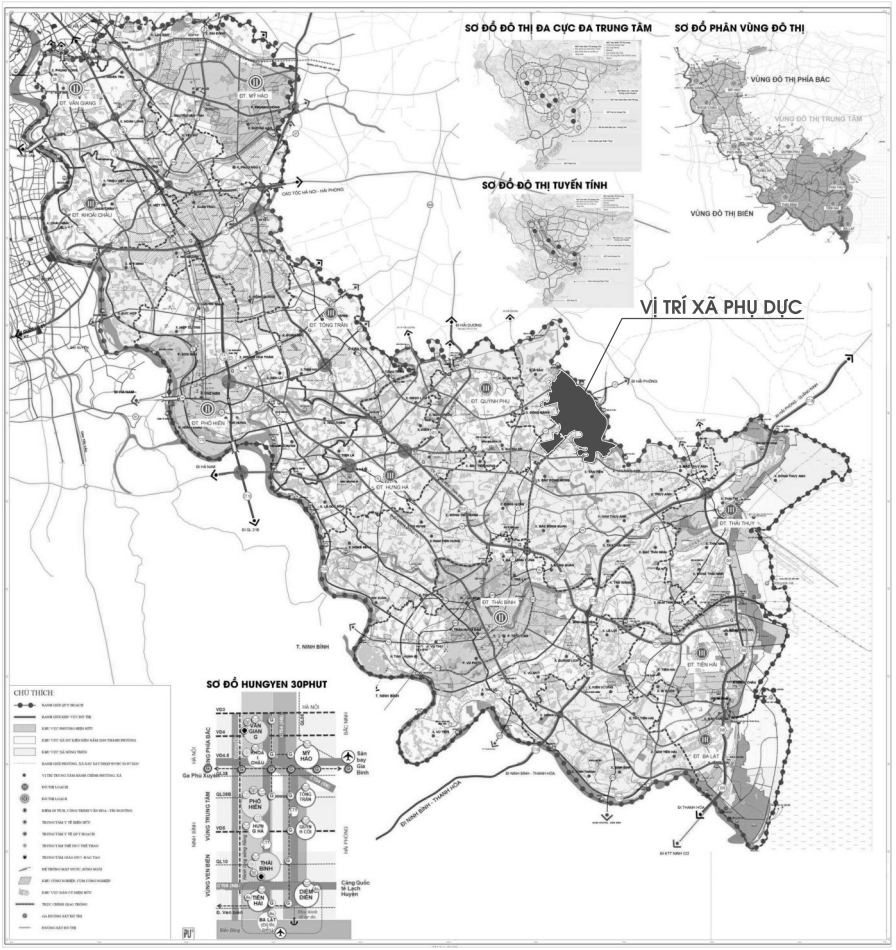


VỊ TRÍ XÃ PHỤ DỰC TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ PHỤ DỰC, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG

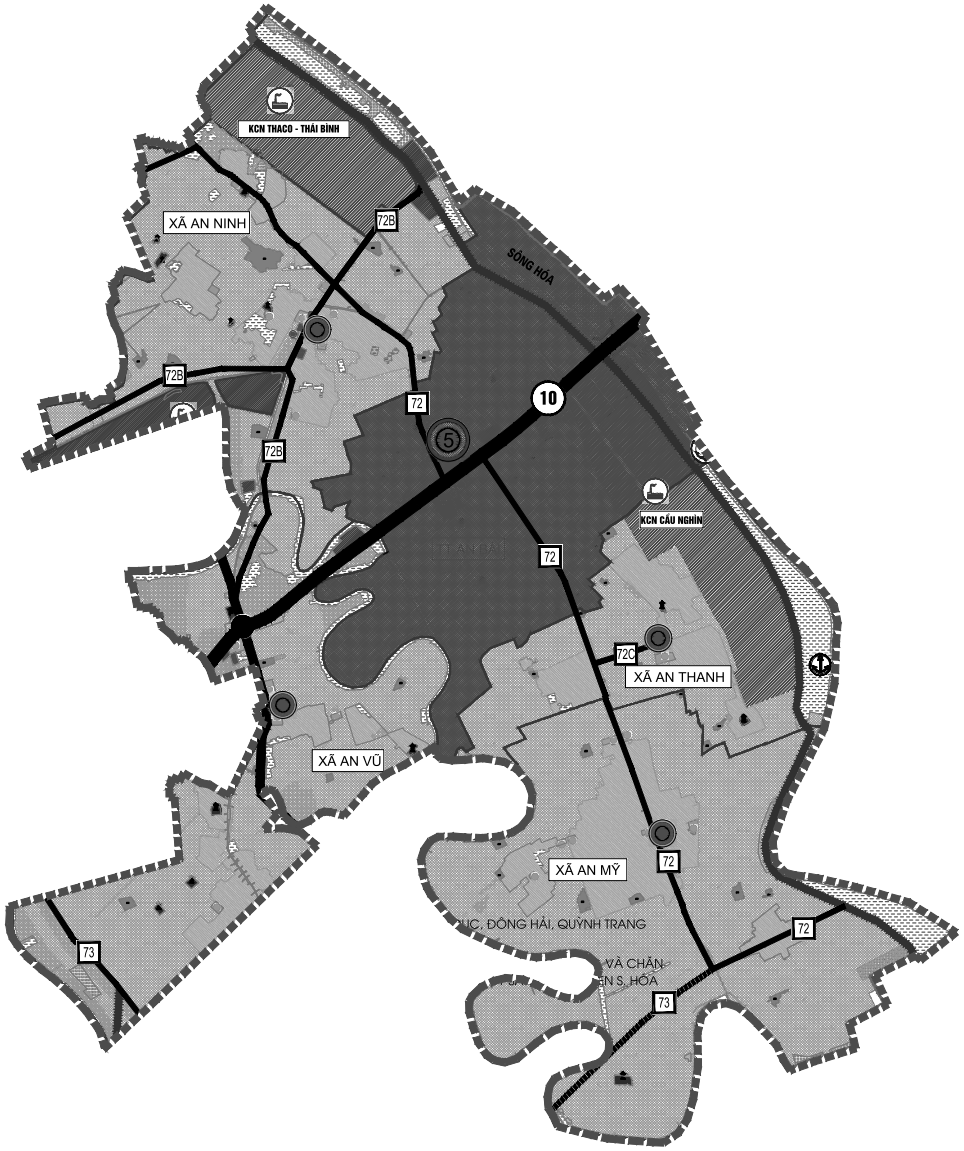
SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN



VỊ TRÍ XÃ PHỤ DỰC TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ PHỤ DỰC, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÀ VỊ TRÍ CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

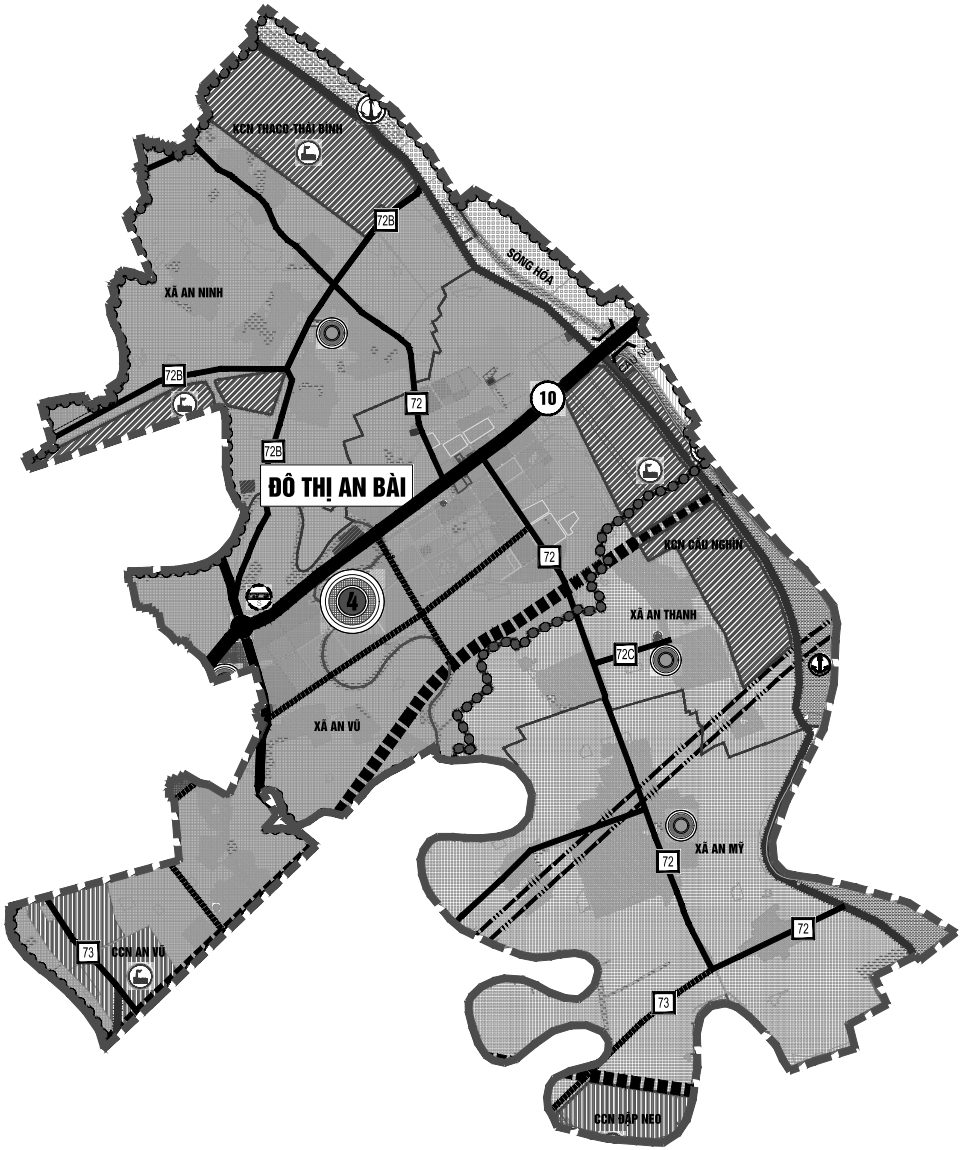


KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
- THÁI BÌNH-HÀ NAM
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- ĐƯỜNG ĐÔ THỊ
- BẾN XE
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- ĐƯỜNG ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ PHỤ DỰC, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III

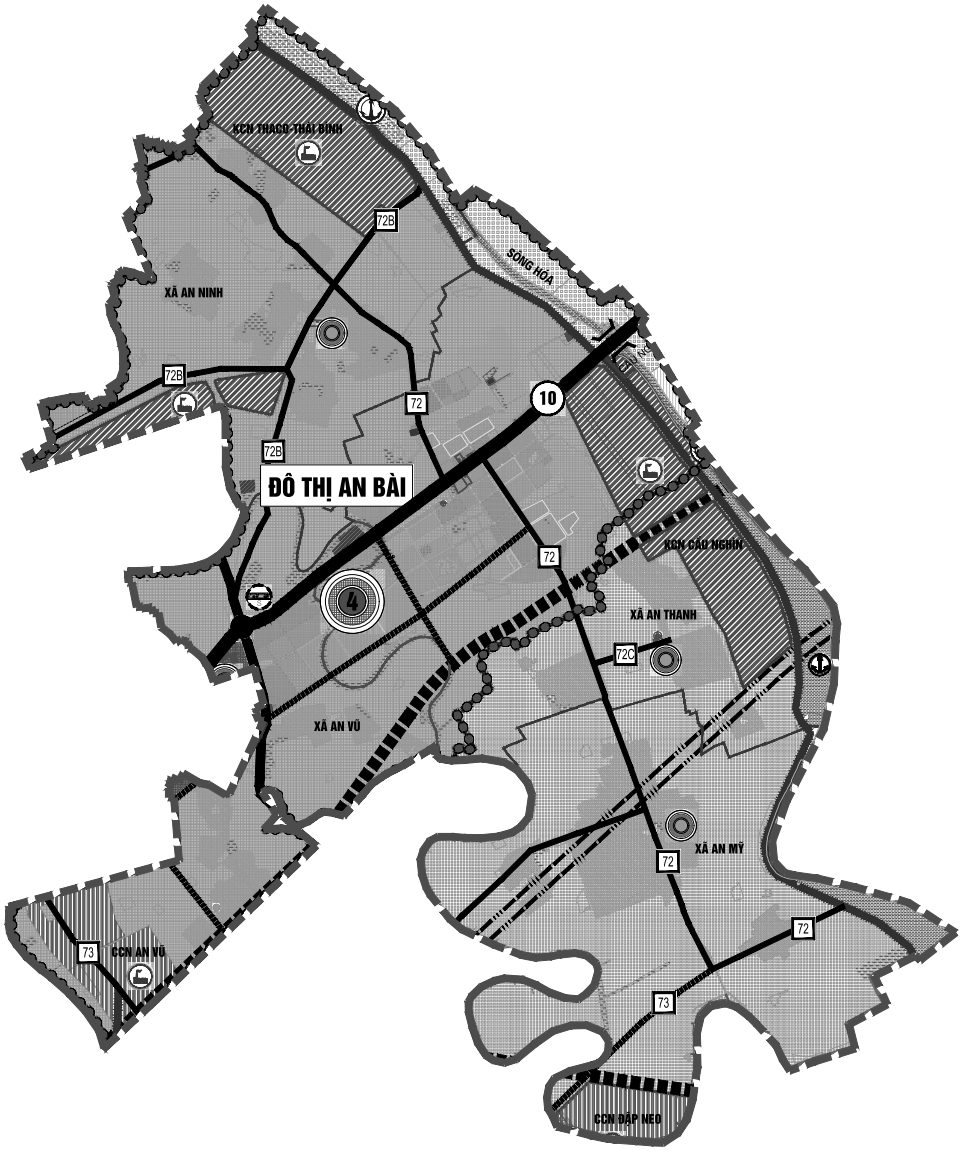
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG ĐÔ THỊ SAU NĂM 2025
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG CÔNG NGHIỆP SAU NĂM 2025
- VÙNG DU LỊCH
- VÙNG DỊCH VỤ TỔNG HỢP
- VÙNG DU LỊCH - BÃI TẮM
- VÙNG TRỒNG LÚA CLC + LÚA GIỐNG
- VÙNG TRỒNG LÚA CLC + LÚA MÀU
- VÙNG TRỒNG CÂY LÂU NĂM
- NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
- HIỆN CÓ / Q.HOẠCH — HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- THÁI BÌNH-HÀ NAM
- VÀNH ĐAI 5 THỦ ĐÔ
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- ĐƯỜNG ĐÔ THỊ
- ĐƯỜNG SẮT
- BẾN XE
- BẾN THUYỀN
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- NÚT GIAO THÔNG
- RÁC THẢI- NGHĨA TRANG
- MỎ KHOÁNG SẢN
- ĐƯỜNG ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ PHỤ DỰC, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN



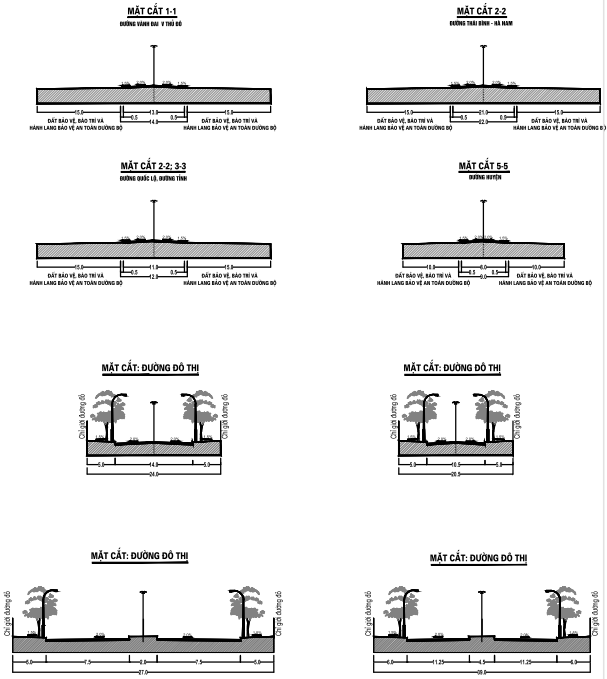
KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG ĐÔ THỊ SAU NĂM 2025
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG CÔNG NGHIỆP SAU NĂM 2025
- VÙNG DU LỊCH
- VÙNG DỊCH VỤ TỔNG HỢP
- VÙNG DU LỊCH - BÃI TẮM
- VÙNG TRỒNG LÚA CLC + LÚA GIỐNG
- VÙNG TRỒNG LÚA CLC + LÚA MÀU
- VÙNG TRỒNG CÂY LÂU NĂM
- NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
- HẠ TẦNG KỸ THUẬT (HIỆN CÓ / Q.HOẠCH)
- THÁI BÌNH-HÀ NAM
- VÀNH ĐAI 5 THỦ ĐÔ
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- ĐƯỜNG ĐÔ THỊ
- ĐƯỜNG SẮT
- BẾN XE
- BẾN THUYỀN
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- NÚT GIAO THÔNG
- RÁC THẢI- NGHĨA TRANG
- MỎ KHOÁNG SẢN
- ĐƯỜNG ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ PHỤ DỰC, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III

SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT





KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP
- VÙNG DU LỊCH
- VÙNG DỊCH VỤ TỔNG HỢP
- VÙNG DU LỊCH - BÃI TẮM
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- RỪNG NGẬP MẶT
- NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
- MẶT BIỂN
- ĐƯỜNG BỘ VEN BIỂN
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- BẾN XE
- BẾN THUYỀN
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- NÚT GIAO THÔNG
- RÁC THẢI- NGHĨA TRANG
- MỎ KHOÁNG SẢN
- ĐƯỜNG ĐÊ
- NHÀ MÁY NƯỚC
- TRẠM BIẾN ÁP 110KV
- TRẠM TRUNG GIAN
- ĐƯỜNG DÂY 110KV
- ĐƯỜNG DÂY 35KV